



2

NGUYỄN THỊ MAY (Tổng Chủ biên)
HOÀNG MINH PHÚC (Chủ biên)
NGUYỄN VĂN BÌNH – ĐÀO THỊ HÀ – TRẦN ĐOÀN THANH NGỌC

MĨ THUẬT

SÁCH GIÁO VIÊN

9



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ MAY (Tổng Chủ biên) – HOÀNG MINH PHÚC (Chủ biên)
NGUYỄN VĂN BÌNH – ĐÀO THỊ HÀ – TRẦN ĐOÀN THANH NGỌC

MĨ THUẬT

SÁCH GIÁO VIÊN



Chân trời sáng tạo

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

GV

Giáo viên

HS

Học sinh

SBT

Sách bài tập

SGK

Sách giáo khoa

SGV

Sách giáo viên

SPMT

Sản phẩm mỹ thuật



Chân trời sáng tạo

MỤC LỤC

PHẦN MỘT: HƯỚNG DẪN CHUNG

I. Mục tiêu môn học	4
II. Giới thiệu sách giáo khoa Mĩ thuật 9 – Bản 2	4
III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Mĩ thuật lớp 9	11
IV. Đánh giá kết quả học tập môn Mĩ thuật lớp 9	12
V. Lưu ý chuẩn bị trước tiết học	13

PHẦN HAI: HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ 15

Chủ đề 1. NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI THẾ GIỚI	15
Chủ đề 2. SỨC KHOẺ CỘNG ĐỒNG	29
Chủ đề 3. XÂY DỰNG ĐÔ THỊ	42
Chủ đề 4. BẢO VỆ TỔ QUỐC	56
Chủ đề 5. NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI VIỆT NAM	70
Chủ đề 6. NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN	83
Chủ đề 7. MĨ THUẬT ỨNG DỤNG	97
Chủ đề 8. HƯỚNG NGHIỆP	110

I. MỤC TIÊU MÔN HỌC**1. Mục tiêu chung của giáo dục Mỹ thuật lớp 9**

SGK *Mỹ thuật 9 – Bản 2* được biên soạn bám sát mục tiêu chung và mục tiêu môn học cấp Trung học cơ sở được quy định cụ thể trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). SGK môn Mỹ thuật cấp Trung học cơ sở được biên soạn trên nền tảng kiến thức, kĩ năng đã học ở cấp Tiểu học, góp phần giúp HS hình thành các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, có tình yêu nghệ thuật.

Điểm mới của SGK môn Mỹ thuật ở cấp học Trung học cơ sở là tiếp tục phát triển năng lực mỹ thuật cho HS dựa trên nền tảng kiến thức, kĩ năng mỹ thuật ở cấp Tiểu học thông qua các hoạt động trải nghiệm và khám phá mỹ thuật, giúp HS: hình thành năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; có ý thức kế thừa, phát huy các giá trị văn hoá, nghệ thuật truyền thống dân tộc, tìm hiểu và cảm nhận vẻ đẹp của tác phẩm nghệ thuật; biết thể hiện cảm xúc, trí tưởng tượng, suy nghĩ về bản thân và thế giới thông qua mỹ thuật; có hiểu biết tổng quát về ngành nghề liên quan đến mỹ thuật và có ý thức định hướng nghề nghiệp sau khi kết thúc cấp học.

Mục tiêu môn học trong SGK *Mỹ thuật 9 – Bản 2* cấp Trung học cơ sở được cụ thể hoá thành các chủ đề như sau:

Chủ đề	Nội dung	Số tiết
Chủ đề 1	NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI THẾ GIỚI	
	Bài 1: Trào lưu nghệ thuật đương đại thế giới	2
	Bài 2: Tác phẩm nghệ thuật đương đại	2
Chủ đề 2	SỨC KHOẺ CỘNG ĐỒNG	
	Bài 3: Vẻ đẹp ngành y	2
	Bài 4: Thiết kế truyền thông y tế	2
Chủ đề 3	XÂY DỰNG ĐÔ THỊ	
	Bài 5: Kiến trúc đô thị	2
	Bài 6: Vẻ đẹp của người công nhân xây dựng	2

Chủ đề	Nội dung	Số tiết
Chủ đề 4	BẢO VỆ TỔ QUỐC	
	Bài 7: Hình tượng bộ đội trong sáng tạo mỹ thuật	2
	Bài 8: Biển đảo Việt Nam	2
Đánh giá kết quả	Trưng bày cuối học kì 1	1
Chủ đề 5	NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI VIỆT NAM	
	Bài 9: Đặc điểm nghệ thuật đương đại Việt Nam	2
	Bài 10: Thiết kế đương đại Việt Nam	2
Chủ đề 6	NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN	
	Bài 11: Thiết kế tờ gấp giới thiệu nghệ thuật biểu diễn	2
	Bài 12: Nghệ thuật múa rối nước	2
Chủ đề 7	MĨ THUẬT ỨNG DỤNG	
	Bài 13: Nghệ thuật gốm đương đại	2
	Bài 14: Thiết kế bao bì sản phẩm	2
Chủ đề 8	HƯỚNG NGHIỆP	
	Bài 15: Ngành nghề thuộc lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng	2
	Bài 16: Đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng	2
Đánh giá kết quả	Trưng bày cuối năm	2
Tổng cộng		35 tiết

Nội dung SGK *Mỹ thuật 9 – Bản 2* được thiết kế gồm 8 chủ đề tương đương 32 tiết học (90%) và 3 tiết kiểm tra đánh giá (10%). Mỗi chủ đề gồm 2 bài học dạy trong 4 tiết tương đương 2 tiết học/ bài học, đảm bảo tỉ lệ 40% kiến thức mỹ thuật tạo hình, 40% kiến thức mỹ thuật ứng dụng và 10% kiến thức hướng nghiệp.

2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực chung

2.1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất

Chương trình môn Mỹ thuật lớp 9 góp phần giúp HS bước đầu hình thành, phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm thông qua những biểu hiện sau:

- Biết rung động trước cái đẹp trong nghệ thuật và cuộc sống.
- Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.
- Có ý thức học hỏi từ các tác phẩm, di sản mỹ thuật.
- Trung thực chia sẻ cảm nhận mỹ thuật.
- Có ý thức làm đẹp môi trường xung quanh.

2.2. Yêu cầu cần đạt về năng lực chung

Chương trình môn Mỹ thuật lớp 9 góp phần hình thành, phát triển những năng lực chung như:

- *Năng lực tự chủ và tự học*: biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập, tự chủ và bộc lộ sở thích, khả năng của bản thân trong thực hành sáng tạo.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: biết sử dụng ngôn ngữ, kết hợp hình ảnh, cử chỉ để trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập và sinh hoạt hằng ngày.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành sáng tạo nên sản phẩm, thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm phục vụ học tập hoặc vui chơi, sinh hoạt,...

3. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù

Chương trình môn Mỹ thuật lớp 9 góp phần hình thành và phát triển năng lực thẩm mỹ cho HS, gồm các năng lực đặc thù sau:

- *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ*: biết được mỹ thuật có ở xung quanh; sử dụng được một số đồ dùng, màu vẽ và vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo; nhận biết được một số yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu sắc.
- *Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ*: bước đầu sử dụng được vật liệu có sẵn, một số màu, hình cơ bản, một số yếu tố tạo hình như chấm, nét, hình, khối trong thực hành sáng tạo; sắp xếp được sản phẩm của cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm học tập.
- *Phân tích và đánh giá thẩm mỹ*: trưng bày và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, của bạn bè về màu sắc, hình cơ bản, ứng dụng sản phẩm vào học tập và sinh hoạt.

II. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 9 – BẢN 2

1. Quan điểm biên soạn

SGK *Mỹ thuật 9 – Bản 2* được biên soạn:

- Theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông được thể hiện qua Nghị quyết 88 về đổi mới chương trình và SGK phổ thông của Quốc hội; Chương trình giáo dục phổ thông mới, gồm Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), với trọng tâm là chuyển từ giáo dục chú trọng truyền thụ kiến thức sang giáo dục hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực cho HS.

– Bám sát các tiêu chuẩn SGK mới ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017 ngày 22 tháng 12 năm 2017 và Thông tư số 05/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo với tiêu chí Chuẩn mực – Khoa học – Hiện đại.

– Bám sát nội dung giáo dục và yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bên cạnh việc bám sát định hướng chung của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, SGK *Mỹ thuật 9 – Bản 2* được biên soạn với những đặc thù riêng như sau:

– Kế thừa những ưu điểm về nội dung, hình thức, kiến thức cơ bản của SGK môn Mỹ thuật theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, cập nhật nội dung, hình thức thể hiện khoa học trong SGK môn Mỹ thuật của một số quốc gia tiên tiến trong khu vực.

– Chọn lọc những kiến thức phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, đặc điểm tâm – sinh lí lứa tuổi HS và điều kiện dạy học thực tiễn. Thông qua các loại hình mỹ thuật, các hình thức tổ chức dạy học, trên cơ sở bảo đảm các yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học thống nhất trong cả nước, chương trình tạo ra độ mềm dẻo, linh hoạt có thể điều chỉnh phù hợp với các nhóm đối tượng HS, các cơ sở giáo dục và địa phương khác nhau.

– Hệ thống các chủ đề phù hợp với tư duy thẩm mĩ, năng lực của HS theo từng lớp và lứa tuổi, tạo cơ hội cho HS tiếp cận nghệ thuật dân tộc và thế giới trên cơ sở vận dụng những kiến thức cơ bản của nghệ thuật thị giác, kết hợp với khoa học giáo dục.

– Kết hợp các kĩ năng *Quan sát và nhận thức thẩm mĩ, Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, Phân tích và đánh giá thẩm mĩ* trong quá trình học. Thực hành sáng tạo được thực hiện từ các yếu tố đơn lẻ đến tổng hợp, tích hợp với nhiều môn học khác. Chất liệu và kĩ thuật thể hiện liên quan trực tiếp đến sản phẩm bài học ứng dụng vào thực tế. Phương pháp này cũng nhằm phát huy sự chủ động khám phá, kĩ năng làm việc nhóm của HS.

2. Cấu trúc nội dung

SGK *Mỹ thuật 9 – Bản 2* có cấu trúc gồm các phần như sau:

– Hướng dẫn sử dụng sách: Giới thiệu kí hiệu và ý nghĩa của kí hiệu cho 4 mục của mỗi chủ đề gồm *Quan sát và nhận thức, Luyện tập và sáng tạo, Phân tích và đánh giá, Vận dụng*.

– Lời nói đầu.

– Mục lục.

– Các chủ đề, bài học.

– Giải thích thuật ngữ.

– Phiên âm tiếng nước ngoài.

Chương trình môn Mỹ thuật lớp 9 được thực hiện trong 35 tiết học/ năm, được chia thành 8 chủ đề, mỗi chủ đề 4 tiết, bao gồm các nội dung thuộc lĩnh vực Mỹ thuật tạo hình (Hội hoạ, Đồ hoạ, Điêu khắc), Mỹ thuật ứng dụng và tích hợp với kiến thức Lí luận và Lịch sử mỹ thuật hoặc một số bộ môn khoa học khác. Mỗi năm học đều có 3 tiết dành cho hoạt động đánh giá kết quả học tập.

Các chủ đề trong SGK *Mỹ thuật 9 – Bản 2* được tổ chức khoa học nhằm tạo sự hấp dẫn cho người học và bám sát nội dung, yêu cầu cần đạt. Nội dung 8 chủ đề đảm bảo yêu cầu về năng lực và kĩ năng chuyên biệt của mỹ thuật xuyên suốt trong cả cấp học là: Ngôn ngữ của nghệ thuật; Nghệ thuật với kĩ thuật, chất liệu; Nghệ thuật là cảm xúc và sáng tạo; Hình tượng nghệ thuật; Nghệ thuật truyền thống; Cuộc sống quanh em; Di sản nghệ thuật; Cảm thụ nghệ thuật. Tên mỗi chủ đề đều nhằm giải quyết một vấn đề về năng lực và những kĩ năng chuyên biệt của Mỹ thuật tạo hình, Mỹ thuật ứng dụng và tích hợp Lí luận và Lịch sử mỹ thuật mà không sử dụng tên chủ đề làm tên gọi của nội dung như ở các sách đã xuất bản.

3. Đặc điểm nội dung và cách trình bày

Mỹ thuật là môn học hướng tới các giá trị về thẩm mỹ, truyền thống văn hoá, lịch sử, kĩ năng thực hành sáng tạo, vận dụng vào thực tế cuộc sống và học tập, khơi dậy cảm xúc tích cực cho HS. Xuất phát từ đặc thù đó, dựa trên yêu cầu của Thông tư 33/2017/TT-BGDĐT, Thông tư số 05/2022/TT-BGDĐT và các thành tựu về đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, cấu trúc bài học trong SGK *Mỹ thuật 9 – Bản 2* được xây dựng như sau:

 Quan sát và nhận thức	Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh, SPMT nhằm khám phá nhận thức thẩm mỹ.
 Luyện tập và sáng tạo	Là hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành các bài tập mỹ thuật trong chương trình, giúp HS có thể sáng tạo ra các sản phẩm ở mỗi chủ đề, bài học.
 Phân tích và đánh giá	Là hoạt động củng cố nội dung mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đánh giá.
 Vận dụng	Là hoạt động sử dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để kết nối và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến mỹ thuật.

4. Những điểm mới của SGK *Mĩ thuật 9 – Bản 2*

4.1. Đổi mới về quan điểm thực hiện

SGK *Mĩ thuật 9 – Bản 2* được nhóm tác giả trình bày trên nguyên tắc kế thừa những thành quả trong biên soạn SGK theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, đồng thời có sự nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm biên soạn SGK theo mô hình phát triển năng lực của các nước tiên tiến. Do vậy, SGK *Mĩ thuật 9 – Bản 2* có những điểm mới như sau:

– Tuân thủ các quy định chung về phẩm chất, năng lực cho HS được nêu trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 môn *Mĩ thuật* theo hướng tuyến tính và đồng tâm, tích hợp với các kiến thức môn học khác cho tất cả các lớp (từ lớp 6 đến lớp 9).

– Đáp ứng mọi đối tượng HS trong cả nước, phù hợp với thực tiễn kinh tế, xã hội, giáo dục và truyền thống văn hoá Việt Nam.

– Chú trọng việc rèn luyện 3 kĩ năng: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ – Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ – Phân tích và đánh giá thẩm mĩ, là trục chính xuyên suốt cả 4 lớp học nhằm đáp ứng yêu cầu của chương trình theo định hướng phát triển năng lực và thực hành, ứng dụng, tích hợp các môn học.

– Cập nhật những tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 tới nhận thức, sự phát triển về thẩm mĩ, tư duy sáng tạo, năng lực giao tiếp thẩm mĩ, nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới, phát triển của xã hội; dựa trên 4 tiêu chí chủ yếu: Giảm tải – Khoa học – Khả thi – Phát triển năng lực và định hướng nghề nghiệp.

Cụ thể như sau:

– Trình bày hệ thống các chủ đề phù hợp với tư duy thẩm mĩ, năng lực và gần gũi với HS cấp Trung học cơ sở.

– Ba kĩ năng chính của môn học: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ, Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, Phân tích và đánh giá thẩm mĩ, không bố trí tách rời độc lập mà thường đan xen liên kết với nhau trong quá trình học, tạo cho HS tính chủ động, sáng tạo liên tục trong quá trình học tập.

– Trải nghiệm, thực hành sáng tạo, ứng dụng từ các yếu tố đơn lẻ đến tổng hợp, tích hợp với các môn Khoa học Tự nhiên, Âm nhạc, Lịch sử và Địa lí, Ngữ văn,...

– Thể nghiệm chất liệu và kĩ thuật trong quá trình thực hành sáng tạo.

– Chủ động xây dựng kĩ năng làm việc nhóm, tạo hứng thú trong học tập.

– Bộ SGK môn *Mĩ thuật* có cách thức tổ chức nội dung theo chủ đề (Ngôn ngữ của nghệ thuật – Nghệ thuật với kĩ thuật, chất liệu – Nghệ thuật là cảm xúc và sáng tạo – Hình tượng nghệ thuật – Nghệ thuật truyền thống – Cuộc sống quanh em – Di sản nghệ thuật – Cảm thụ nghệ thuật) xuyên suốt ở cấp Tiểu học từ lớp 1 đến lớp 5 và tiếp tục ở cấp Trung học cơ sở từ lớp 6 đến lớp 9. Mỗi chủ đề giải quyết một vấn đề về năng lực và những kĩ năng chuyên biệt của *Mĩ thuật* tạo hình và *Mĩ thuật* ứng dụng.

4.2. Đổi mới về mục tiêu

– Về phẩm chất: Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật lớp 9 góp phần giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm đã được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, thông qua những biểu hiện sau:

- + Biết rung động trước cái đẹp trong nghệ thuật và cuộc sống.
- + Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.
- + Có ý thức học hỏi từ các tác phẩm, di sản mỹ thuật.
- + Trung thực chia sẻ cảm nhận mỹ thuật.
- + Có ý thức làm đẹp môi trường xung quanh.

– Về năng lực đặc thù:

- + Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: biết được mỹ thuật có ở xung quanh; sử dụng được một số đồ dùng, màu vẽ và vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo; nhận biết được một số yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu sắc.
- + Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: bước đầu sử dụng được vật liệu có sẵn, một số màu, hình cơ bản, một số yếu tố tạo hình như chấm, nét, hình khối trong thực hành sáng tạo; sắp xếp được sản phẩm của cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm học tập.
- + Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: trưng bày và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, của bạn bè về màu sắc, hình cơ bản, vận dụng sản phẩm ứng dụng vào học tập và sinh hoạt.

– Về năng lực chung:

- + Năng lực tự chủ và tự học: biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu thông dụng để học tập, tự chủ và bộc lộ sở thích, khả năng của bản thân trong thực hành sáng tạo.
- + Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết sử dụng ngôn ngữ, kết hợp hình ảnh, cử chỉ để trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập và sinh hoạt hằng ngày.
- + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành sáng tạo nên sản phẩm, thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm phục vụ học tập hoặc vui chơi, sinh hoạt,...

4.3. Đổi mới về phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy theo hướng kết hợp việc quan sát, trực quan, vấn đáp, nêu và giải quyết vấn đề, thực hành. HS làm việc cá nhân hoặc nhóm và sử dụng phương pháp thảo luận, phân tích, đánh giá. Cấu trúc các bài học trong SGK *Mỹ thuật 9 – Bản 2* được xây dựng trên cơ sở coi trọng sự tự do sáng tạo, không áp đặt mà động viên, khích lệ HS sáng tạo các bài thực hành khác nhau, không sao chép và làm theo khuôn mẫu. Phương pháp này nhằm phát huy tính sáng tạo độc lập của HS và tạo sự hứng thú cho các em trong học tập.

4.4 Đổi mới về đánh giá

- Giúp GV đánh giá chính xác, kịp thời mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về năng lực thẩm mỹ, các phẩm chất cần hình thành ở HS thông qua hoạt động học tập.
- Giúp GV điều chỉnh, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học, hoạt động trải nghiệm ngay trong quá trình dạy học và kết thúc mỗi giai đoạn dạy học, kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của HS để động viên, khích lệ và phát hiện những mặt hạn chế, từ đó có giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, rèn luyện của HS, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục ở bậc Trung học cơ sở.
- Giúp HS có năng lực tự đánh giá, tham gia đánh giá, tự học, tự điều chỉnh phương pháp học, có hứng thú với môn học và rèn luyện để tiến bộ.
- Giúp cha mẹ HS tham gia vào quá trình đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của con em mình, tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục HS.
- Giúp cán bộ quản lý giáo dục các cấp kịp thời chỉ đạo các hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá nhằm đạt hiệu quả giáo dục.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 9

Để hình thành, phát triển hoạt động sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ ở HS lớp 9, GV cần vận dụng các phương pháp dạy học chung ở cấp Trung học cơ sở, đồng thời chú ý đến tính đặc thù của môn học, cụ thể là:

- Kích thích khả năng thực hành, sáng tạo của HS bằng những cách thức khác nhau.
- Khuyến khích HS thử nghiệm và đổi mới, kích thích tư duy, khả năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và liên hệ, ứng dụng thực tiễn.
- Có những hướng dẫn cụ thể để HS chủ động chuẩn bị, sẵn sàng học tập, sáng tạo nhằm tăng cường ý thức trách nhiệm, thúc đẩy sự hứng khởi.
- GV cần tích hợp, lồng ghép hoạt động thực hành, sáng tạo, ứng dụng thẩm mỹ với thảo luận, cũng như kết hợp quan sát, nhận thức và phân tích, đánh giá thẩm mỹ trong tiến trình dạy học.
- Phát triển khả năng quan sát, nhận thức và cảm thụ nghệ thuật của HS.
- Gợi ý để HS chủ động, phát huy sự sáng tạo cá nhân.
- Tôn trọng tư duy sáng tạo, khích lệ HS phát triển năng lực sáng tạo, tránh sự sao chép khuôn mẫu.
- Tạo cơ hội cho HS được trải nghiệm và vận dụng mỹ thuật vào đời sống thực tế.

– Tuỳ điều kiện tại địa phương, GV có thể sử dụng những phương pháp khác phù hợp. Bên cạnh đó, GV kết hợp sử dụng những phương pháp:

- + Phương pháp trực quan, quan sát, gợi mở.
- + Phương pháp luyện tập (trải nghiệm sáng tạo).
- + Phương pháp thuyết trình (giới thiệu, trình bày sản phẩm).
- + Phương pháp hợp tác nhóm.
- + Phương pháp đánh giá.
- + ...

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN MĨ THUẬT LỚP 9

Đánh giá kết quả học tập môn Mỹ thuật lớp 9 căn cứ theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 07 năm 2021 quy định về đánh giá HS trung học cơ sở và HS trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đánh giá nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện và học tập của HS theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để HS điều chỉnh hoạt động rèn luyện và học tập và GV điều chỉnh hoạt động dạy học.

Đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của HS cần căn cứ vào yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực và khách quan.

Đánh giá bằng nhiều phương pháp, hình thức, kĩ thuật và công cụ khác nhau; kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Trong đó:

– *Đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của HS*: là hoạt động thu thập, phân tích, xử lí thông tin thông qua quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra, nhận xét quá trình rèn luyện và học tập của HS trong các môn học bắt buộc, môn học tự chọn, hoạt động giáo dục bắt buộc, nội dung giáo dục của địa phương (được gọi chung là môn học) trong Chương trình giáo dục phổ thông; tư vấn, hướng dẫn, động viên HS; xác nhận kết quả đạt được của HS; cung cấp thông tin phản hồi cho GV và HS để điều chỉnh quá trình dạy học và giáo dục (được gọi chung là dạy học).

– *Đánh giá thường xuyên*: là hoạt động đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của HS diễn ra trong quá trình thực hiện hoạt động dạy học theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; cung cấp thông tin phản hồi cho GV và HS để kịp thời điều chỉnh trong quá trình dạy học; hỗ trợ, thúc đẩy sự tiến bộ của HS; xác nhận kết quả đạt được của HS trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ rèn luyện và học tập. Đối với môn Mỹ thuật, GV có thể sử dụng hình thức đánh giá bằng nhận xét (nói hoặc viết) về sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của HS trong quá trình rèn luyện và học tập; đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của HS theo một trong hai mức Đạt hoặc Chưa đạt. Việc đánh giá thường xuyên được thông qua các hình thức: hỏi – đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

– **Đánh giá định kì:** là hoạt động đánh giá kết quả rèn luyện và học tập sau một giai đoạn trong năm học nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện và học tập của HS theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; cung cấp thông tin phản hồi cho cán bộ quản lí giáo dục, GV, HS để điều chỉnh hoạt động dạy học; xác nhận kết quả đạt được của HS. Đánh giá định kì gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mỹ thuật lớp 9 khuyến khích GV kết hợp hài hoà giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đánh giá thường xuyên được thực hiện trong toàn bộ tiến trình dạy học và tích hợp trong các hoạt động dạy học; đánh giá tổng kết được thực hiện ở thời điểm gần hoặc cuối một giai đoạn học tập (cuối học kì, cuối năm học, cuối cấp học). Việc đánh giá phẩm chất của HS trong môn Mỹ thuật lớp 9 chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét bằng lời về thái độ, tình cảm, hành vi ứng xử của HS khi tham gia các hoạt động mỹ thuật. Việc đánh giá năng lực đặc thù của môn học chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp định lượng; coi trọng đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng trong học tập và những tình huống khác nhau; chú ý đánh giá vì sự tiến bộ của HS.

Các công cụ đánh giá cần bảo đảm tính tin cậy, toàn diện, khách quan, chính xác và phân hoá; kết hợp, vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức đánh giá, bao gồm việc HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng; quan tâm đến những HS có sự khác biệt so với các HS khác về tâm lí, sở thích, về khả năng và điều kiện tối thiểu học tập. Nhà trường thông tin kịp thời về thời điểm đánh giá, hình thức đánh giá, công cụ đánh giá để HS chủ động tham gia quá trình đánh giá.

V. LƯU Ý CHUẨN BỊ TRƯỚC TIẾT HỌC

1. Phòng học/ Phòng học bộ môn (nếu có)

- GV có thể chia lớp thành các nhóm (2, 4, 6,... HS/ nhóm) ở phòng học môn Mỹ thuật hoặc ngồi ở lớp học như trong các giờ học khác.
- GV tham khảo các hình thức dạy học môn Mỹ thuật và kết hợp dạy học trong lớp với tổ chức các hoạt động dạy học ngoài trời, nhằm tạo hứng thú cho HS đối với môn học.

2. Trang thiết bị trong phòng học

- Bàn ghế HS.
- Bảng vẽ cá nhân.
- Bảng từ để trưng bày SPMT.
- Giá vẽ, kích thước có thể điều chỉnh phù hợp với chiều cao của HS khi sử dụng.
- Tủ/ giá để lưu giữ sản phẩm thực hành, sáng tạo và các dụng cụ học tập khác của HS.
- Phương tiện hỗ trợ: máy tính (kết nối internet), máy chiếu, thiết bị âm thanh,...

3. Đồ dùng dạy học

- SGK, SGV.
- Bút chì, màu vẽ (màu sáp, màu dạ, màu nước,...), giấy màu, hồ dán, bút lông,...
- Một số tờ giấy khổ lớn hoặc bảng phụ, nam châm.
- Tranh, ảnh, tư liệu mỹ thuật, vật mẫu thật phù hợp với nội dung chủ đề.
- Bộ đồ dùng dạy học.

4. Đồ dùng học tập học sinh cần chuẩn bị

- SGK *Mỹ thuật 9 – Bản 2*.
- Sách *Bài tập Mỹ thuật 9 – Bản 2*.
- Đồ dùng học tập trong môn học: bút chì, màu vẽ (bút chì màu, sáp màu dầu, bút màu dạ, màu nước, màu gouache, màu acrylic,...), giấy vẽ, tẩy, bìa, giấy màu, keo dán, kéo, bút lông nhiều cỡ, đất nặn, bộ đồ dùng kèm đất nặn, bảng pha màu, tấm bông, vật liệu tái sử dụng,...



MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS qua một số biểu hiện:

- Hiểu được ý tưởng, phong cách, đặc điểm tạo hình của một số trào lưu và tác phẩm nghệ thuật đương đại thế giới; biết vận dụng hình thức tạo hình nghệ thuật đương đại thế giới trong thực hành sáng tạo mỹ thuật.
- Biết cách sử dụng, bảo quản vật liệu, SPMT; tự giác, nỗ lực học tập và trân trọng giá trị các tác phẩm nghệ thuật đương đại thế giới.
- Xây dựng tình thương yêu, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Cảm nhận được vẻ đẹp, thể hiện được tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Về năng lực

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: biết quan sát và nhận biết được đặc điểm một số trào lưu nghệ thuật đương đại thế giới; bước đầu tìm hiểu chủ đề tác phẩm, ý tưởng, hình thức thể hiện tác phẩm, phong cách nghệ thuật đương đại thế giới.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: vận dụng được hình thức tạo hình đương đại trong thực hành sản phẩm; biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá sản phẩm; biết giới thiệu ý tưởng và đặc điểm của tác phẩm nghệ thuật đương đại thế giới.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học; thực hành, trưng bày, chia sẻ, nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: vận dụng kĩ năng trình bày trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...
- Năng lực tính toán: vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian 2 chiều, 3 chiều để áp dụng vào vẽ sản phẩm.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- Hình thức tổ chức: hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV.
- Một số ảnh chụp tác phẩm, tư liệu tác giả, tác phẩm nghệ thuật đương đại thế giới, SPMT, hình ảnh tác phẩm.
- Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

2. Học sinh

- SGK, SBT, đồ dùng học tập, giấy vẽ, giấy bìa, màu vẽ, bút vẽ và một số chất liệu tổng hợp khác.
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 1: Trào lưu nghệ thuật đương đại thế giới	Tìm hiểu một số trào lưu nghệ thuật đương đại thế giới qua chủ đề, ý tưởng, phong cách và hình thức thể hiện tác phẩm nghệ thuật.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo
2	Bài 1: Trào lưu nghệ thuật đương đại thế giới (tiếp theo)	Luyện tập, sáng tạo một SPMT theo phong cách tạo hình đương đại; trình bày ý tưởng thực hiện sản phẩm.	– Phân tích và đánh giá – Vận dụng
3	Bài 2: Tác phẩm nghệ thuật đương đại	Bước đầu tìm hiểu phong cách sáng tạo một số tác phẩm nghệ thuật đương đại.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo
4	Bài 2: Tác phẩm nghệ thuật đương đại (tiếp theo)	Vận dụng được phong cách nghệ thuật đương đại trong thiết kế SPMT và trình bày ý tưởng sáng tạo.	– Phân tích và đánh giá – Vận dụng

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại địa phương, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

BÀI 1

TRÀO LƯU NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI THẾ GIỚI

(2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được đặc điểm một số trào lưu nghệ thuật đương đại thế giới.
- Vận dụng được hình thức tạo hình của trào lưu đương đại trong thực hành sản phẩm.
- Trình bày được ý tưởng thực hiện SPMT theo phong cách đương đại.
- Có ý thức trân trọng giá trị các tác phẩm nghệ thuật đương đại.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS nhận biết được chủ đề tác phẩm, ý tưởng và hình thức thể hiện tác phẩm, phong cách nghệ thuật qua quan sát một số tác phẩm thuộc trào lưu nghệ thuật đương đại thế giới.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát một số tác phẩm trào lưu nghệ thuật đương đại thế giới trong SGK trang 5, 6, 7 hoặc hình ảnh, tư liệu phim, video,... do GV chuẩn bị.
- GV hướng dẫn HS quan sát và thảo luận các nội dung về nghệ thuật đương đại thế giới theo gợi ý trong SGK trang 5.

Sản phẩm học tập

- HS nhận thức, có kiến thức về một số trào lưu nghệ thuật đương đại thế giới và phong cách nghệ thuật đương đại.
- HS hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT gắn với chủ đề học tập.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu tác phẩm thuộc một số trào lưu nghệ thuật đương đại thế giới (nghệ thuật Sắp đặt, nghệ thuật Ý niệm, nghệ thuật Tối giản, nghệ thuật Đại chúng,...), yêu cầu HS (cá nhân hoặc nhóm) quan sát hình ảnh trong SGK trang 5, 6, 7 hoặc hình ảnh do GV sưu tầm; gợi ý cho HS tìm hiểu về chủ đề, ý tưởng, hình thức thể hiện tác phẩm và phong cách của trào lưu nghệ thuật.

– GV có thể gợi mở cho HS trình bày những hiểu biết cá nhân, trả lời và thảo luận về một số nội dung liên quan đến bài học trong SGK trang 5 theo gợi ý:

- + Chủ đề tác phẩm của một số trào lưu nghệ thuật: môi trường, thiên nhiên, cuộc sống, lưu giữ di sản văn hoá,...
- + Ý tưởng và hình thức thể hiện tác phẩm: in, vẽ, sắp đặt, hình ảnh động,...
- + Phong cách của từng trào lưu nghệ thuật.

– GV nhắc lại kiến thức cho HS về một số trào lưu nghệ thuật đương đại đã được trình bày ở SGK trang 5, 6, 7:

- + Nghệ thuật Địa hình (Land art) là một phong trào nghệ thuật đề cao mối quan hệ chặt chẽ giữa cảnh quan thiên nhiên và tác phẩm nghệ thuật. Tác phẩm được tạo ra từ các vật liệu tự nhiên như: đất, đá, cành cây, lá cây, nước,... kết hợp với các vật liệu nhân tạo như: bê tông, kim loại, nhựa đường,... Land art đã trở thành một loại hình nghệ thuật sắp đặt ngoài trời ảnh hưởng mạnh mẽ đến kiến trúc và thiết kế hiện đại.

* Vài nét về tác phẩm *Đê chắn sóng hình xoáy ốc* (1970):

Từ cuối thập niên 1960, vấn đề về môi trường như nạn phá rừng, ô nhiễm, tuyệt chủng động thực vật đã gây nhiều tranh luận trong công chúng. Nhiều nghệ sĩ đã tạo ra những tác phẩm trực tiếp trên mặt đất, trong rừng,... để gửi gắm những thông điệp của mình. Robert Smithson (1938 – 1973) là một trong số các nghệ sĩ



Robert Smithson, *Đê chắn sóng hình xoáy ốc*
đất, đá bazan, 1970, Great Salt Lake, Utah.

đó. Năm 1970, ông cho ra đời một công trình bằng đất có tên *Đê chắn sóng hình xoáy ốc* diễn tả một đường xoáy ốc dài 457 m, rộng 4,6 m, làm từ đất và đá bazan, cuộn tròn trong hồ Great Salt ở bang Utah, Hoa Kỳ. Vị trí thực hiện tác phẩm được chọn ở phần hồ nơi hình tượng con đê chắn sóng sẽ xuất hiện hoặc biến mất tùy theo sự dao động của mực nước. Những tảng đá bazan cũng đổi màu khi bị muối phủ lên, giúp người xem chiêm nghiệm sự tái định hình tác phẩm do thiên nhiên tác động.

+ Nghệ thuật Sắp đặt (Installation art) là loại hình nghệ thuật ba chiều giúp thay đổi nhận thức về không gian tại một địa điểm. Loại hình này hướng công chúng đến việc trải nghiệm giác quan bằng cách kết hợp các vật liệu hoặc video, âm thanh, ánh sáng,...

* Vài nét về tác phẩm *Đại bàng nâu* (1977):

Đây là tác phẩm được thực hiện bằng sợi đay và sợi salu (một loại sợi có nguồn gốc từ cây xương rồng sisan) với phương pháp dệt thủ công truyền thống. Tác phẩm được



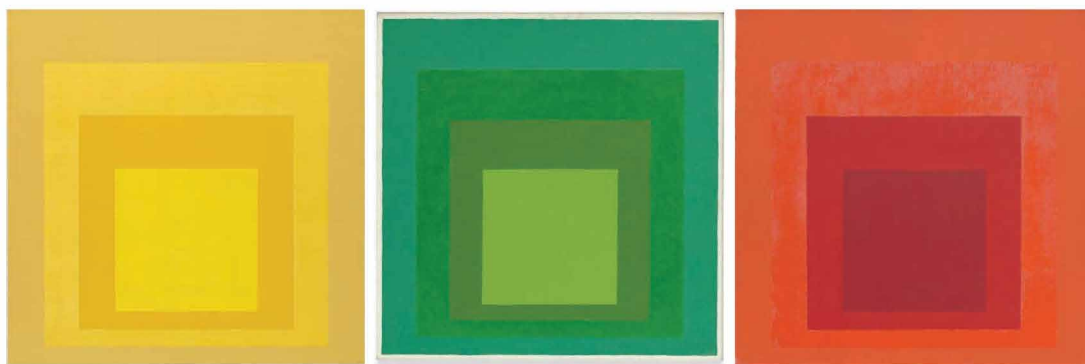
Aurèlia Muñoz, *Đại bàng nâu*, vải, 1977

treo lơ lửng trong không gian như hình một con chim đang bay. Trong quá trình thực hiện tác phẩm, nghệ sĩ Aurèlia Muñoz đã thử nghiệm các phương pháp mô hình hoá không gian kiến trúc thông qua vật liệu sợi và chuyển tải hình thức thể hiện từ chức năng (tấm vải) đến điêu khắc và môi trường (tác phẩm nghệ thuật). Hình tượng đại bàng phản ánh văn hoá và được kết nối như một biểu tượng của Barcelona.

+ Nghệ thuật Tối giản (Minimalism art) là một loại hình nghệ thuật sử dụng hạn chế về màu sắc trong trang trí và giảm tối đa chi tiết trong tác phẩm.

* Vài nét về tác phẩm *Homage to the Square* (1968 – 1972):

Đây là loạt tác phẩm có bố cục đơn giản, gồm các hình vuông lặp đi lặp lại với những màu sắc khác nhau. Mỗi hình vuông lớn đều có các hình vuông nhỏ lồng vào nhau, kết hợp với hiệu ứng quang học tạo thành mối quan hệ màu sắc.



**Josef Albers, *Homage to the Square*,
sơn dầu (nghệ thuật Tối giản), 1968 – 1972**

+ Nghệ thuật Ý niệm (Conceptual art) thường quan tâm đến ý tưởng thể hiện đằng sau một tác phẩm hơn chính bản thân đối tượng.

* Vài nét về tác phẩm *Cấu trúc hình học mở* (1979):

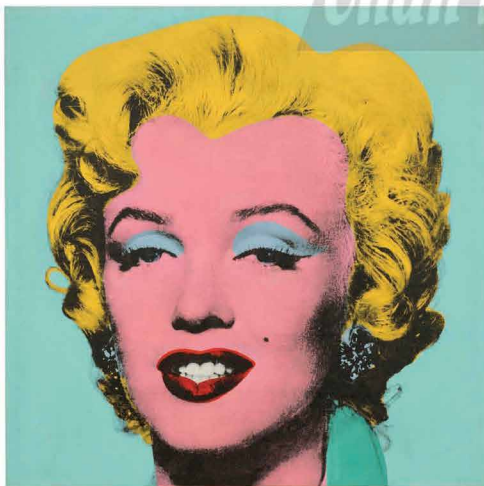
Từ những năm 1960, Sol LeWitt tạo ra các cấu trúc hình học 3 chiều bằng cách sử dụng đơn vị hình học cơ bản là hình vuông hoặc khối lập phương làm cấu trúc chính. Ông sáng tạo tác phẩm dựa trên ý tưởng đã định trước và cho rằng cách thức này giúp người nghệ sĩ tránh được tính chủ quan. Tác phẩm *Cấu trúc hình học mở* gồm 5 khối cơ bản: vuông, tam giác, chữ nhật, thang, bình hành. Chúng là phép ngoại suy 3 chiều của các hình 2 chiều.



**Sol LeWitt, *Cấu trúc hình học mở*,
điều khắc gỗ (nghệ thuật Ý niệm), 1979**

+ Nghệ thuật Đại chúng (Pop art) lấy cảm hứng từ quảng cáo, bao bì và truyện tranh, sử dụng các hình ảnh chân thực từ cuộc sống, phim ảnh, quảng cáo,... để thể hiện tính sáng tạo cá nhân.

* Vài nét về tác phẩm *Shot Sage Blue Marilyn* (1964):



**Andy Warhol, *Shot Sage Blue Marilyn*,
in lưới trên vải, 101.6 × 101.6 cm, 1964.**

Ở thập niên 60 của thế kỉ XX, sự nghiệp sáng tác của Andy Warhol được đánh dấu bằng việc sử dụng phương pháp in lụa phóng đại hình ảnh chân dung của Marilyn Monroe, Liz Taylor hoặc hình ảnh về Campbell's Soup Cans,... Đây là cách tiếp cận ban đầu để minh họa nhân vật hoặc hình tượng cơ bản nhất. Bắt nguồn từ hình chụp cho bộ phim Niagara năm 1953 của Marilyn Monroe, trước khi thực hiện tác phẩm *Shot Sage Blue Marilyn*, Andy Warhol đã trưng bày 50 bản in lụa Marilyn Monroe giống nhau. Những tác phẩm *Shot Sage Blue Marilyn* được sáng tác năm 1964 gồm 5 bản in với các màu nền tương phản khác nhau.

– GV nhắc lại kiến thức trào lưu nghệ thuật đương đại được trình bày trong SGK trang 7: Trào lưu nghệ thuật đương đại ra đời từ giữa thế kỉ XX trên quan điểm tự do sáng tạo, đa dạng về hình thức, chất liệu, xoá bỏ khoảng cách giữa tác phẩm và người xem. Tác phẩm là không gian người nghệ sĩ tạo ra nhằm đem đến những trải nghiệm thực tế cho công chúng. Nhiều hình thức nghệ thuật mới được thể nghiệm như nghệ thuật Sắp đặt, nghệ thuật Trình diễn (Performance art), nghệ thuật Ý niệm, nghệ thuật Đại chúng, nghệ thuật Tối giản, nghệ thuật Số (Digital art), nghệ thuật Hình ảnh động (Video art), nghệ thuật Địa hình,...

– GV mở rộng kiến thức:

+ Nghệ thuật đương đại thế giới ra đời trong giai đoạn xã hội, văn hoá, khoa học công nghệ, vật liệu,... có nhiều thay đổi. Nhiều phong cách nghệ thuật xuất hiện mang tính thực nghiệm, các nghệ sĩ được tự do sáng tạo với sự đa dạng về chất liệu, quan điểm, triết lí trong mối liên hệ với không gian và sự tương tác của người thưởng thức. Trong nghệ thuật đương đại, nghệ sĩ là người tạo ra ý tưởng, khái niệm mới nhưng không nhất thiết phải là người thực hiện tác phẩm. Nghệ thuật đương đại xoá bỏ khoảng cách giữa tác phẩm và khán giả. Khán giả vừa là người quan sát, vừa là diễn viên. Tác phẩm chính là không gian mà nghệ sĩ tạo ra để đem đến những trải nghiệm thực tế.

+ Nghệ thuật Hình ảnh động là loại hình kết hợp kĩ thuật video với nghệ thuật sắp đặt trong không gian, góp phần thay đổi các khuynh hướng thẩm mỹ và tạo ra những nét mới trong ngôn ngữ nghệ thuật đương đại.

+ Nghệ thuật Trình diễn đóng một vai trò quan trọng trong thế kỉ XX. Mỗi tác phẩm là một màn biểu diễn được trình bày cho khán giả nhằm truyền tải một ý tưởng nghệ thuật tạo hình. Ranh giới giữa tác phẩm nghệ thuật Trình diễn và các tác phẩm trình diễn khác như kịch, múa đương đại,... thường không rõ ràng vì trong quá trình phát triển, các loại hình nghệ thuật đều dần mở rộng phạm vi hoạt động và loại bỏ những quy ước cũ.



Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS vận dụng được phong cách nghệ thuật đương đại thể hiện SPMT bằng hình thức sắp đặt.

Nội dung hoạt động

– GV hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT theo phong cách nghệ thuật đương đại trong SGK trang 8.

– HS quan sát, tìm hiểu các bước và thực hiện SPMT trong SGK trang 8.

Sản phẩm học tập

HS thực hiện được SPMT bằng hình thức sắp đặt, trình diễn, dán ghép hoặc vẽ từ vật liệu thân thiện với môi trường hoặc vật liệu tái sử dụng có sẵn tại địa phương.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS thực hiện SPMT theo phong cách đương đại.
- HS quan sát, tham khảo các bước gợi ý thực hiện một SPMT trong SGK trang 8.
- GV giúp HS lựa chọn hình thức và chất liệu để thực hành SPMT theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.

Gợi ý các bước:

1. Xây dựng ý tưởng và phác hình.
2. Lựa chọn lá cây khác nhau về hình dáng, màu sắc.
3. Xếp hình theo ý tưởng.
4. Hoàn thiện sản phẩm.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



– Bài tập thực hành: Thực hiện một SPMT theo phong cách nghệ thuật yêu thích bằng hình thức vẽ, sắp đặt, trình diễn, dán ghép,... từ vật liệu tái sử dụng hoặc vật liệu tổng hợp thân thiện với môi trường.

– GV cho HS tham khảo một số SPMT minh họa liên quan tới chủ đề bài học hoặc tham khảo SPMT của HS trong SGK trang 9.



① **Đông Giao** (Đồng Nai),
Ý tưởng, đá, lá cây



② **Minh Đức** (Thành phố Hồ Chí Minh),
Giày, màu gouache



③ **Minh Ánh** (Hà Nội),
Cá biển, đá, sỏi



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS biết cách trình bày ý tưởng, nhận xét, đánh giá được SPMT của mình và của bạn.
- HS trình bày được cách vận dụng hình thức tạo hình đương đại trong thực hành sản phẩm.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát SPMT.
- HS thảo luận theo gợi ý trong SGK trang 9.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và của bạn.

Tổ chức hoạt động

- GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.
- GV yêu cầu HS trình bày quan điểm cá nhân theo nội dung trong SGK trang 9:

- + Ý tưởng thực hiện SPMT của em hoặc nhóm theo phong cách đương đại.
- + Vật liệu mà em hoặc nhóm dự kiến sử dụng để tạo hình sản phẩm. Lí do lựa chọn vật liệu này.
- + Trình bày cách em hoặc nhóm vận dụng hình thức tạo hình đương đại trong thực hành sản phẩm.
- + Nêu cảm nhận của em về SPMT của bạn.

Lưu ý: Tùy vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo cách cho từng HS phát biểu hoặc HS phát biểu theo nhóm.



Mục tiêu

HS nắm được một số thông tin về tác phẩm nghệ thuật đương đại của họa sĩ Yayoi Kusama, Nhật Bản.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS tìm hiểu một số tác phẩm nghệ thuật đương đại của họa sĩ Yayoi Kusama, Nhật Bản.

Sản phẩm học tập

HS hiểu được sự sáng tạo trong tác phẩm nghệ thuật đương đại của họa sĩ Yayoi Kusama, từ đó ứng dụng sáng tạo vào thực hành SPMT của mình.

Tổ chức hoạt động

– GV gợi ý cho HS hướng tìm hiểu qua sách, báo, internet,... và giới thiệu tác phẩm đương đại của họa sĩ Yayoi Kusama theo gợi ý:

- + Hình thức sáng tạo tác phẩm.
- + Tên tác phẩm, chất liệu sử dụng.
- + Hình thức trưng bày và địa điểm đặt hoặc địa điểm giới thiệu tác phẩm.

– GV mở rộng kiến thức: Yayoi Kusama (1929) được coi là một trong những họa sĩ Nhật Bản nổi tiếng nhất thế giới, hoạt động sáng tạo trong lĩnh vực điêu khắc, hội họa, thời trang, nghệ thuật Sắp đặt, nghệ thuật Trình diễn,... Tác phẩm đương đại *Bí ngô nhảy múa* (2021), *Tôi muốn bay vào vũ trụ* (2021) và một số tác phẩm khác đưa người xem vào thế giới ảo giác theo quan điểm của Yayoi Kusama: “Các chấm bi mang hình dáng của Mặt Trời – biểu tượng cho nguồn năng lượng của toàn thế giới và sự sống con người. Nó đồng thời mang hình dáng của Mặt Trăng – hiện hoà về bản chất, tròn, mềm,

đa sắc, vô tri và không thể xác định. Những chấm bi bắt đầu chuyển động, chấm bi là một phương tiện để đi đến vô hạn”. Những chấm bi thể hiện trong hai tác phẩm *Bí ngô nhảy múa*, *Tôi muốn bay vào vũ trụ* đưa người xem vào thế giới của những ảo mộng, sự vô hạn và không gian của những đốm màu.



①

Bí ngô nhảy múa, 2021.



②

Tôi muốn bay vào vũ trụ, 2021.

Nguồn: Shutterstock

Chân trời sáng tạo

BÀI 2

TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Bước đầu hiểu được phong cách sáng tạo của một số tác phẩm nghệ thuật đương đại.
- Vận dụng được phong cách sáng tạo của nghệ thuật đương đại trong thực hành sản phẩm.
- Trình bày được ý tưởng sáng tạo SPMT.
- Có ý thức tìm hiểu về tác phẩm và phong cách sáng tạo tác phẩm nghệ thuật đương đại.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS nhận biết được ý tưởng sáng tạo, phong cách nghệ thuật và đặc điểm tạo hình của tác phẩm qua quan sát một số tác phẩm nghệ thuật đương đại thế giới.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát một số tác phẩm nghệ thuật đương đại thế giới trong SGK trang 10, 11 hoặc hình ảnh, tư liệu phim, video,... do GV chuẩn bị.
- GV đặt câu hỏi định hướng, hướng dẫn HS quan sát và thảo luận các nội dung về nghệ thuật đương đại thế giới trong SGK trang 10 theo gợi ý:
 - + Ý tưởng sáng tạo của tác phẩm.
 - + Phong cách sáng tạo thể hiện trên các tác phẩm.
 - + Đặc điểm tạo hình của tác phẩm.

Sản phẩm học tập

- HS có kiến thức về nghệ thuật đương đại, tác phẩm nghệ thuật đương đại, đặc điểm tạo hình, ý tưởng, phong cách nghệ thuật.
- HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu một số tác phẩm nghệ thuật đương đại thế giới thuộc trào lưu nghệ thuật Đại chúng, nghệ thuật Ý niệm, nghệ thuật Tối giản, nghệ thuật Sắp đặt.

– Yêu cầu HS (cá nhân hoặc nhóm) quan sát hình ảnh trong SGK trang 10, 11 hoặc hình ảnh do GV sưu tầm. GV gợi ý HS tìm hiểu về tác phẩm nghệ thuật đương đại, ý tưởng, hình thức thể hiện tác phẩm, phong cách nghệ thuật và đặc điểm tạo hình,... HS thảo luận theo các gợi ý liên quan đến bài học trong SGK trang 10.

– GV triển khai hoạt động quan sát và hướng dẫn HS tìm hiểu tác phẩm nghệ thuật đương đại thế giới. GV gợi ý cho HS trình bày những hiểu biết cá nhân, thảo luận và trả lời một số nội dung liên quan đến bài học trong SGK trang 10.

– GV có thể mở rộng kiến thức:

+ Tác phẩm *Campbell's Soup Cans* của Andy Warhol gồm 32 bức sơn dầu, mỗi bức diễn tả một lon súp Campbell với 2 màu chủ đạo là đỏ và trắng. Tác phẩm được trưng bày trong triển lãm cá nhân của Warhol năm 1962 tại California, Hoa Kỳ. Hình ảnh các lon súp lặp đi lặp lại giống nhau nhằm nhấn mạnh tính đồng nhất và phổ biến của bao bì.

+ Tác phẩm khắc gỗ *Distorted Cubes* (2001) của Sol LeWitt thể hiện các cấu trúc hình khối lập phương và sự biến dạng của khối bằng các màu tương phản. Thông qua tác phẩm, Sol LeWitt thể hiện quan niệm sáng tác: tác phẩm bao hàm ý tưởng và quá trình sáng tạo nghệ thuật chứ không chỉ là sản phẩm cuối cùng (tác phẩm).

+ Tác phẩm in lụa *Formulation: Articulation* (1972) của Josef Albers thể hiện sự biến đổi về hình, khối và sự tương tác của màu sắc. Theo Josef Albers, mỗi màu có đặc tính khác nhau, có sự tương tác lẫn nhau và thay đổi bởi một môi trường nhất định. *Formulation: Articulation* là nghiên cứu về những trải nghiệm cá nhân của nghệ sĩ Josef Albers về lí thuyết màu sắc.

+ ...

– GV nhấn mạnh kiến thức đã được trình bày trong SGK trang 11: Mỗi nghệ sĩ có một phong cách nghệ thuật riêng thể hiện cá tính, tư duy và cách thức sáng tạo của tác giả. Phong cách nghệ thuật “phản ánh cảm xúc, tâm tính, trí tuệ, tài năng và quá trình lao động nghệ thuật của tác giả” (*Từ điển Thuật ngữ Mỹ thuật phổ thông*, NXB Giáo dục, 2007).

Bài 2 Tác phẩm nghệ thuật đương đại

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Bước đầu hiểu được phong cách sáng tạo của một số tác phẩm nghệ thuật đương đại.
- Vận dụng được phong cách sáng tạo của nghệ thuật đương đại trong thực hành sản phẩm.
- Trình bày được ý tưởng sáng tạo sản phẩm mới.
- Có ý thức tìm hiểu về tác giả và phong cách sáng tạo tác phẩm nghệ thuật đương đại.



Quan sát và nhận thức

Quan sát hình ảnh, đọc thông tin và thảo luận theo gợi ý:

- + Ý tưởng sáng tạo của tác phẩm.
- + Phong cách sáng tạo thể hiện trên các tác phẩm.
- + Đặc điểm tạo hình của tác phẩm.

Andy Warhol (1928 – 1987) là họa sĩ đại chúng người Mỹ. Tác phẩm Campbell's Soup Cans gồm 32 bức sơn dầu cao 51 cm, rộng 41 cm, mỗi bức tranh diễn tả một lon súp Campbell với hai màu đỏ, trắng làm màu chủ đạo. Tác phẩm được trưng bày trong triển lãm cá nhân đầu tiên của Warhol ngày 09 tháng 7 năm 1962 tại Los Angeles, California. Hình ảnh những lon súp trong tác phẩm lặp lại gần như giống hệt nhau nhằm nhấn mạnh tính đồng nhất và phổ biến của bao bì sản phẩm.



1 Andy Warhol, Campbell's Soup Cans, sơn dầu (nghệ thuật Đại chúng), 1961 – 1962. Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật Hiện đại MoMA, Hoa Kỳ

Andy Warhol, The Souper Dress (nghệ thuật Đại chúng), 1966 – 1967. Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan, Hoa Kỳ



2

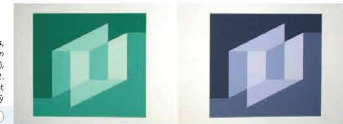
10



Sol LeWitt (1928 – 2007) là nghệ sĩ tiên phong của trào lưu nghệ thuật Ý niệm và Tối giản. Tác giả quan niệm tác phẩm tập trung vào ý tưởng và quá trình nghệ thuật chứ không chỉ là sản phẩm cuối cùng. Sol LeWitt sử dụng các cấu trúc hình học 2D hoặc 3D, vẽ phôi cảnh, làm biến dạng kéo dài hoặc nén khối. Tác phẩm *Distorted Cubes* được chạm khắc đơn lẻ và ghép hình.

3 Sol LeWitt, Distorted Cubes, khắc gỗ màu (nghệ thuật Ý niệm), 2001. Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật Hiện đại MoMA, Hoa Kỳ

Josef Albers, Formulation: Articulation (nghệ thuật Tối giản), in lụa, 38,1 x 50,8 cm, 1972. Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật Bắc Carolina, Hoa Kỳ



Josef Albers (1888 – 1976) là một nghệ sĩ và nhà giáo dục nghệ thuật người Đức. Từ các nghiên cứu trong *Homage to the Square* (1968 – 1972) đến các nghiên cứu trong *Formulation: Articulation* (1972), Josef Albers đưa ra những minh chứng về sự thay đổi sắc thái và giá trị của màu sắc.

Aurèlia Muñoz (1926 – 2011), nghệ sĩ sắp đặt người Tây Ban Nha. Nghệ sĩ chuyển tải tài công chúng về việc giải phóng các hình thức sống tạo trong nghệ thuật thông qua tác phẩm.



Aurèlia Muñoz, Libres al Espas, dây sợi lạnh, giấy (nghệ thuật Sắp đặt), 1988. Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật Hiện đại MoMA, Hoa Kỳ

5

Mỗi nghệ sĩ có một phong cách nghệ thuật riêng thể hiện cá tính, tư duy và cách thức sáng tạo của tác giả. Phong cách nghệ thuật "phản ánh cảm xúc, tâm linh, trí tuệ, tài năng và quá trình lao động nghệ thuật của tác giả".

¹Tên loại tác phẩm Tối giản và tạo hình trừu tượng hình vuông/ khối vuông.

²Tên loại tác phẩm Tối giản diễn tả sự ảnh hưởng của môi trường đến nhận thức về màu sắc.

³Từ điển Thuật ngữ Mỹ thuật phổ thông, NGB Giáo dục, 2007.

11



Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS vận dụng được phong cách sáng tạo của nghệ thuật đương đại trong thực hành SPMT, biết cách thiết kế một sản phẩm thời trang theo phong cách Đại chúng.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT trong SGK trang 12.
- HS chuẩn bị giấy, bút, chì, màu vẽ hoặc vật liệu phù hợp để thực hiện SPMT thời trang theo phong cách Đại chúng.

Sản phẩm học tập

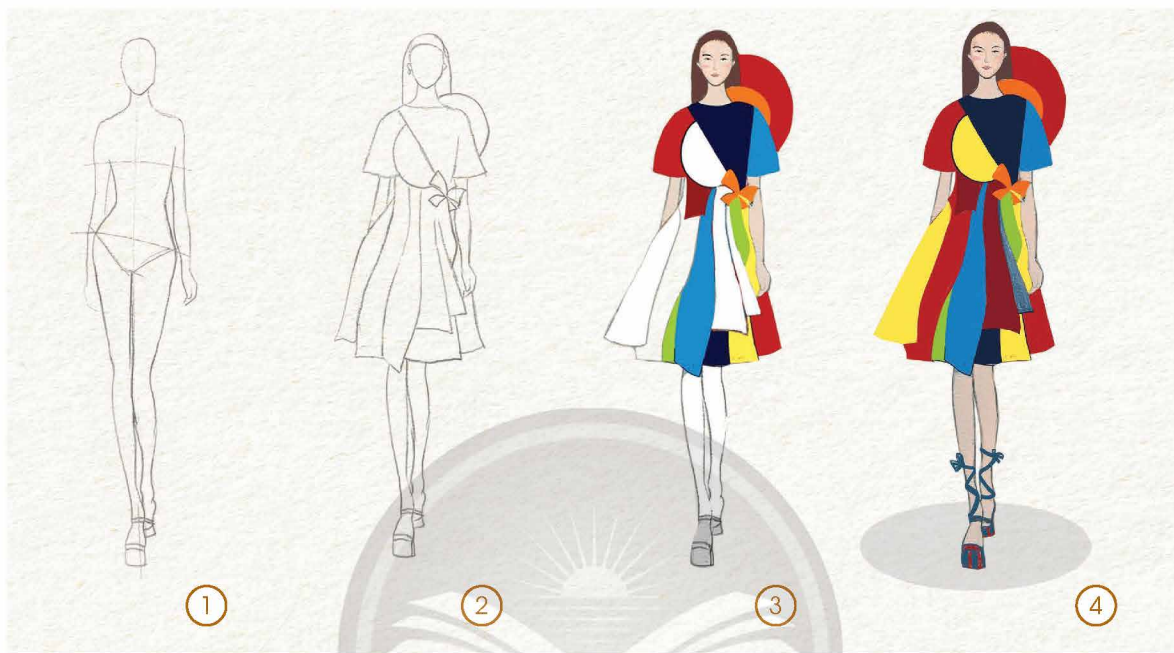
Sản phẩm thiết kế thời trang theo phong cách Đại chúng.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS thiết kế SPMT theo phong cách đương đại, giúp HS lựa chọn hình thức và chất liệu để thực hiện.
- HS quan sát các bước thực hiện một SPMT trong SGK trang 12.

Gợi ý các bước:

1. Xây dựng ý tưởng và phác dáng người mẫu.
2. Tạo hình trang phục và vẽ chi tiết.
3. Vẽ màu trang phục theo phong cách đương đại.
4. Hoàn thiện sản phẩm.



– Bài tập thực hành: Hãy thiết kế một sản phẩm theo trào lưu nghệ thuật đương đại bằng hình thức tự chọn.

– GV cho HS tham khảo một số SPMT minh họa liên quan đến bài học. Có thể tham khảo SPMT của HS trong SGK trang 13.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Ngô Thị Như (Bình Dương) ①



Hoàng Bảo Châu (An Giang) ②



Phương Liên (Đồng Nai) ③



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS nêu được ý tưởng sáng tạo và cảm nhận được về SPMT của mình hoặc của bạn.
- HS trình bày được cách vận dụng phong cách tạo hình đương đại trong thực hành sản phẩm.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát SPMT.
- HS thảo luận theo gợi ý trong SGK trang 13.

Sản phẩm học tập

HS có ý tưởng sáng tạo và cảm nhận được về SPMT của mình và của bạn.

Tổ chức hoạt động

- GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.
- GV yêu cầu HS xem SGK trang 13 và định hướng cho HS trình bày quan điểm cá nhân theo nội dung:
 - + Ý tưởng sáng tạo SPMT của em hoặc nhóm theo phong cách đương đại.
 - + Vật liệu em hoặc nhóm sử dụng để thiết kế sản phẩm.
 - + Trình bày cách em hoặc nhóm vận dụng hình thức tạo hình đương đại trong thực hành sản phẩm.
 - + Nêu cảm nhận về SPMT của bạn.

Lưu ý: Tùy vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo cách cho từng HS phát biểu hoặc HS phát biểu theo nhóm.



Vận dụng

Chân trời sáng tạo

Mục tiêu

HS hiểu được ý tưởng, chất liệu thể hiện trong sản phẩm thiết kế.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu tác phẩm thiết kế đương đại *Hình thức và Chức năng* của nghệ sĩ Anders Ruhwald và *Bộ bàn lờng* của nghệ sĩ Josef Albers trong SGK trang 13.
- GV có thể cho HS tham khảo thêm các sản phẩm thiết kế khác của cùng tác giả hoặc của một số nghệ sĩ tiêu biểu.

Sản phẩm học tập

- HS hiểu được sự sáng tạo trong tác phẩm nghệ thuật đương đại của các nghệ sĩ qua ý tưởng và chất liệu của sản phẩm thiết kế.
- HS vận dụng được sự hiểu biết về nghệ thuật đương đại vào thực hành SPMT.

Tổ chức hoạt động

– GV hướng cho HS tìm hiểu qua sách, báo, internet,... một số tác phẩm đương đại của nghệ sĩ Anders Ruhwald và Josef Albers theo gợi ý:

- + Ý tưởng sáng tạo trong tác phẩm.
- + Chất liệu và hình thức sáng tạo tác phẩm.
- + Ấn tượng của em về tác phẩm như thế nào?
- + Tác phẩm thể hiện phong cách đương đại ở điểm nào?

– GV cung cấp kiến thức:

+ Anders Ruhwald (1974) là một nhà điêu khắc và gốm sứ người Mỹ, sáng tác chủ yếu trên chất liệu gốm. Tác phẩm của ông là sự thể nghiệm vật liệu và phát triển bề mặt, đồng thời kết hợp giữa yếu tố nghệ thuật và thiết kế. Quan điểm của Anders Ruhwald là tôn trọng tính thực tế lộn xộn của đối tượng, thể hiện ở phần trưng bày, sắp đặt sản phẩm. Ông coi mình là người tạo ra hình thức, sử dụng ngôn ngữ thị giác về hình thức và không gian, đồng thời tiếp cận lịch sử của nghệ thuật trang trí và mỹ thuật.

+ Josef Albers (1888 – 1976) là một nhà giáo dục nghệ thuật người Mỹ gốc Đức. Tác phẩm của ông thể hiện sự chuyển đổi giữa nghệ thuật truyền thống châu Âu và nghệ thuật mới của Mỹ, có ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển của nghệ thuật hiện đại Mỹ trong thập niên 1950 – 1960. Ông là người đề xuất màu sắc thay cho hình thức. Tác phẩm *Bộ bàn lồng* do Josef Albers thiết kế năm 1926 – 1927 thể hiện quan điểm: thẩm mỹ và chức năng, nghệ thuật và thế giới, thẩm mỹ và cuộc sống không thể tách rời.



Anders Ruhwald, *Hình thức và Chức năng*, ①
gốm (nghệ thuật Sắp đặt), 2017.
Nguồn: <https://virtualshoemuseum.com>



Josef Albers, *Bộ bàn lồng*, ②
gỗ (nghệ thuật Tối giản), 1926 – 1927.
Nguồn: <https://www.mutualart.com>

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ**1. Về phẩm chất**

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS, cụ thể qua một số biểu hiện:

- Phát triển khả năng tưởng tượng, bồi dưỡng tình cảm, trân trọng và yêu quý ngành y.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như giấy, cọ, màu vẽ,... trong thực hành, sáng tạo; tích cực, tự giác và nỗ lực học tập.
- Xây dựng tình thương yêu, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện được tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Biết chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

2. Về năng lực

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp của y – bác sĩ cùng những đóng góp của ngành y trong đời sống hằng ngày; nắm được những hình ảnh mang nét đặc trưng, điển hình, khái lược, chắt lọc làm nổi bật nội dung chủ đề.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: thể hiện được SPMT với phong cách nghệ thuật Đại chúng, ứng dụng nghệ thuật Đại chúng vào cuộc sống hằng ngày; thiết kế được tờ rơi, áp phích, bản tin truyền truyền; biết cách sắp xếp bố cục hợp lí và thể hiện được sản phẩm bằng các hình thức khác nhau như vẽ trên giấy, thiết kế các phần mềm máy tính,...
- Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp và nêu được tính ứng dụng của SPMT trong đời sống hằng ngày; đưa ra được hướng phát triển mở rộng SPMT bằng nhiều chất liệu, hình thức khác nhau; biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày, chia sẻ, nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tính toán: vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian 2 chiều, 3 chiều để áp dụng vào tạo SPMT.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- Hình thức tổ chức: hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV.
- Một số tranh, ảnh và bài vẽ của HS.
- Các bước hướng dẫn tạo sản phẩm.
- Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

2. Học sinh

- SGK, SBT (nếu có), đồ dùng học tập, giấy vẽ, màu vẽ, bút vẽ, tẩy, máy tính (nếu có),...
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 3: Vẻ đẹp ngành y	Tìm hiểu về các hoạt động thường ngày của y – bác sĩ, qua đó làm nổi bật nét đẹp của ngành y. Xây dựng ý tưởng sáng tạo và thực hành SPMT mô phỏng chân dung y – bác sĩ có tỉ lệ phù hợp với nguyên mẫu.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
2	Bài 3: Vẻ đẹp ngành y (tiếp theo)	Hoàn thiện SPMT, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực tế.	
3	Bài 4: Thiết kế truyền thông y tế	Tìm hiểu cách tạo sản phẩm bằng nhiều hình thức khác nhau như sử dụng các phần mềm máy tính, thiết kế tờ rơi, áp phích, bản tin,...	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
4	Bài 4: Thiết kế truyền thông y tế (tiếp theo)	Hoàn thiện SPMT, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực tế.	

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại địa phương, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng hoạt động cho phù hợp nhưng phải đảm bảo chủ đề được thực hiện trong 4 tiết học.

BÀI 3

VỀ ĐẸP NGÀNH Y (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Nhận thức được vẻ đẹp của ngành y trong cuộc sống đời thường và trong tác phẩm nghệ thuật.
- Xây dựng được ý tưởng sáng tạo mỹ thuật về ngành y và thực hành sáng tạo được SPMT mô phỏng chân dung y – bác sĩ có tỉ lệ phù hợp với nguyên mẫu.
- Phân tích đặc điểm của sản phẩm sáng tạo với nguyên mẫu được mô phỏng.
- Trân trọng những đóng góp, hi sinh của đội ngũ y – bác sĩ trong hoạt động bảo vệ sức khỏe cộng đồng.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS nhận biết được vẻ đẹp và giá trị của ngành y trong đời sống.

Nội dung hoạt động

– GV hướng dẫn HS quan sát các hình ảnh và định hướng cho HS thông qua các câu hỏi trong SGK trang 14, 15.

– HS quan sát các tranh, ảnh trong SGK trang 14, 15 hoặc hình ảnh do GV sưu tầm, nắm được một số hoạt động cơ bản của nhân viên y tế, tìm hiểu chân dung của các y – bác sĩ Việt Nam và thế giới, từ đó các em cảm nhận được vẻ đẹp qua cách tạo hình trong tác phẩm của các họa sĩ và xây dựng được ý tưởng thể hiện SPMT của mình.

Sản phẩm học tập

HS hình thành được ý tưởng thể hiện chân dung y – bác sĩ.

Tổ chức hoạt động

– Giới thiệu một số tranh ảnh và hoạt động thường nhật của y – bác sĩ trong SGK trang 14, 15. GV có thể sưu tầm thêm hình ảnh để mở rộng và đặt câu hỏi theo định hướng trong SGK để HS thảo luận về cách thể hiện sản phẩm.

– GV có thể lồng ghép một số trò chơi, sắm vai, đóng kịch,... cho tiết học thêm sinh động.

– GV căn cứ tình hình thực tế của lớp có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận.

– GV đưa ra các gợi ý thảo luận tìm hiểu về nội dung, màu sắc, bố cục như:

- + Kể tên các hoạt động của y – bác sĩ mà em biết.
- + Kể tên một số bác sĩ mà em biết.

- + Nêu những đóng góp trong ngành y đối với cộng đồng mà em biết.
- + Đặc điểm, trang phục tiêu biểu nhận biết cán bộ y tế.
- + Biểu cảm, hình dáng của các nhân vật.
- + Cách sắp xếp bố cục, vị trí trong các tác phẩm.
- + Đặc điểm của các nhân vật.
- + Cách thể hiện hình khối, màu sắc, chất liệu trong tác phẩm.
- + Em hãy nêu cảm xúc của mình khi xem tác phẩm.

Chú ý: Để thể hiện một tác phẩm hoặc SPMT chân dung mô phỏng, cần chú ý khai thác đặc điểm riêng của nhân vật bằng các yếu tố và nguyên lí tạo hình: đường nét, mảng, khối, nhịp điệu, chất liệu,...

CHỦ ĐỀ 2 SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

Bài 3 Vẻ đẹp ngành y

YẾU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận thức được vẻ đẹp của ngành y trong cuộc sống đời thường và trong tác phẩm nghệ thuật.
- Xây dựng được ý tưởng sáng tạo và thực hành tạo được sản phẩm mô phỏng mô phỏng chân dung y – bác sĩ có tỉ lệ phù hợp với nguyên mẫu.
- Phân tích đặc điểm của sản phẩm sáng tạo với nguyên mẫu được mô phỏng.
- Trân trọng những đóng góp, hi sinh của đội ngũ y – bác sĩ trong hoạt động bảo vệ sức khỏe cộng đồng.



Quan sát và nhận thức

- Quan sát các hình ảnh và thảo luận về:
 - + Hoạt động của các y – bác sĩ trong công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng.
 - + Đặc điểm về hình dáng, trang phục, biểu cảm của các nhân vật.



Công việc thường ngày. Nguồn: Shutterstock



Cơ phẫu thuật. Nguồn: VietThống



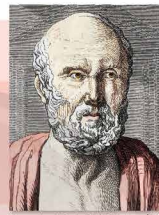
Nghiên cứu trong phòng thí nghiệm. Nguồn: VietThống



Khám bệnh cho trẻ em. Nguồn: Hòa Thương

14

- Quan sát các tác phẩm và cho biết:
 - + Đặc điểm của các nhân vật.
 - + Cách thể hiện hình, khối, màu sắc, chất liệu,... trong tác phẩm.



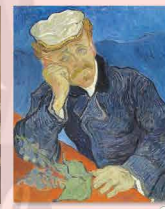
Hippocrates, thầy thuốc thời Hy Lạp cổ đại.
Tranh in từ cuốn sách Cuộc đời của các bác sĩ nổi tiếng thế kỉ XIX.
Nguồn: <https://www.mediastorehouse.com>



Phạm Văn Hạng, Yersin, đá, 2008. Nguồn: Tuổi Trẻ



Albert Einstein.
Louis Pasteur trong phòng làm việc.
sơn dầu, 154x126 cm.
Nguồn: Bảo tàng Orsay, Pháp



Vincent van Gogh.
Chân dung bác sĩ Phạm Ngọc Thạch.
sơn dầu, 570x680 cm, 1890.
Nguồn: Bảo tàng Orsay, Pháp



Nguyễn Phúc Sanh.
Chân dung bác sĩ Phạm Ngọc Thạch.
đá, 1980.
Nguồn: Gia đình tác giả

Để thể hiện một tác phẩm hoặc sản phẩm mô phỏng chân dung mô phỏng, cần chú ý khai thác đặc điểm riêng của nhân vật bằng các yếu tố và nguyên lí tạo hình: đường nét, mảng, khối, nhịp điệu, màu sắc, chất liệu,...

15



Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS nắm được các bước mô phỏng chân dung y – bác sĩ theo phong cách nghệ thuật Đại chúng.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS các bước mô phỏng chân dung bác sĩ Yersin theo phong cách nghệ thuật Đại chúng.
- HS thực hành tạo sản phẩm chân dung y – bác sĩ mình yêu thích với chất liệu tự chọn.

Sản phẩm học tập

SPMT chân dung y – bác sĩ yêu thích theo phong cách nghệ thuật Đại chúng.

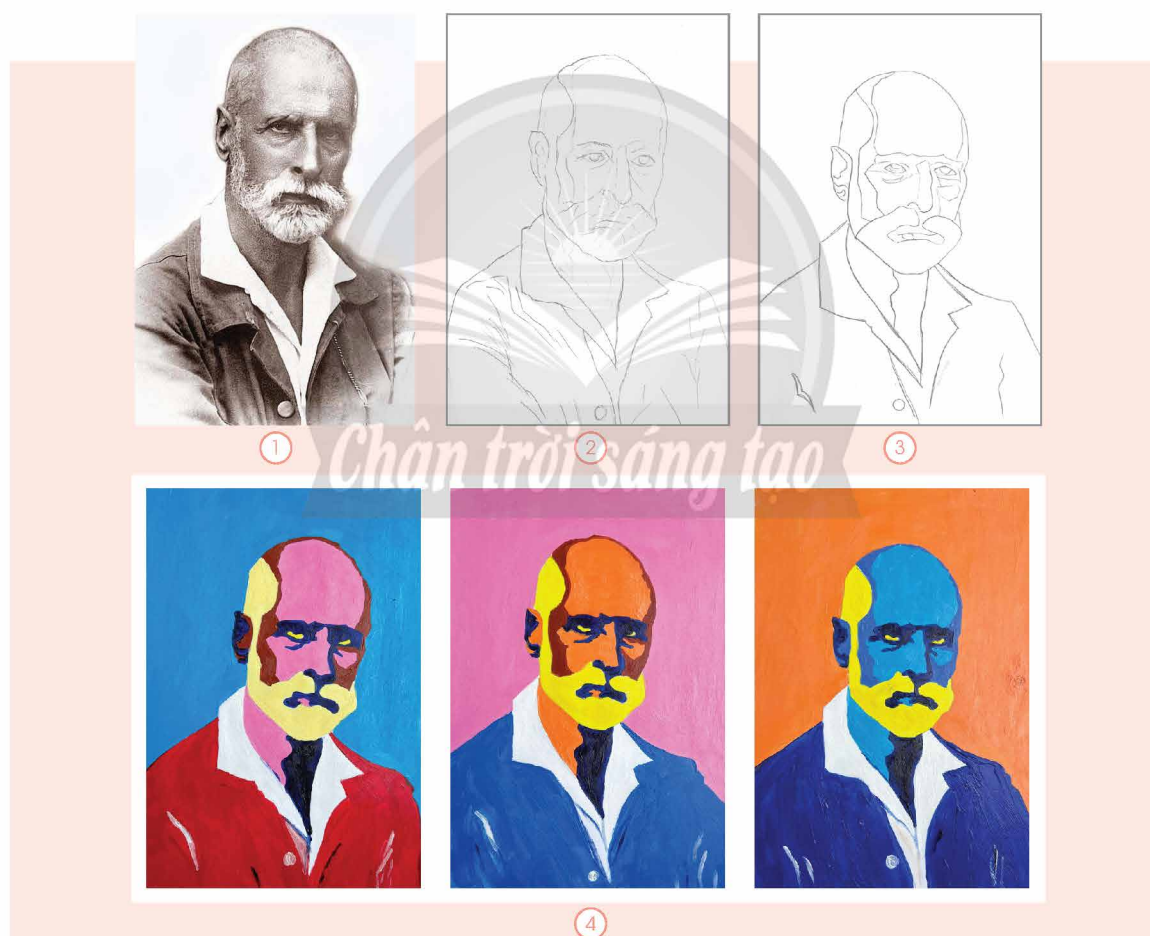
Tổ chức hoạt động

– GV hướng dẫn HS các bước mô phỏng chân dung bác sĩ Yersin có tỉ lệ phù hợp với nguyên mẫu theo phong cách nghệ thuật Đại chúng.

– HS lựa chọn nguyên mẫu y – bác sĩ mà mình yêu thích để thực hiện SPMT bằng chất liệu tự chọn.

Gợi ý các bước:

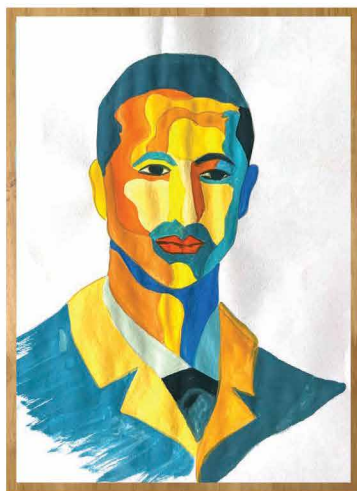
1. Quan sát, tìm đặc điểm của nhân vật qua ảnh.
2. Mô phỏng chân dung bằng nét.
3. Chia mảng để thể hiện màu.
4. Vẽ màu và hoàn thiện sản phẩm.



– Bài tập thực hành: Hãy mô phỏng chân dung một nhân vật hoạt động trong ngành y theo phong cách Đại chúng mà em biết.

– GV cho HS tham khảo một số sản phẩm trong SGK trang 17 và các sản phẩm do GV sưu tầm.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



①

Trịnh Trung Anh (Phú Thọ),
Chân dung bác sĩ Yersin, màu gouache



②

Trần Thanh Trúc (Thành phố Hồ Chí Minh),
Giáo sư Tôn Thất Tùng, màu gouache



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS biết trưng bày, phân tích và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm của mình trước lớp.
- HS nêu cảm nhận của mình về nội dung, bố cục, màu sắc trong bài vẽ; phân tích, đánh giá bài vẽ của mình và của bạn.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận và phân tích được SPMT.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận về sản phẩm mô phỏng chân dung nhân vật hoạt động trong ngành y của mình và của bạn.
- Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện, GV mở rộng các nội dung gắn với mục tiêu chủ đề theo gợi ý:
 - + Lựa chọn những sản phẩm mà em yêu thích.
 - + Nêu cảm nhận của em về sản phẩm của bạn.
 - + Nêu ý tưởng lựa chọn hình ảnh y – bác sĩ trong thực hành SPMT của em (hoặc nhóm em).

- + Chia sẻ cách vận dụng phong cách sáng tạo Đại chúng trong thực hành sản phẩm của em (hoặc nhóm em).
- + Nêu cảm nhận về SPMT của bạn (hoặc nhóm bạn).
- + Nội dung, hình thức, quy cách, chất liệu thể hiện.
- + Đánh giá chất lượng thẩm mỹ và tính ứng dụng của sản phẩm.



Mục tiêu

Cảm nhận được vẻ đẹp của các danh y Việt Nam qua phong cách thể hiện, ý tưởng,... trong các tác phẩm mỹ thuật.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS tìm hiểu về vẻ đẹp của các danh y Việt Nam qua phong cách thể hiện, ý tưởng,... trong các tác phẩm mỹ thuật.

Sản phẩm học tập

HS biết về các danh y Việt Nam cùng vẻ đẹp được thể hiện qua các tác phẩm mỹ thuật.

Tổ chức hoạt động

GV giới thiệu và tổ chức cho HS tìm hiểu về *Tượng đài Đại danh y Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác* của nhà điêu khắc Trịnh Thế Hội và tranh *Anh hùng lao động Phạm Ngọc Thạch* của họa sĩ Trần Đông Lương. Ngoài ra, GV có thể sưu tầm thêm tranh, ảnh các danh y khác của Việt Nam để giới thiệu với HS.



Trịnh Thế Hội,

Tượng đài Đại danh y Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác,
đá cẩm thạch.

Nguồn: Nguyễn Huy Tùng

①



Trần Đông Lương,

Anh hùng lao động Phạm Ngọc Thạch,
lụa, 45.5 × 67.3 cm, 1958.

Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

②

BÀI 4

THIẾT KẾ TRUYỀN THÔNG Y TẾ

(2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Hiểu được vai trò thiết kế truyền thông trong tuyên truyền, quảng bá hoạt động y tế.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng và khoa học công nghệ để sáng tạo SPMT phù hợp với mục đích truyền thông.
- Phân tích, đánh giá và sử dụng được thông điệp hình ảnh, chữ để giới thiệu, truyền thông sản phẩm.
- Có ý thức tuyên truyền và cùng chung tay bảo vệ sức khỏe cộng đồng.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS hiểu được các hình thức thường sử dụng trong truyền thông y tế như bản tin, tờ rơi, tờ gấp,... và cấu trúc, tác dụng của truyền thông y tế trong cuộc sống hằng ngày.

Nội dung hoạt động

- GV tạo cơ hội cho HS tìm hiểu, quan sát các hình thức truyền thông y tế.
- HS quan sát các hình ảnh truyền thông y tế trong SGK trang 18, 19 và tài liệu do GV sưu tầm.

Sản phẩm học tập

HS nắm được cách tạo sản phẩm truyền thông y tế.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu một số tranh ảnh trong SGK trang 18, 19 hoặc tranh ảnh, tờ rơi do GV sưu tầm; đặt câu hỏi để HS thảo luận về nội dung, hình thức trình bày của sản phẩm và tính ứng dụng của sản phẩm trong đời sống hằng ngày.
- GV có thể xây dựng trò chơi hoặc tổ chức hoạt động nhóm cho HS thảo luận.
- GV mở rộng kiến thức giúp HS biết thêm nét đặc trưng và sự khác nhau của từng thể loại sản phẩm truyền thông, cách xây dựng ý tưởng tạo hình thông qua nội dung cần tuyên truyền, cổ động.
- HS giới thiệu trước lớp một số tranh, tờ rơi,... đã sưu tầm.
- GV cho HS tìm hiểu về nội dung, tính đặc trưng của các loại hình truyền thông theo gợi ý:

- + Nội dung thể hiện của sản phẩm.
- + Hình, ảnh, chữ, màu sắc sử dụng trong sản phẩm.
- + Các phương thức thường được sử dụng để truyền thông.
- + Tác dụng của truyền thông y tế trong cuộc sống.
- + Cấu tạo của tờ rơi, áp phích, bản tin,...
- + Tính ứng dụng của sản phẩm.
- + Kể tên những chất liệu có thể tạo được sản phẩm mà em biết.

– GV nhắc lại nội dung ghi nhớ trong SGK trang 19: Truyền thông y tế thường được thực hiện dưới dạng tranh cổ động, tờ rơi, tờ gấp,... Hình ảnh minh họa, màu sắc, kiểu chữ, nội dung phù hợp, sẽ thể hiện được mục đích truyền thông và tạo được ấn phẩm có sức lan tỏa đến cộng đồng.

Bài 4 Thiết kế truyền thông y tế

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu được vai trò thiết kế truyền thông trong tuyên truyền, quảng bá hoạt động y tế.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng và khoa học công nghệ để sáng tạo sản phẩm kĩ thuật phù hợp với mục đích truyền thông.
- Phân tích, đánh giá và sử dụng được thông điệp hình ảnh, chữ để giới thiệu, truyền thông sản phẩm.
- Có ý thức tuyên truyền và cùng chung tay bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Quan sát và nhận thức

– Quan sát hình ảnh dưới đây và cho biết:

- + Hình, ảnh, chữ, màu sắc sử dụng trong sản phẩm.
- + Các phương thức thường được sử dụng để truyền thông.
- + Tác dụng của truyền thông y tế trong cuộc sống.



1 Thông tin truyền thông y tế trên trạm xe buýt.
Nguồn: Ngô Anh Khoa



2 Bản tin truyền thông y tế nơi công sở.
Nguồn: Trịnh Hoàng Anh



3 Thông tin truyền thông y tế trên truyền hình.
Nguồn: Trịnh Hoàng Anh



4 Tờ rơi truyền thông phòng chống sốt xuất huyết.
Nguồn: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

– Quan sát hình ảnh truyền thông về y tế dưới đây và thảo luận theo gợi ý:

- + Nội dung, màu sắc, đặc điểm của sản phẩm.
- + Tính ứng dụng của sản phẩm.



Trần Duy Trúc, Phòng chống dịch Covid.
Nguồn: Trần Đức

Truyền thông y tế thường được thực hiện dưới dạng tranh cổ động, tờ rơi, tờ gấp... Hình ảnh minh họa, màu sắc, kiểu chữ, nội dung phù hợp sẽ thể hiện được mục đích truyền thông và tạo được ấn phẩm có sức lan tỏa đến cộng đồng.



Mục tiêu

HS nắm được quy trình tạo SPMT truyền thông y tế.

Nội dung hoạt động

– GV hướng dẫn HS các bước thiết kế sản phẩm truyền thông y tế bằng kĩ thuật công nghệ thông tin với phần mềm đồ họa.

– HS thực hành thiết kế sản phẩm truyền thông y tế bằng kĩ thuật công nghệ thông tin với phần mềm đồ họa (nếu đơn vị và HS có đủ cơ sở vật chất) hoặc bản tin, tờ rơi, tờ gấp,... trên giấy, phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị.

Sản phẩm học tập

Sản phẩm thiết kế truyền thông y tế.

Tổ chức hoạt động

- GV hướng dẫn HS sử dụng phần mềm đồ hoạ để tạo SPMT truyền thông y tế.
- HS quan sát SGK trang 20 để nắm kĩ thuật và thực hành tạo sản phẩm truyền thông y tế trên phần mềm máy tính.

Gợi ý các bước:

1. Phác thảo ý tưởng trên giấy.
2. Vẽ hình trên phần mềm bằng công cụ (Brushes, Shapes, Tool,...).
3. Điều chỉnh bố cục, sắp xếp chữ, vẽ màu bằng công cụ (Fill).
4. Thiết kế chữ, điều chỉnh màu và hoàn thiện sản phẩm.

 **Luyện tập và sáng tạo**

– Tham khảo các bước thiết kế sản phẩm truyền thông y tế bằng kĩ thuật công nghệ thông tin với phần mềm đồ hoạ.



The collage illustrates the four steps of creating an anti-smoking poster using digital art software:

- Step 1:** A rough sketch of the poster layout, showing the placement of the title, reasons to quit smoking, and a group of people.
- Step 2:** The addition of shapes and colors to the sketch, including a red circle for the title and blue circles for the reasons.
- Step 3:** The refinement of the text and graphics, including the addition of a 'No Smoking' sign and the final layout of the poster.
- Step 4:** The final, polished poster with the title "NÓI KHÔNG VỚI THUỐC LÁ" and three reasons to quit smoking: "Vì có nguy cơ mắc bệnh ung thư phổi", "Vì sức khỏe của bạn và người thân", and "Vì một môi trường trong sạch, văn minh".

– Bài tập thực hành: Hãy thiết kế một sản phẩm truyền thông y tế học đường với hình thức vẽ tay hoặc sử dụng phần mềm đồ hoạ mà em biết. (GV căn cứ vào tình hình cơ sở vật chất tại địa phương để tổ chức cho HS thực hành phù hợp.)

– GV cho HS tham khảo một số sản phẩm của HS trong SGK trang 21. GV có thể sưu tầm thêm các sản phẩm khác với nhiều chất liệu, thể loại khác nhau để HS tham khảo.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Trịnh Trung Anh (Phú Thọ),
Không hút thuốc lá, màu nước

①



Ngọc Hà (Thành phố Hồ Chí Minh),
Cảm ơn, tập tin (vẽ trên máy vi tính)

②



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS biết trưng bày, phân tích và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu, chia sẻ sản phẩm của mình trước lớp.
- HS nêu cảm nhận của mình về tính ứng dụng, đặc điểm, thể loại, màu sắc, chất liệu, quy trình tạo sản phẩm.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận và phân tích được SPMT; chia sẻ được quy trình thực hiện tạo sản phẩm.

Tổ chức hoạt động

GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm, phân tích, nhận xét sản phẩm của mình và của bạn theo gợi ý:

- + Nêu ý tưởng thực hiện SPMT truyền thông y tế của em (hoặc nhóm em).
- + Phân tích thông điệp hình ảnh truyền thông trong sản phẩm của em (hoặc của bạn).
- + Trình bày cách em (hoặc nhóm em) vận dụng kỹ thuật công nghệ để sáng tạo sản phẩm.

Mục tiêu

HS lựa chọn được hình thức truyền thông và SPMT đã thiết kế để truyền tải thông tin y tế tới công chúng, người thân và bạn bè.

Nội dung hoạt động

HS trình bày hình thức truyền thông và SPMT đã thiết kế mà mình lựa chọn để truyền tải thông tin y tế tới công chúng, người thân và bạn bè.

Sản phẩm học tập

HS biết được giá trị, tác dụng của các thể loại truyền thông y tế trong việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Tổ chức hoạt động

– GV cho HS xem hình ảnh trong SGK trang 21, yêu cầu HS thực hiện việc lựa chọn hình thức truyền thông và SPMT đã thiết kế để truyền tải thông tin tới công chúng, người thân và bạn bè.

– GV có thể mở rộng giới thiệu thêm các hình thức khác, tính ứng dụng sản phẩm tại địa phương.



①

Trịnh Hoàng Anh, Để có trái tim khỏe, vẽ trên máy tính



②

Trịnh Văn Long, Góc truyền thông giáo dục sức khỏe, vẽ bằng tay

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS, cụ thể qua một số biểu hiện:

- Biết cảm nhận yếu tố thẩm mỹ và trân quý vẻ đẹp hài hoà của hình, khối, màu sắc, không gian trong kiến trúc đô thị và trong hình ảnh người công nhân xây dựng.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét, phân tích SPMT kiến trúc đô thị 2D, 3D và SPMT về hình ảnh của người công nhân xây dựng.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy bìa, giấy màu, vật liệu tái chế,... trong thực hành, sáng tạo; tích cực, tự giác và nỗ lực học tập.
- Xây dựng tình thương yêu, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Hiểu được vai trò và có ý thức tuyên truyền bảo vệ không gian sống xanh, sạch, đẹp, phù hợp truyền thống văn hoá vùng miền.
- Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện được tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

2. Về năng lực

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp của đô thị trong cuộc sống và trong tác phẩm; nhận biết được nét điển hình tỉ lệ của hình, khối, màu sắc, không gian kiến trúc đô thị và hình ảnh của người công nhân xây dựng trong cuộc sống và trong SPMT.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: xây dựng được bố cục từ hình ảnh thực để thực hiện SPMT; biết cách sắp xếp bố cục hợp lí và thể hiện được sản phẩm bằng nhiều hình thức khác nhau như vẽ, in hoặc xé dán.

– Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của sản phẩm; cảm nhận được vẻ đẹp kiến trúc đô thị, vẻ đẹp của người công nhân xây dựng trong cuộc sống và trong SPMT; phân tích được cách thể hiện sản phẩm, sự hài hoà về tỉ lệ của các yếu tố tạo hình trong SPMT: đường nét, hình, mảng, màu sắc, biểu cảm nhân vật,...

2.2. Năng lực chung

– Năng lực tự chủ và tự học: biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để tạo SPMT; biết tìm hiểu các tác phẩm mỹ thuật từ sách báo, tạp chí, internet để tự nghiên cứu và mở rộng kiến thức.

– Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày, chia sẻ, nhận xét sản phẩm.

– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

– Năng lực ngôn ngữ: vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.

– Năng lực tính toán: vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian 2 chiều, 3 chiều để áp dụng vào bài tập sáng tạo.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

– Phương pháp: thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.

– Hình thức tổ chức: hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

– SGK, SGV.

– Một số tác phẩm của hoạ sĩ, nhà thiết kế,... và tranh, ảnh, bài vẽ của HS.

– Các bước hướng dẫn tạo sản phẩm.

– Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

2. Học sinh

– SGK, SBT (nếu có), đồ dùng học tập, giấy vẽ, màu vẽ, bút vẽ, tẩy, máy tính (nếu có),...

– Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 5: Kiến trúc đô thị	– Tìm hiểu vẻ đẹp của hình, khối, màu sắc và không gian kiến trúc đô thị trong cuộc sống và trong SPMT. – Xây dựng ý tưởng cho sản phẩm kiến trúc đô thị. Lựa chọn hình thức thể hiện sản phẩm. Thực hành tạo sản phẩm theo ý tưởng đã chọn.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
2	Bài 5: Kiến trúc đô thị (tiếp theo)	Hoàn thiện sản phẩm. Trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực tế.	
3	Bài 6: Vẻ đẹp của người công nhân xây dựng	– Tìm hiểu vẻ đẹp của người công nhân xây dựng qua đặc điểm, hình dáng, màu sắc, công việc trong môi trường xây dựng, xác định được đối tượng sáng tạo. – Vận dụng được hình ảnh thực tiễn để xây dựng ý tưởng và thực hành sáng tạo.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
4	Bài 6: Vẻ đẹp của người công nhân xây dựng (tiếp theo)	Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế.	

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại địa phương, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng hoạt động cho phù hợp nhưng phải đảm bảo có hoạt động thực hành trong mỗi tiết học.

BÀI 5

KIẾN TRÚC ĐÔ THỊ

(2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được tỉ lệ của hình, khối, màu sắc và không gian trong kiến trúc đô thị.
- Thể hiện được hình, khối, màu sắc và không gian của kiến trúc đô thị trong sản phẩm thực hành.
- Phân tích vẻ đẹp hài hoà của hình, khối, màu sắc, không gian trong sản phẩm kiến trúc đô thị.
- Có ý thức tuyên truyền bảo vệ không gian sống xanh, sạch, đẹp, phù hợp truyền thống văn hoá vùng miền.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

- HS cảm nhận được vẻ đẹp của hình, khối, màu sắc và không gian của kiến trúc đô thị trong cuộc sống và trong SPMT.
- HS nhận biết được nét đặc trưng về không gian vùng miền trong kiến trúc đô thị, nắm được hình thức và cách thể hiện SPMT.

Nội dung hoạt động

- GV giới thiệu hình ảnh trong SGK và định hướng cho HS nhận xét qua các gợi ý ở trang 22, 23.
- HS quan sát các hình ảnh trong SGK trang 22, 23 hoặc hình ảnh do GV sưu tầm, qua đó nhận biết được vẻ đẹp của kiến trúc đô thị trong cuộc sống và trong sản phẩm kiến trúc, từ đó xây dựng được ý tưởng thể hiện sản phẩm kiến trúc của cá nhân hoặc nhóm.

Sản phẩm học tập

HS hình thành ý tưởng thể hiện sản phẩm kiến trúc đô thị 2D hoặc 3D.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu một số tranh ảnh về kiến trúc vùng miền trong SGK trang 22. Ngoài ra, GV có thể sưu tầm thêm hình ảnh và giới thiệu sơ lược để mở rộng kiến thức.
- Căn cứ tình hình thực tế của lớp, GV có thể tổ chức cho HS trao đổi để tìm hiểu về kiến trúc đô thị từng vùng miền theo gợi ý:

- + Đặc trưng trong cấu trúc của kiến trúc đô thị.
- + Giới thiệu một số kiến trúc đô thị mà em thích.
- Tổ chức cho HS trao đổi để tìm hiểu về hình, khối khái quát, màu sắc và không gian của kiến trúc đô thị ở sản phẩm mô phỏng kiến trúc trong SGK trang 23 theo gợi ý:
 - + Cách thể hiện tỉ lệ nhà cửa, cây cối, đường phố, con người trong các mô hình kiến trúc.
 - + Hình, khối, màu sắc, không gian, vật liệu sử dụng.
- GV mở rộng kiến thức: Không gian kiến trúc đô thị được hình thành bởi các công trình kiến trúc dân dụng, kiến trúc công cộng và yếu tố địa hình (đồng bằng, đồi núi, sông ngòi,...) tạo nên không gian sống. Kiến trúc đô thị cần đảm bảo tính công năng và đạt yêu cầu thẩm mỹ (không gian, ánh sáng, cây xanh,...).

CHỦ ĐỀ 3 XÂY DỰNG ĐÔ THỊ

Bài 5 Kiến trúc đô thị

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được tỉ lệ của hình, khối, màu sắc và không gian trong kiến trúc đô thị.
- Thể hiện được hình khối, màu sắc và không gian của kiến trúc đô thị trong sản phẩm thực hành.
- Phân tích vẻ đẹp hài hoà của hình, khối, màu sắc, không gian trong sản phẩm kiến trúc đô thị.
- Có ý thức tuyên truyền bảo vệ không gian sống xanh, sạch, đẹp, phù hợp truyền thống văn hoá vùng miền.

Quan sát và nhận thức

- Quan sát hình ảnh và nhận xét về kiến trúc theo gợi ý:
 - Tỉ lệ, hình, khối trong kiến trúc đô thị.
 - Sự hài hoà của các công trình với không gian môi trường.
 - Tính vùng miền thể hiện trong cấu trúc.

Phố Hà Nội. Nguồn: Shutterstock. (1)

Bãi nhà Huế. Nguồn: Shutterstock. (2)

Thành phố Hồ Chí Minh. Nguồn: Shutterstock. (3)

– Quan sát các sản phẩm mỹ thuật và nhận xét về:

- Cách thể hiện tỉ lệ nhà cửa, cây cối, đường phố, con người trong các mô hình kiến trúc.
- Hình khối, màu sắc, không gian, vật liệu sử dụng.

Nguyễn Nghĩa Thuận. Đô thị mới, vật liệu tổng hợp. (4)

Nguyễn Văn Bình. Phố mới, giấy bìa. (5)

Đỗ Xuân Thuỷ. Trung tâm Văn hoá thiếu nhi phía nam tỉnh Bắc Ninh, vật liệu tổng hợp. (6)

Không gian kiến trúc đô thị được hình thành bởi các công trình kiến trúc dân dụng, kiến trúc công cộng và yếu tố địa hình (đồng bằng, đồi núi, sông ngòi,...) tạo nên không gian sống. Kiến trúc đô thị cần đảm bảo tính công năng và đạt yêu cầu thẩm mỹ (không gian, ánh sáng, cây xanh,...).

(4), (5), (6). Nguồn: Tác giả



Mục tiêu

HS nắm được các bước thực hiện SPMT về kiến trúc đô thị.

Nội dung hoạt động

- GV cho HS quan sát bài tham khảo trong SGK trang 24 hoặc hình ảnh do GV sưu tầm; hướng dẫn HS các bước thực hiện SPMT.
- HS quan sát hình ảnh, tìm hiểu các bước và thực hiện SPMT.

Sản phẩm học tập

SPMT về kiến trúc đô thị.

Tổ chức hoạt động

- GV cho HS quan sát SGK trang 24 và SPMT sưu tầm, đặt câu hỏi và tổ chức thảo luận, đặt vấn đề để HS nắm được các bước thực hiện SPMT về kiến trúc đô thị.
- GV có thể gợi ý cụ thể:
 - + Chọn nội dung phù hợp và vẽ hình khái quát. Có thể xây dựng bố cục kiến trúc theo khối cơ bản như khối tròn, khối tháp,... hoặc một biểu tượng mà cá nhân hoặc nhóm yêu thích. Khi vẽ nên chọn lọc hình, khối, lược bỏ những chi tiết để sản phẩm kiến trúc đô thị đẹp và có tính điển hình theo vùng miền.
 - + Tạo hình khối nhà, cây,... nên lựa chọn vật liệu có tính thống nhất và dễ thực hiện: giấy bìa, giấy màu, đất nặn,...
 - + Sắp xếp bố cục cho các khối nhà, cây,... sao cho hợp lí.

Gợi ý các bước:

1. Xây dựng ý tưởng bố cục trong thiết kế và tạo nền cho khối kiến trúc.
2. Tạo hình khối nhà, cây,...
3. Sắp xếp bố cục cho các khối nhà, cây,...
4. Điều chỉnh hình, khối, màu sắc và hoàn thiện sản phẩm.



- Bài tập thực hành: Hãy thực hiện SPMT kiến trúc đô thị 2D, 3D bằng chất liệu tự chọn.
- GV cho HS tham khảo một số SPMT của HS trong SGK trang 25 hoặc các SPMT do GV sưu tầm.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Nguyễn Thị Lan (Hà Nội), *Phố cổ*, giấy bìa ①



Thanh Tân, Hiếu Nghĩa (Kon Tum), *Phố xưa*, chất liệu tổng hợp ②



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS nhận thức được vẻ đẹp của kiến trúc đô thị trong cuộc sống, trong SPMT, từ đó biết phân tích và đánh giá SPMT của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm trước lớp và nhận xét theo gợi ý:

- + Giới thiệu ý tưởng thực hiện SPMT kiến trúc đô thị của em (hoặc nhóm em).
- + Nhận xét tỉ lệ hình, khối, màu sắc, không gian thể hiện trong bài thực hành.
- + Trình bày những yếu tố mỹ thuật mà em (hoặc nhóm em) đã sử dụng trong thực hành sáng tạo sản phẩm.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận và phân tích được sản phẩm kiến trúc.

Tổ chức hoạt động

– GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận về SPMT kiến trúc của mình và của bạn.

– Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện, GV mở rộng nội dung gắn với mục tiêu chủ đề theo gợi ý:

- + Lựa chọn những sản phẩm mà em yêu thích.
- + Nêu cảm nhận của mình về sản phẩm của bạn.
- + Hình, khối, màu sắc, không gian sản phẩm.
- + Cách thể hiện sản phẩm, sự hài hoà về tỉ lệ của các yếu tố tạo hình trong sản phẩm.
- + Chia sẻ ý kiến về kĩ thuật thể hiện, ý nghĩa của sản phẩm.
- + Đánh giá chất lượng thẩm mỹ và tính ứng dụng của sản phẩm.



Vận dụng

Mục tiêu

HS nhận biết được phương pháp chọn điểm nhìn và cắt cảnh.

Nội dung hoạt động

GV cho HS tìm hiểu điểm nhìn và cắt cảnh qua hình ảnh trong SGK trang 25.

Sản phẩm học tập

HS nắm được phương pháp chọn điểm nhìn và cắt cảnh.

Tổ chức hoạt động

– GV giới thiệu và tổ chức cho HS tìm hiểu về phương pháp chọn điểm nhìn và cắt cảnh. Có thể sưu tầm thêm hình ảnh minh họa về phương pháp chọn điểm nhìn và cắt cảnh để giới thiệu với HS.

– GV gợi ý, hướng dẫn HS sưu tầm hình ảnh minh họa cho phương pháp chọn điểm nhìn và cắt cảnh: điểm nhìn từ trên xuống, điểm nhìn ngang, điểm nhìn từ dưới lên; cách cắt cảnh bằng tay và bằng khung bìa.

+ Điểm nhìn



Điểm nhìn từ trên xuống ①



Điểm nhìn ngang ②



Điểm nhìn từ dưới lên ③

+ Cắt cảnh



Cắt cảnh bằng tay ④



Cắt cảnh bằng khung bìa ⑤

BÀI 6

VẼ ĐẸP CỦA NGƯỜI CÔNG NHÂN XÂY DỰNG (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Hiểu được đặc điểm, hình dáng, màu sắc, công việc của người công nhân trong môi trường xây dựng.
- Vận dụng được các hình ảnh từ thực tiễn để xây dựng bố cục sản phẩm tranh in.
- Phân tích được ý tưởng, cách thức thực hiện sản phẩm tranh in.
- Có ý thức tìm hiểu và trân trọng vẻ đẹp người công nhân xây dựng thông qua tác phẩm mỹ thuật.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS cảm nhận được vẻ đẹp của người công nhân xây dựng trong cuộc sống và trong tác phẩm mỹ thuật; nhận biết đặc điểm, hình dáng, màu sắc, công việc của người công nhân trong môi trường xây dựng; nhận thức được các yếu tố mỹ thuật, chất liệu và kĩ thuật thể hiện qua tác phẩm mỹ thuật.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát các hình ảnh trong SGK trang 26, 27 hoặc hình ảnh do GV sưu tầm, qua đó nhận biết được vẻ đẹp của người công nhân xây dựng trong cuộc sống và trong tác phẩm mỹ thuật.
- GV hướng dẫn HS quan sát và định hướng cho HS thông qua các gợi ý trong SGK trang 26, 27.

Sản phẩm học tập

Ý tưởng thể hiện SPMT chủ đề *Vẻ đẹp của người công nhân xây dựng*.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu một số tranh, ảnh về người công nhân xây dựng trong SGK trang 26, 27 hoặc hình ảnh do GV sưu tầm; đặt câu hỏi theo định hướng để HS thảo luận về cách thể hiện sản phẩm.
- GV căn cứ tình hình thực tế của lớp, có thể tổ chức cho HS thảo luận để tìm hiểu về vẻ đẹp của người công nhân xây dựng qua gợi ý:

- + Không gian, môi trường lao động của người công nhân xây dựng.
- + Đặc điểm thể dáng, động tác và màu sắc trang phục của các nhân vật.
- + Hình ảnh hoạt động của người công nhân xây dựng.
- + Hình, khối, màu sắc và tỉ lệ nhân vật.
- + Bố cục, màu sắc, đậm – nhạt, chất liệu và kĩ thuật thể hiện.

– GV cho HS nhắc lại ghi nhớ ở SGK trang 27: Hình ảnh người công nhân xây dựng luôn trở thành nguồn cảm hứng để người nghệ sĩ khai thác vào tác phẩm. Bằng cách sử dụng yếu tố đối lập giữa sự vận động của con người với các hình, khối tĩnh của công trình, các tác phẩm có đường nét khúc chiết, kết cấu chặt chẽ, màu sắc đặc trưng,... khắc hoạ hình ảnh của những con người đang xây dựng công trình cho đất nước.

Bài 6 Vẻ đẹp của người công nhân xây dựng

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu được đặc điểm, hình dáng, màu sắc, công việc của người công nhân trong môi trường xây dựng.
- Vận dụng được các hình ảnh từ thực tiễn để xây dựng bố cục sản phẩm tranh in.
- Phân tích được ý tưởng, cách thức thực hiện sản phẩm tranh in.
- Có ý thức tìm hiểu và trân trọng vẻ đẹp người công nhân xây dựng thông qua tác phẩm mỹ thuật.



Quan sát và nhận thức

- Quan sát hình ảnh và nêu nhận xét về:
 - + Không gian, môi trường lao động của người công nhân xây dựng.
 - + Đặc điểm thể dáng, động tác và màu sắc trang phục của các nhân vật.



Xây dựng công trình



Công trường xây dựng



Những người công nhân trên công trường

(1), (2), (3). Nguồn: Shutterstock

26

– Quan sát các tác phẩm mỹ thuật và nhận xét về:

- + Hình, khối, màu sắc và tỉ lệ.
- + Bố cục, màu sắc, đậm nhạt, chất liệu và kĩ thuật thể hiện.



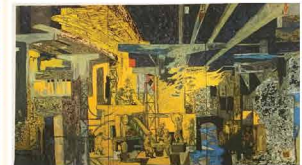
Phạm Thị Thanh Phương, Công trường, tranh in, 60 x 80 cm, 2022



Lê Mai Khanh, Bên máy, khắc kẽm, 27 x 38 cm, 1982



Fernand Léger, Những người xây dựng, sơn dầu, 247 x 175 cm, 1950



Nguyễn Trường Linh, Công trường xanh, sơn mài, 120 x 200 cm, 2019

Hình ảnh người công nhân xây dựng luôn trở thành nguồn cảm hứng để người nghệ sĩ khai thác vào tác phẩm. Bằng cách sử dụng yếu tố đối lập giữa sự vận động của con người với các hình khối tĩnh của công trình, các tác phẩm có đường nét khúc chiết, kết cấu chặt chẽ, màu sắc đặc trưng,... khắc hoạ hình ảnh của những con người đang xây dựng công trình cho đất nước.

(4), (5), (7). Nguồn: Tác giả
(6). Nguồn: Bảo tàng Quốc gia Léger Biot Fernand (Pháp)

27



Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS nắm được các bước thực hiện SPMT về vẻ đẹp của người công nhân xây dựng.

Nội dung hoạt động

- GV cho HS tham khảo các bước thực hành trong SGK trang 28 hoặc hình ảnh các bước do GV tự thực hiện.
- HS quan sát, ghi nhớ thực hiện tạo SPMT.

Sản phẩm học tập

SPMT chủ đề *Vẽ đẹp của người công nhân xây dựng.*

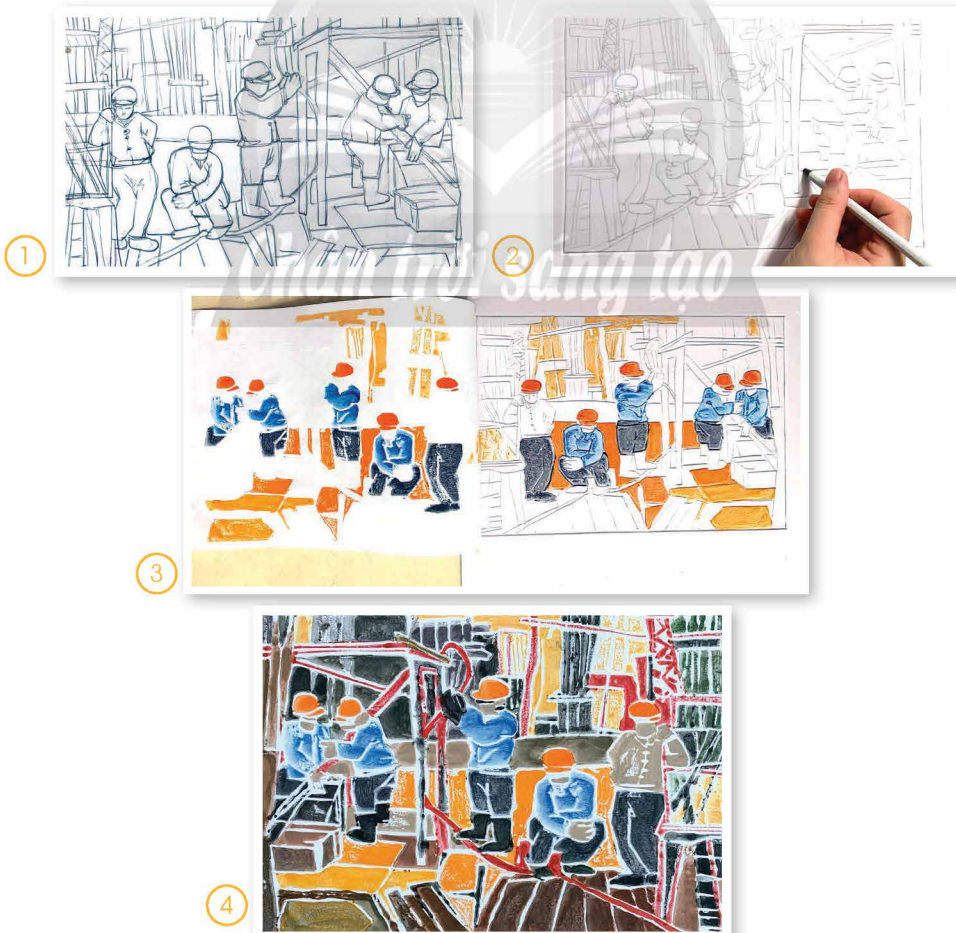
Tổ chức hoạt động

– GV cho HS quan sát các bước thực hành SPMT trong SGK trang 28; tổ chức cho HS thảo luận để nắm được các bước thực hiện SPMT với chất liệu tranh in. GV có thể hướng dẫn cụ thể theo gợi ý:

- + Chọn nội dung phù hợp và vẽ hình khái quát. Khi vẽ nên chọn lọc hình dáng điển hình để thấy được vẻ đẹp, nét đặc trưng của người công nhân xây dựng.
- + Chọn khuôn in bằng bìa, xốp, formex, ... dùng đầu bút hoặc vật nhọn làm lõm phần nét (phần không bắt mực và là màu của nền giấy).
- + Dùng màu gouache hoặc acrylic vẽ lên bản in và in ra giấy.

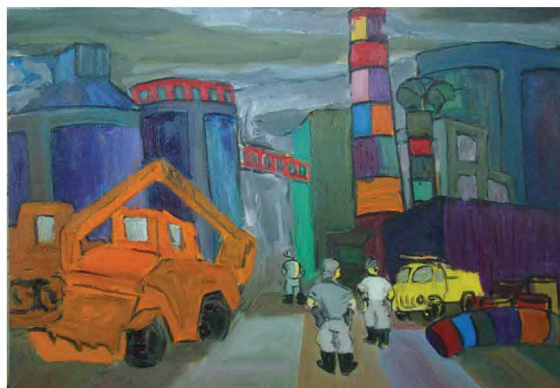
– Gợi ý các bước:

1. Xây dựng ý tưởng và phác thảo nét.
2. Tạo hình khuôn in.
3. Tô màu vào bản in để in tranh.
4. Điều chỉnh màu và hoàn thiện sản phẩm.



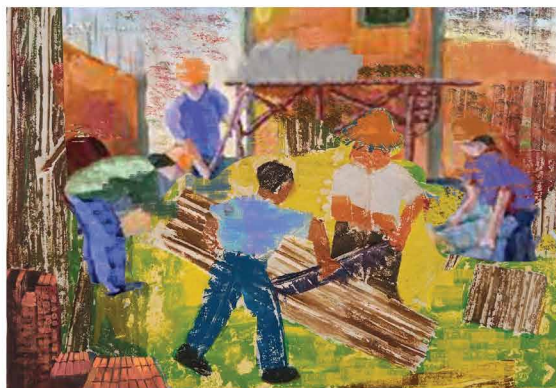
– GV cho HS quan sát thêm những sản phẩm ở phần tham khảo trong SGK trang 29 hoặc sản phẩm do GV sưu tầm.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Văn Trọng (Hải Dương),
Thị công, màu bột

①



Hà Dương (Thành phố Hồ Chí Minh),
Công nhân xây dựng, in gỗ

②



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS quan sát và nhận thức được vẻ đẹp của người công nhân xây dựng trong SPMT, từ đó biết phân tích và đánh giá được SPMT của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm trước lớp theo gợi ý:

- + Giới thiệu ý tưởng thực hiện SPMT của em (hoặc nhóm em).
- + Nhận xét SPMT qua các yếu tố tạo hình: bố cục, tỉ lệ, hình, khối, không gian và màu sắc.
- + Chia sẻ về kĩ thuật và chất liệu em sử dụng để thể hiện SPMT của mình.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận và phân tích được SPMT.

Tổ chức hoạt động

– GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận về SPMT của mình và của bạn.

– Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện, GV mở rộng nội dung gắn với mục tiêu chủ đề qua gợi ý:

- + Lựa chọn những sản phẩm mà em yêu thích.
- + Nêu cảm nhận của em về sản phẩm của bạn qua các yếu tố mỹ thuật như: bố cục, tỉ lệ, hình, khối, không gian, màu sắc,...

- + Chia sẻ ý kiến về hình thức và kĩ thuật thể hiện sản phẩm.
- + Đánh giá chất lượng thẩm mỹ và tính ứng dụng của sản phẩm.



Mục tiêu

HS biết cách sưu tầm hình ảnh, tác phẩm điêu khắc để hiểu được một số cách xây dựng hình tượng người công nhân trong lao động.

Nội dung hoạt động

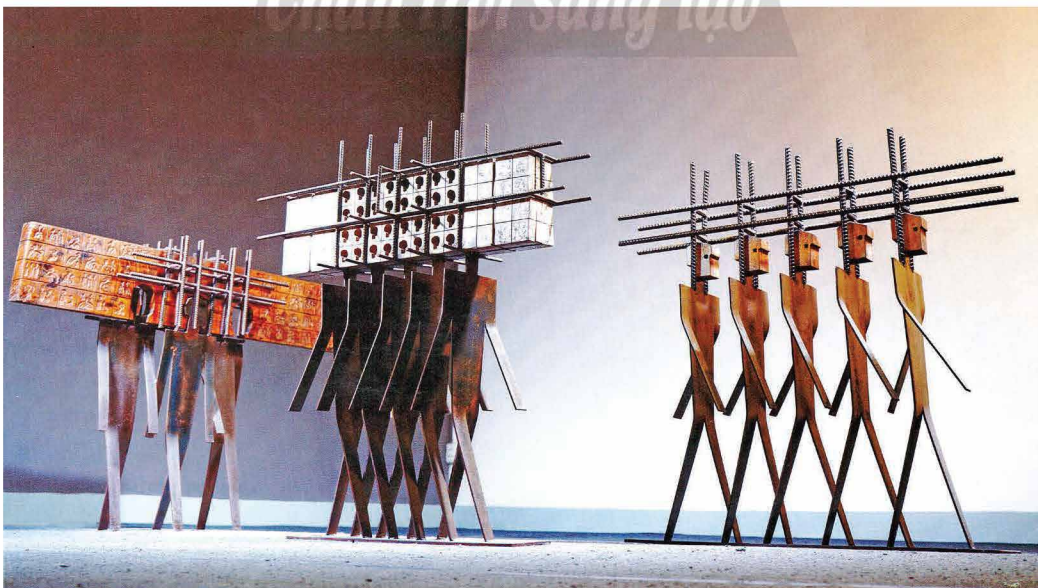
GV cho HS tìm hiểu, sưu tầm hình ảnh, tác phẩm điêu khắc để hiểu được một số cách xây dựng hình tượng người công nhân trong lao động.

Sản phẩm học tập

Hình ảnh tác phẩm điêu khắc giúp HS hiểu được một số cách xây dựng hình tượng người công nhân trong lao động.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu và tổ chức cho HS sưu tầm hình ảnh tác phẩm điêu khắc để hiểu được một số cách xây dựng hình tượng người công nhân trong lao động.
- GV gợi ý cho HS cách thức sưu tầm hình ảnh qua các phương tiện truyền thông.
- Ngoài ra, GV có thể sưu tầm thêm tác phẩm điêu khắc, phân tích để HS hiểu được một số cách xây dựng hình tượng người công nhân trong lao động.



Nguyễn Hoài Huyền Vũ, Phố 1, 2, 3, sắt, gỗ, 120 × 95 × 25 cm, 2017.

Nguồn: Tác giả

BẢO VỆ TỔ QUỐC

(4 tiết)

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS, cụ thể qua một số biểu hiện:

- Biết cảm nhận và trân quý vẻ đẹp của hình tượng bộ đội trong cuộc sống.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét, phân tích, bàn luận về SPMT và tác phẩm.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ trong thực hành, sáng tạo, tích cực tự giác và nỗ lực học tập.
- Xây dựng tình thương yêu, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Hiểu được vai trò, nhiệm vụ của bộ đội trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện được tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

2. Về năng lực

Chủ đề, góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp của hình tượng bộ đội trong cuộc sống và trong tác phẩm; nắm được những hình ảnh mang nét đặc trưng, điển hình, khái lược, làm rõ vẻ đẹp của bộ đội qua quân phục, màu sắc, hình dáng, tư thế, động tác,...
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: xây dựng được bố cục từ hình ảnh thực để thực hiện SPMT; biết cách sắp xếp bố cục hợp lí và thể hiện được sản phẩm trên nhiều hình thức khác nhau như vẽ, xé dán,...
- Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của sản phẩm; cảm nhận và phân tích SPMT về hình ảnh bộ đội với nội dung hoạt động, hình dáng, ...; cách thể hiện sản phẩm, sự hài hoà về tỉ lệ của các yếu tố tạo hình trong SPMT: đường nét, hình, mảng, màu sắc, biểu cảm nhân vật,...

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để tạo SPMT; biết tìm hiểu các tác phẩm mỹ thuật về đề tài bộ đội từ sách báo, tạp chí, internet,... để tự nghiên cứu và mở rộng kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày, chia sẻ, nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tính toán: vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian 2 chiều, 3 chiều để áp dụng vào bài tập.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- Hình thức tổ chức: hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV.
- Một số tác phẩm của hoạ sĩ có tính tượng trưng, tính biểu tượng.
- Bài vẽ và SPMT liên quan đến chủ đề.
- Các bước hướng dẫn tạo sản phẩm.
- Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

2. Học sinh

- SGK, SBT (nếu có), đồ dùng học tập, giấy vẽ, màu vẽ, bút vẽ, tẩy, máy tính (nếu có),...
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 7: Hình tượng bộ đội trong sáng tạo mỹ thuật	– Tìm hiểu về vẻ đẹp của hình tượng bộ đội trong cuộc sống và trong tác phẩm. – Xây dựng bố cục từ hình ảnh thực để thực hiện SPMT. Thực hành sáng tạo sản phẩm theo ý thích.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo
2	Bài 7: Hình tượng bộ đội trong sáng tạo mỹ thuật (tiếp theo)	– Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. – Phân tích vẻ đẹp của SPMT qua các yếu tố tạo hình.	– Phân tích và đánh giá – Vận dụng
3	Bài 8: Biển đảo Việt Nam	– Tìm hiểu về vẻ đẹp cùng sự đa dạng, phong phú của biển đảo Việt Nam, xác định được đối tượng sáng tạo SPMT. – Vận dụng hình ảnh thực tiễn để xây dựng ý tưởng và thực hành sáng tạo.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo
4	Bài 8: Biển đảo Việt Nam (tiếp theo)	Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực tế.	– Phân tích và đánh giá – Vận dụng

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại địa phương, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng hoạt động cho phù hợp nhưng phải đảm bảo có hoạt động thực hành trong mỗi tiết học.

BÀI 7

HÌNH TƯỢNG BỘ ĐỘI TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được vẻ đẹp của hình tượng bộ đội trong cuộc sống và trong tác phẩm.
- Xây dựng được bố cục từ hình ảnh thực để thực hiện SPMT.
- Phân tích vẻ đẹp của SPMT qua các yếu tố tạo hình.
- Hiểu được vai trò, nhiệm vụ của bộ đội trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS cảm nhận được vẻ đẹp của hình tượng bộ đội trong cuộc sống và trong tác phẩm; nhận biết được nét đặc trưng về hình ảnh bộ đội qua quân phục, màu sắc, hình dáng, tư thế, động tác,...

Nội dung hoạt động

- HS quan sát các tranh, ảnh trong SGK trang 30, 31 hoặc hình ảnh do GV sưu tầm, qua đó nhận biết được vẻ đẹp của hình tượng bộ đội trong cuộc sống và trong tác phẩm, từ đó xây dựng được ý tưởng thể hiện SPMT của mình.
- GV hướng dẫn HS quan sát và định hướng cho HS thông qua các gợi ý trong SGK trang 30, 31.

Sản phẩm học tập

HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT đề tài bộ đội.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu một số hình ảnh và tác phẩm mỹ thuật về đề tài bộ đội trong SGK trang 30, 31 hoặc hình ảnh tư liệu do GV sưu tầm. GV có thể đặt câu hỏi mở rộng theo định hướng trong SGK để HS thảo luận về cách thể hiện sản phẩm. Có thể lồng ghép một số trò chơi, sắm vai, đóng kịch,... cho tiết học thêm sinh động.
- GV tổ chức cho HS thảo luận để tìm hiểu về hình ảnh bộ đội trong cuộc sống theo nội dung:

- + Kể tên các nhiệm vụ, hoạt động, trang thiết bị của bộ đội mà em biết.
- + Giới thiệu về hình ảnh bộ đội qua quân phục, màu sắc, hình dáng, tư thế, động tác,...
- GV tổ chức cho HS trao đổi để tìm hiểu về hình ảnh bộ đội trong tác phẩm hội họa, điêu khắc qua gợi ý:
 - + Hình ảnh được khai thác trong các tác phẩm.
 - + Kể tên một số tác phẩm về hình tượng bộ đội mà em biết.
 - + Nêu nội dung và ý nghĩa của tác phẩm.
 - + Hình thức thể hiện (bố cục, hình khối, màu sắc,...) trong tác phẩm.
 - + Biểu cảm, hình dáng của các nhân vật.
 - + Cách sắp xếp bố cục trong các tác phẩm.
- GV tổng kết: Thông qua nhiều hình thức sáng tác (tượng, tranh vẽ, tranh in,...), những tác phẩm mỹ thuật đã tập trung khắc họa chân dung, hoạt động của bộ đội như: chiến đấu, học tập, huấn luyện, sinh hoạt,... để phản ánh tinh thần yêu nước, ý chí quật cường, quả cảm của cán bộ, chiến sĩ trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Đặc điểm chung về cách tạo hình bộ đội là luôn khắc họa hình ảnh rắn rỏi, bút pháp thô khỏe, mộc mạc.

CHỦ ĐỀ 4 BẢO VỆ TỔ QUỐC

Bài 7 Hình tượng bộ đội trong sáng tạo mỹ thuật

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được vẻ đẹp của hình tượng bộ đội trong cuộc sống và trong tác phẩm.
- Xây dựng được bố cục từ hình ảnh thực để thực hiện sản phẩm mỹ thuật.
- Phân tích và đẹp của sản phẩm mỹ thuật qua các yếu tố tạo hình.
- Hiểu được vai trò, nhiệm vụ của bộ đội trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Quan sát và nhận thức

– Quan sát các hình ảnh dưới đây và cho biết:

- + Nhiệm vụ, hoạt động và trang thiết bị của bộ đội.
- + Vẻ đẹp hình ảnh bộ đội qua quân phục, màu sắc, hình dáng, tư thế, động tác.



Thực hành bài bắn súng.
Nguồn: Thanh Ngọc



Cảnh giữ biển đảo.
Nguồn: Tạ Titi



Giúp dân làm đường.
Nguồn: Thanh Ngọc



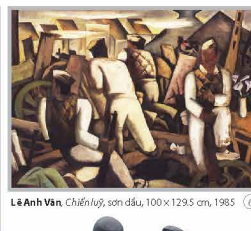
Kiểm tra kỹ thuật trước giờ cất cánh.
Nguồn: Mai Bá Kiên

– Quan sát các tác phẩm dưới đây và thảo luận về:

- + Nội dung và ý nghĩa của tác phẩm.
- + Hình thức thể hiện (bố cục, hình khối, màu sắc,...) trong tác phẩm.



Đò Sơn, Hoa biển, sơn dầu, 1980



Lê Anh Văn, Chiến lũy, sơn dầu, 100 x 129,5 cm, 1985



Nguyễn Nghĩa Duyến, Hào Ngòi 1946,
khắc gỗ, 40 x 57 cm, 1984



Văn Hoè, Niềm tin,
thạch cao, 1966

Thông qua nhiều hình thức sáng tác (tượng, tranh vẽ, tranh in,...), những tác phẩm mỹ thuật đã tập trung khắc họa chân dung, hoạt động của bộ đội như: chiến đấu, học tập, huấn luyện, sinh hoạt,... để phản ánh tinh thần yêu nước, ý chí quật cường, quả cảm của cán bộ, chiến sĩ trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Đặc điểm chung về cách tạo hình bộ đội là luôn khắc họa hình ảnh rắn rỏi, bút pháp thô khỏe, mộc mạc.

(5), (6), (7), (8). Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

Mục tiêu

HS nắm được cách bố cục và các bước thực hiện SPMT về đề tài bộ đội.

Nội dung hoạt động

– GV cho HS quan sát các bước gợi ý tham khảo ở SGK trang 32 hoặc hình minh hoạ do GV sưu tầm.

– HS tìm hiểu các bước và thực hiện SPMT.

Sản phẩm học tập

SPMT về đề tài bộ đội.

Tổ chức hoạt động

– GV đặt câu hỏi, định hướng cho HS quan sát SGK trang 32 hoặc SPMT do GV sưu tầm, tổ chức cho HS trao đổi, đặt vấn đề để HS nắm được các bước xây dựng bố cục, cách lựa chọn hình ảnh từ thực tế.

– GV có thể đưa ra một số gợi ý:

+ Xây dựng bố cục qua tư liệu ảnh chụp, đoạn phim, kí hoạ,... với các hoạt động của bộ đội như: tập luyện, hành quân, giúp dân,...

+ Khi vẽ nên chọn lọc hình ảnh, lược bỏ bớt những chi tiết không cần thiết.

+ Chú ý về hình dáng, đặc điểm nhân vật, nhịp điệu của mảng màu, nét trong sản phẩm.

+ Lựa chọn gam màu chủ đạo và vẽ màu có độ tương phản về đậm – nhạt.

– HS tham gia thảo luận, tìm hiểu các bước và tiến hành thực hiện SPMT.

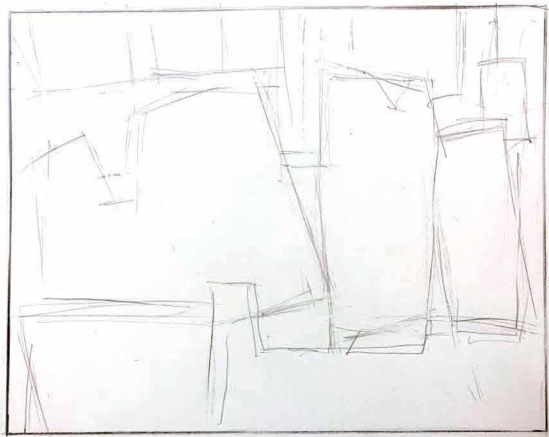
Gợi ý các bước:

1. Lựa chọn chủ đề, phác mảng (chính, phụ).

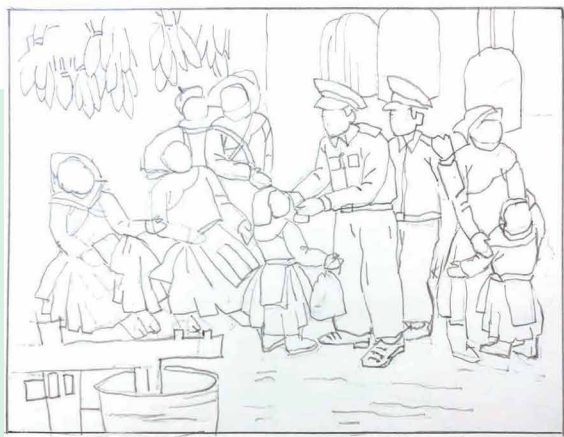
2. Vẽ hình chi tiết.

3. Vẽ màu mảng lớn.

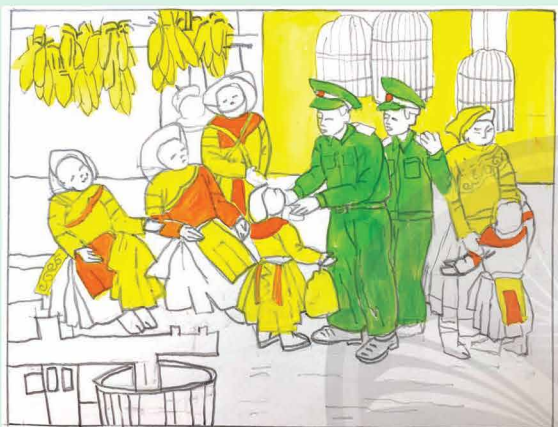
4. Vẽ chi tiết và hoàn thiện sản phẩm.



①



②



③



④

– Bài tập thực hành: Hãy sử dụng hình thức vẽ hoặc xé dán để thể hiện một SPMT đề tài bộ đội mà em yêu thích.

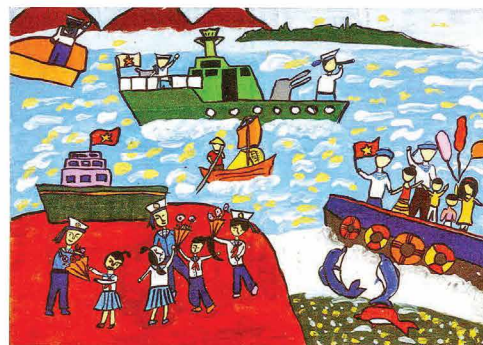
– GV cho HS quan sát thêm một số SPMT trong SGK hoặc do GV sưu tầm.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Hà Thị Vân (Thanh Hoá),
Bộ đội sửa đường, màu nước

①



Trịnh Minh Toàn (Thành phố Hồ Chí Minh),
Biển đảo quê hương, màu gouache

②



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS hiểu được ý nghĩa, cảm nhận được vẻ đẹp của đề tài bộ đội, từ đó biết phân tích và đánh giá được SPMT của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu SPMT trước lớp.
- HS nêu cảm nhận của mình về nội dung, bố cục, màu sắc trong bài thực hành; phân tích, đánh giá bài thực hành của mình và của bạn.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận và phân tích được SPMT của mình và của bạn.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT đề tài bộ đội; khuyến khích HS góp ý bổ sung vào phần đánh giá của bạn; hướng nội dung thảo luận theo gợi ý:

- + Lựa chọn những sản phẩm mà em yêu thích.
- + Nêu cảm nhận của em về sản phẩm của bạn.
- + Đề tài và hình ảnh bộ đội qua hoạt động, hình dáng, bối cảnh,...
- + Cách thể hiện sản phẩm, sự hài hoà về tỉ lệ của các yếu tố tạo hình trong sản phẩm: đường nét, hình, mảng, màu sắc, biểu cảm nhân vật,...
- + Chia sẻ ý kiến cá nhân về phong cách và kĩ thuật thể hiện của bạn để sản phẩm được hoàn thiện hơn.



Vận dụng

Mục tiêu

HS biết tìm hiểu các tác phẩm mỹ thuật về đề tài bộ đội và cách lập danh mục tác phẩm hoặc sơ đồ.

Nội dung

GV cho HS tìm hiểu các tác phẩm mỹ thuật về đề tài bộ đội và lập danh mục tác phẩm.

Sản phẩm học tập

HS biết lập danh mục hoặc sơ đồ về các tác giả, tác phẩm tiêu biểu về đề tài bộ đội.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu và tổ chức cho HS tìm hiểu, kể tên các tác phẩm mỹ thuật về đề tài bộ đội và lập danh mục tác phẩm hoặc sơ đồ theo các nội dung khác nhau như: chiến đấu, hành quân, nghỉ ngơi, giúp dân,...
- HS tìm hiểu các tác phẩm mỹ thuật về đề tài bộ đội, thực hiện yêu cầu lập danh mục hoặc sơ đồ.



BÀI 8

BIỂN ĐẢO VIỆT NAM

(2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Nhận thức và hiểu được vẻ đẹp cùng sự đa dạng, phong phú của biển đảo Việt Nam, xác định được đối tượng sáng tạo.
- Vận dụng được hình ảnh thực tiễn để xây dựng ý tưởng và thực hành sáng tạo.
- Phân tích được sự tác động của đời sống văn hoá, xã hội đến mỹ thuật; nhận thức được vai trò của nghệ sĩ (tác giả) trong sáng tạo nghệ thuật.
- Biết lan toả ý thức gìn giữ cảnh quan thiên nhiên và bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ quê hương.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS cảm nhận được đặc trưng về biển đảo ở các vùng miền thông qua những hình ảnh thực tế, biết quan sát và thu nhận thông tin về hình ảnh từ nhiều góc nhìn khác nhau. HS biết được biển đảo Việt Nam là một bộ phận lãnh thổ thiêng liêng, có vị trí đặc biệt quan trọng trong việc đánh dấu chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Nội dung hoạt động

GV cho HS quan sát một số hình ảnh thực tế về biển đảo, tổ chức thảo luận, tìm hiểu về vẻ đẹp, vai trò và giá trị mà biển đảo mang lại.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận được vẻ đẹp và biết được ý nghĩa của biển đảo qua các hình ảnh.

Tổ chức hoạt động

– GV giới thiệu bài học, có thể cho HS hát, đọc thơ hoặc đố vui về chủ đề biển đảo để tạo hứng thú.

– GV cho HS xem hình ảnh hoặc video sưu tầm về biển đảo (tuỳ tình hình thực tế mà GV triển khai cho phù hợp).

– GV tổ chức cho HS thảo luận để tìm hiểu về hình ảnh biển đảo thực tế qua những câu hỏi gợi ý:

- + Vị trí biển đảo ở đâu? Thuộc địa phận tỉnh nào của nước ta?
- + Vẻ đẹp của biển đảo được thể hiện như thế nào?
- + Mỗi góc cảnh biển đảo thể hiện đặc điểm gì? (Gợi ý: góc chụp từ trên cao thể hiện vẻ đẹp của không gian rộng lớn; góc chụp cận cảnh giúp ta nhìn hình ảnh sự vật, hiện tượng rõ nét hơn,...)

- + Em biết những hòn đảo nào? Em có ấn tượng gì về những hòn đảo đó?
- + Biển đảo có ý nghĩa gì đối với đời sống xã hội?
- GV tổ chức cho HS thảo luận để tìm hiểu về hình ảnh biển đảo được thể hiện trong các tác phẩm hội họa, điêu khắc qua những câu hỏi gợi ý:
 - + Các tác phẩm khai thác hình ảnh gì?
 - + Tác phẩm thể hiện nội dung gì, màu sắc như thế nào? (GV cho HS quan sát kĩ từng tác phẩm hội họa, có thể so sánh sự khác biệt trong phong cách sáng tác. Ví dụ: Tác phẩm *Mừng chiến thắng* của Lê Văn Hải dùng nét vẽ khoáng đạt, thể hiện sự nhộn nhịp, tinh thần vui tươi, phấn khởi; tác phẩm *Thuyền về bến* của Vũ Duy Nghĩa có nét vẽ nhẹ nhàng, mang tính trang trí; tác phẩm *Giai điệu Biển Đông* của Đào Châu Hải thể hiện các ngọn sóng với một khối gồm nhiều cạnh mỏng, sắc nhọn gợi liên tưởng tới hiểm nguy,... GV có thể phân tích thêm về ấn tượng, cảm xúc và ý nghĩa tác phẩm qua cách sử dụng màu sắc.)
 - + Em ấn tượng với tác phẩm nào nhất? Vì sao?
- GV tổng kết: Biển đảo của Việt Nam là một phần thiêng liêng của Tổ quốc và con người Việt Nam, đặc biệt là hai quần đảo xa bờ là Hoàng Sa và Trường Sa, mang vẻ đẹp phong phú và đa dạng. Biển đảo gắn liền với hoạt động của con người như: làm muối, cất nước mắm, đóng tàu thuyền, khai thác dầu khí, giao thương, lễ hội Cầu ngư,... Những hình ảnh mang đậm dấu ấn văn hoá biển là đề tài khơi gợi nhiều cảm xúc cho các thế hệ hoạ sĩ sáng tác nên những tác phẩm giá trị, góp phần bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ quê hương.

Bài 8 Biển đảo Việt Nam

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận thức và hiểu được vẻ đẹp cũng sự đa dạng, phong phú của biển đảo Việt Nam, xác định được đối tượng sáng tạo.
- Vận dụng được hình ảnh thực tiễn để xây dựng ý tưởng và thực hành sáng tạo.
- Phân tích được sự tác động của đời sống văn hoá, xã hội đến kĩ thuật; nhận thức được vai trò của nghệ sĩ (tác giả) trong sáng tạo nghệ thuật.
- Biết lan toả ý thức gìn giữ cảnh quan thiên nhiên và bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ quê hương.

Quan sát và nhận thức

– Quan sát hình ảnh và thảo luận theo gợi ý:

- + Vẻ đẹp của biển đảo thể hiện qua không gian và hoạt động trong ảnh.
- + Ý nghĩa, vai trò biển đảo trong đời sống xã hội.



Đảo Cát Bà, Hải Phòng.
Nguồn: Shutterstock



Một góc đảo Thanh An, Thành phố Hồ Chí Minh.
Nguồn: Mạnh Hùng



Nhà giàn DK1, thềm lục địa phía nam.
Nguồn: Tạ Trí



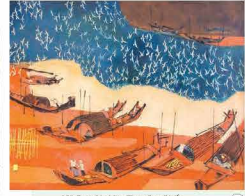
Đảo Hòn Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang. Nguồn: Shutterstock

– Quan sát các tác phẩm mỹ thuật và thảo luận:

- + Nội dung thể hiện trong tác phẩm.
- + Hình ảnh thường được tác giả khai thác đưa vào trong tác phẩm.
- + Sự khác nhau về ngôn ngữ tạo hình và chất liệu giữa các tác phẩm.



Lê Văn Hải, Mừng chiến thắng, màu bột, 50 x 77 cm



Vũ Duy Nghĩa, Thuyền về bến, sơn mài, 120 x 150 cm, 2012



Lê Văn Nhung, Ngắm gió Trường Sa, sơn dầu, 121 x 150 cm, 2010



Đào Châu Hải, Giai điệu Biển Đông, kim loại, 2022

Biển đảo luôn là mảnh đất bồi cuốn hút nhiều thế hệ nghệ sĩ lấy cảm hứng sáng tác. Với góc nhìn đa chiều về đối tượng, phong cách tạo hình đa dạng, các nghệ sĩ đã sáng tạo nhiều tác phẩm nhằm góp phần khẳng định chủ quyền lãnh thổ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

34

35

Mục tiêu

HS nắm được cách bố cục và các bước thực hiện SPMT về đề tài biển đảo.

Nội dung hoạt động

GV cho HS quan sát bài tham khảo ở SGK và hình ảnh sưu tầm; hướng dẫn HS các bước thực hiện SPMT.

Sản phẩm học tập:

HS thực hiện được SPMT về đề tài biển đảo.

Tổ chức hoạt động

– GV cho HS quan sát hình ảnh trong SGK trang 36 và SPMT sưu tầm, đặt câu hỏi và tổ chức thảo luận; đặt vấn đề để HS nắm được các bước xây dựng bố cục, cách lựa chọn hình ảnh từ thực tế.

– GV có thể đưa ra một số gợi ý:

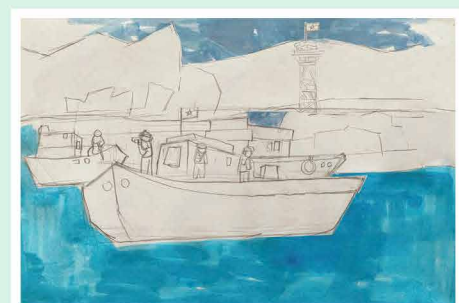
- + Xây dựng bố cục qua kí hoạ trực tiếp để cảm nhận được vẻ đẹp của cảnh vật đang hiện hữu trước mắt mình. Cùng một cảnh nhưng có nhiều góc độ quan sát, mỗi góc độ cho ta một cảm quan khác nhau.
- + Có thể tìm nguồn tư liệu bằng ảnh chụp, video,... Tuy nguồn tư liệu này hạn chế về góc độ nhưng cũng giúp ta quan sát được cấu trúc của sự vật một cách chính xác. Khi vẽ nên chọn lọc hình ảnh, lược bỏ bớt những chi tiết không cần thiết.



1



2



3



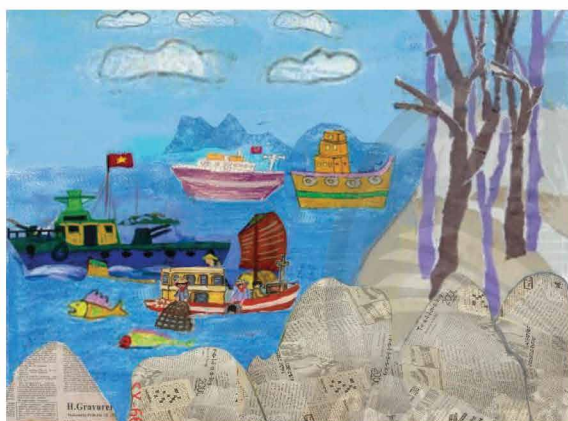
4

- GV khuyến khích HS nêu ý tưởng dự định cá nhân và góp ý định hướng.
- GV gợi ý cho HS về hình thức thực hiện SPMT (vẽ, xé dán, làm mô hình,...).
- HS tìm ý tưởng và thực hiện SPMT.

Gợi ý các bước:

1. Xây dựng ý tưởng và phác thảo bố cục.
 2. Vẽ hình chi tiết.
 3. Vẽ mảng màu lớn.
 4. Vẽ màu chi tiết, hoàn thiện sản phẩm.
- Bài tập thực hành: Hãy thể hiện một SPMT về chủ đề *Biển đảo Việt Nam*.
 - GV cho HS quan sát những SPMT trong SGK trang 37 và giới thiệu thêm những SPMT do GV sưu tầm.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Đào Quốc Thịnh (Thanh Hoá),
Hòn Mê, chất liệu tổng hợp

①



Lê Đức Anh (Thành phố Hồ Chí Minh),
Nơi đảo xa, chất liệu tổng hợp

②



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS hiểu được ý nghĩa, cảm nhận được vẻ đẹp của các tác phẩm, SPMT đề tài biển đảo, từ đó biết phân tích và đánh giá SPMT của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu SPMT của mình trước lớp.
- HS nêu cảm nhận của mình về nội dung, bố cục, màu sắc trong bài vẽ; phân tích, đánh giá bài vẽ của mình và của bạn.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận và phân tích được SPMT của mình và của bạn.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS giới thiệu và phân tích, đánh giá về SPMT; khuyến khích HS góp ý bổ sung vào phần đánh giá của bạn.
- GV đánh giá chung, phân tích thêm những ưu điểm và hạn chế trong sản phẩm của từng cá nhân, đưa ra giải pháp để HS tham khảo, khen ngợi, động viên HS.



Mục tiêu

HS hiểu được ngôn ngữ tạo hình của tác phẩm *Đảo Hoàng Sa – chủ quyền hải phận Việt Nam* của nhà điêu khắc Tạ Quang Bạo.

Nội dung hoạt động

HS quan sát tác phẩm *Đảo Hoàng Sa – chủ quyền hải phận Việt Nam*, phân tích và nêu cảm nhận về tác phẩm; có thể sưu tầm thêm những bài viết về nhà điêu khắc Tạ Quang Bạo.

Sản phẩm học tập

HS hiểu và phân tích được nội dung và phong cách tạo hình của tác phẩm.

Tổ chức hoạt động

- GV cho HS quan sát hình minh hoạ trong SGK trang 37.
- GV hướng dẫn cho HS cách quan sát, tìm hiểu tác phẩm; trao đổi thêm nếu chưa rõ.
- GV có thể gợi ý: Về hình khối tạo hình, người lính hải quân canh gác có dáng đứng hiên ngang trên ngọn sóng, tay bồng súng, cả phần thân người và lá cờ Tổ quốc là một thể thống nhất.
- GV đưa ra yêu cầu cho HS: Dựa trên ngôn ngữ tạo hình và tên tác phẩm, hãy phân tích và đưa ra cảm nhận về tác phẩm *Đảo Hoàng Sa – chủ quyền hải phận Việt Nam* của nhà điêu khắc Tạ Quang Bạo.
- HS thảo luận nhóm và các nhóm trình bày nội dung đã tìm hiểu.
- GV nhận xét, góp ý cho HS.



MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS, cụ thể qua một số biểu hiện:

- Phát triển tình yêu, sự quý trọng đối với nghệ thuật và có ý thức bảo vệ, phát huy nghệ thuật đương đại Việt Nam.
- Cảm nhận được giá trị của nghệ thuật đương đại Việt Nam thông qua SPMT và biết ứng dụng vào thực tế cuộc sống.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu, giấy bìa,... trong thực hành, sáng tạo; tích cực, tự giác và nỗ lực học tập.
- Xây dựng tình thương yêu, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện được tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Về năng lực môn học

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: nhận biết được đặc điểm nghệ thuật đương đại Việt Nam; bước đầu tìm hiểu ý tưởng sáng tạo, hình thức thể hiện tác phẩm, không gian trưng bày tác phẩm đương đại, hình thức thiết kế sản phẩm theo phong cách đương đại.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: vận dụng được hình thức tạo hình đương đại trong thực hành sản phẩm; biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá sản phẩm; biết tự tìm hiểu và giới thiệu tác phẩm nghệ thuật đương đại Việt Nam.
- Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của sản phẩm; nêu được hướng phát triển mở rộng thêm sản phẩm bằng nhiều chất liệu; biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày, chia sẻ, nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết sử dụng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm phù hợp để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: vận dụng kĩ năng trình bày trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tính toán: vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian 2 chiều, 3 chiều để áp dụng vào thực hành sản phẩm.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- Hình thức tổ chức: hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV.
- Một số ảnh chụp tư liệu tác giả, tác phẩm nghệ thuật đương đại Việt Nam.
- Một số SPMT đương đại tiêu biểu của Việt Nam (có thể sử dụng hình ảnh trong SGK hoặc sưu tầm tranh, ảnh,... liên quan đến bài học).
- Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

2. Học sinh

- SGK, SBT, đồ dùng học tập, giấy vẽ, giấy bìa, màu vẽ, bút vẽ và một số chất liệu tổng hợp khác.
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 9: Đặc điểm nghệ thuật đương đại Việt Nam	Nhận biết được một số đặc điểm nghệ thuật đương đại Việt Nam.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo
2	Bài 9: Đặc điểm nghệ thuật đương đại Việt Nam (tiếp theo)	Xây dựng được ý tưởng và thực hành sáng tạo SPMT theo phong cách nghệ thuật Sắp đặt.	– Phân tích và đánh giá – Vận dụng
3	Bài 10: Thiết kế đương đại Việt Nam	Biết được đặc điểm tạo hình của một số tác phẩm thiết kế đương đại Việt Nam.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo
4	Bài 10: Thiết kế đương đại Việt Nam (tiếp theo)	Xây dựng được ý tưởng và thiết kế SPMT theo phong cách nghệ thuật đương đại.	– Phân tích và đánh giá – Vận dụng

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại địa phương, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

BÀI 9

ĐẶC ĐIỂM NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI VIỆT NAM (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được một số đặc điểm nghệ thuật đương đại Việt Nam.
- Xây dựng được ý tưởng và thực hành sáng tạo sản phẩm theo phong cách nghệ thuật Sắp đặt.
- Chia sẻ được ý tưởng sáng tạo sản phẩm nghệ thuật Sắp đặt.
- Có ý thức tìm hiểu nghệ thuật đương đại Việt Nam.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

- HS nắm được đặc điểm nghệ thuật đương đại Việt Nam qua quan sát một số tác phẩm tiêu biểu.
- HS hình thành được kĩ năng quan sát, khai thác được giá trị tạo hình, không gian trưng bày và đặc điểm nghệ thuật của tác phẩm.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát một số hình ảnh tác phẩm nghệ thuật đương đại Việt Nam trong SGK trang 40, 41 hoặc tư liệu phim, video giới thiệu tác phẩm nghệ thuật đương đại Việt Nam do GV sưu tầm.
- HS tìm hiểu về ý tưởng, hình thức thể hiện tác phẩm, không gian trưng bày và đặc điểm nghệ thuật đương đại.

Sản phẩm học tập

- HS có kiến thức về nghệ thuật đương đại Việt Nam thông qua việc quan sát tác phẩm, thảo luận các nội dung liên quan.
- HS hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT gắn với chủ đề bài học.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu một số tác phẩm nghệ thuật đương đại Việt Nam (nghệ thuật Sắp đặt, nghệ thuật Hình ảnh động,...); gợi ý cho HS tìm hiểu về ý tưởng, hình thức thể hiện tác phẩm và đặc điểm nghệ thuật đương đại Việt Nam.

– GV yêu cầu HS trình bày những hiểu biết cá nhân, thảo luận về một số nội dung liên quan đến bài học trong SGK trang 40 theo gợi ý:

- + Ý tưởng sáng tạo và hình thức thể hiện tác phẩm.
- + Không gian trưng bày tác phẩm.
- + Đặc điểm nghệ thuật.

– HS quan sát một số tác phẩm nghệ thuật đương đại Việt Nam trong SGK trang 40, 41 của các nghệ sĩ hoặc của một số tác giả do GV tự chuẩn bị.

– GV cung cấp kiến thức:

- + Tác phẩm *Nguồn* của nhà điêu khắc Bùi Hải Sơn được trưng bày tại trung tâm triển lãm Vincom Center for Contemporary art (VCCA) năm 2017. Tác phẩm mang tính biểu tượng qua hình ảnh hạt gạo, được làm từ chất liệu đồng và gỗ treo lơ lửng phía trên thảm cỏ.
- + Tác phẩm *Làng trong phố* của nghệ sĩ Vương Văn Thạo thuộc bộ sưu tập của Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam. Tác phẩm được tạo hình khối hộp bằng chất liệu composite, mô tả những cổng làng cũ còn lại ở Hà Nội.
- + Tác phẩm *Lời của sông* của nghệ sĩ Phan Hải Bằng lần đầu được trưng bày trong triển lãm Trúc chỉ tại Viện Goethe, Hà Nội. Dựa trên cơ sở của nghệ giấy thủ công được làm chủ yếu từ nguyên liệu tre, trúc, tác phẩm được sáng tạo trên bề mặt giấy bằng nhiều phương thức khác nhau khi giấy còn ướt, làm thay đổi cấu trúc bề mặt giấy tạo nên những hoa văn chìm.
- + Tác phẩm *Tích tắc* của nghệ sĩ Võ Việt Dũng đoạt giải Nhì giải thưởng Triển lãm Mỹ thuật Việt Nam năm 2020. Tác phẩm sử dụng máy quay để biểu đạt nghệ thuật, dựa trên một số thủ pháp của kĩ thuật điện ảnh, ánh sáng, dựng phim,... để tạo hình.
- + ...

– GV nhấn mạnh kiến thức cho HS về nghệ thuật đương đại Việt Nam trong SGK trang 41: Nghệ thuật đương đại Việt Nam là sự kết hợp đa dạng phong cách (hiện đại, hậu hiện đại, nghệ thuật trang trí,...). Một số loại hình nghệ thuật mới như: Sắp đặt, Trình diễn, Hình ảnh động,... của nghệ thuật đương đại được du nhập vào Việt Nam từ thập niên 70 của thế kỉ XX. Đến nay, cùng với hội họa, đồ họa, điêu khắc,... các hình thức nghệ thuật mới đã từng bước khẳng định vị trí trong đời sống nghệ thuật đương đại Việt Nam.

CHỦ ĐỀ 5 NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI VIỆT NAM

Bài 9 Đặc điểm nghệ thuật đương đại Việt Nam

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

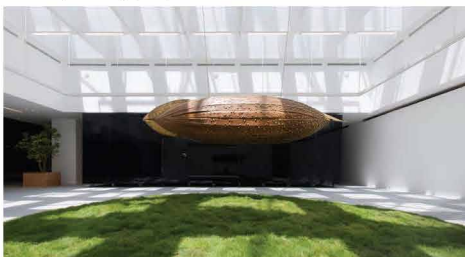
- Nhận biết được một số đặc điểm nghệ thuật đương đại Việt Nam.
- Xây dựng được ý tưởng và thực hành sáng tạo sản phẩm theo phong cách nghệ thuật Sắp đặt.
- Chia sẻ được ý tưởng sáng tạo về sản phẩm nghệ thuật Sắp đặt.
- Có ý thức tìm hiểu về nghệ thuật đương đại Việt Nam.



Quan sát và nhận thức

Quan sát tác phẩm nghệ thuật đương đại Việt Nam dưới đây và thảo luận theo gợi ý:

- Ý tưởng sáng tạo.
- Không gian thể hiện trưng bày tác phẩm.
- Đặc điểm nghệ thuật.



Bùi Hải Sơn, (nghệ thuật Sắp đặt, gỗ, đồng, 2017). Nguồn: Trung tâm Nghệ thuật đương đại Vincom



Wương Văn Thạo, Lăng trong phố (nghệ thuật Sắp đặt, chất liệu tổng hợp, 2008 – 2009). Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam



Trần Văn An, Mùa hoa, nhóm đúc, 2015. Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật đương đại Flamingo



Phan Hải Bằng, Lối của sông (nghệ thuật Sắp đặt, nghệ thuật trên giấy, triển lãm Trúc chỉ, 2017). Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Đà Nẵng



Võ Việt Dũng, Tích tắc, (nghệ thuật Hình ảnh động), 2020. Nguồn: Triển lãm Mỹ thuật Việt Nam

Nghệ thuật đương đại Việt Nam là sự kết hợp đa dạng phong cách (hiện đại, hậu hiện đại, nghệ thuật trang trí...). Một số loại hình nghệ thuật mới như: Sắp đặt, Trình diễn, Hình ảnh động... của nghệ thuật đương đại được du nhập vào Việt Nam từ thập niên 70 của thế kỷ XX. Đến nay, cùng với hội họa, đồ họa, điêu khắc,... các hình thức nghệ thuật mới đã từng bước khẳng định vị trí trong đời sống nghệ thuật đương đại Việt Nam.

40

41



Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS biết vận dụng phong cách nghệ thuật đương đại, xây dựng ý tưởng thể hiện SPMT bằng hình thức sắp đặt.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT trong SGK trang 42.
- GV đặt câu hỏi định hướng cho HS dựa vào hình ảnh và thông tin trong SGK trang 42.
- HS tiến hành thực hiện sản phẩm theo yêu cầu bài học.

Sản phẩm học tập

SPMT theo phong cách đương đại (hình thức sắp đặt) từ vật liệu tái sử dụng.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS thực hiện SPMT theo phong cách đương đại; giúp HS lựa chọn hình thức và chất liệu để thực hiện.
- GV có thể hướng dẫn HS tham khảo tác phẩm của Sol LeWitt và Josef Albers trong SGK trang 7, từ đó phác thảo ý tưởng sáng tạo SPMT với những hình khối cơ bản từ các khối gỗ hoặc vật liệu thân thiện với môi trường.

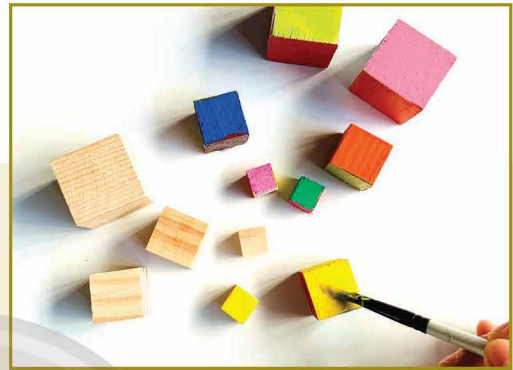
– HS tham khảo các bước thực hiện một SPMT trong SGK trang 42.

Gợi ý các bước:

1. Xây dựng ý tưởng và chuẩn bị các khối gỗ hoặc vật liệu phù hợp.
2. Vẽ màu các khối.
3. Sử dụng keo dán khối gỗ trên mặt phẳng theo ý tưởng đã định.
4. Hoàn thiện sản phẩm.



①



②



③



④

– Bài tập thực hành: Hãy sáng tạo một SPMT theo phong cách đương đại từ vật liệu tái sử dụng.

– GV cho HS tham khảo một số SPMT liên quan tới chủ đề bài học.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Minh Ánh (Hà Nội), sản phẩm mỹ thuật (nghệ thuật Sắp đặt), chất liệu tổng hợp



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS biết cách trình bày ý tưởng thực hành sáng tạo SPMT đương đại.
- HS chia sẻ được cách thức thực hiện SPMT và chất liệu sáng tạo, nhận xét được sản phẩm thực hành mỹ thuật đương đại của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát SPMT.
- HS thảo luận theo gợi ý trong SGK trang 43.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và của bạn.

Tổ chức hoạt động

- GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.
- GV yêu cầu HS xem SGK trang 43 và định hướng phân tích theo nội dung:
 - + Ý tưởng thực hiện SPMT của em hoặc nhóm theo phong cách đương đại.
 - + Trình bày cách thức tạo hình SPMT đương đại.
 - + Vật liệu em hoặc nhóm sử dụng để tạo hình sản phẩm.
 - + Nêu nhận xét về SPMT của bạn hoặc nhóm bạn.

Lưu ý: Tùy vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo cách cho từng HS phát biểu hoặc phát biểu theo nhóm.

Mục tiêu

HS có được thông tin về một số tác phẩm nghệ thuật đương đại của họa sĩ Lê Bá Đảng.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS tìm hiểu một số tác phẩm nghệ thuật đương đại của họa sĩ Lê Bá Đảng.

Sản phẩm học tập

HS hiểu được một số đặc điểm của nghệ thuật đương đại qua sự sáng tạo trong tác phẩm của họa sĩ Lê Bá Đảng.

Tổ chức hoạt động

– GV gợi ý cho các em hướng tìm hiểu qua sách, báo, internet... và giới thiệu tác phẩm đương đại của họa sĩ Lê Bá Đảng theo nội dung:

- + Hình thức sáng tạo trong tác phẩm của họa sĩ Lê Bá Đảng.
- + Chất liệu sử dụng trong tác phẩm.

– GV mở rộng kiến thức cho HS qua một số thông tin về tác phẩm:

- + Tác phẩm tranh in *Tám chú ngựa* (1964) mở đầu cho việc nghiên cứu chất liệu và kỹ thuật in trong quá trình sáng tác của họa sĩ Lê Bá Đảng. Ông sử dụng kỹ thuật in thạch bản (in đá) kết hợp kỹ thuật đắp nổi nhằm tạo hiệu ứng về thị giác và không gian. Trong hành trình sáng tạo của họa sĩ Lê Bá Đảng, đề tài ngựa được ông thể hiện nhiều nhất với ý tưởng thể hiện tính chất linh hoạt, sự ngoan cường, thông minh, bền bỉ và sức dẻo dai.
- + Tác phẩm *Không gian Lê Bá Đảng 1* (1997) được thực hiện bằng chất liệu sơn dầu, áp dụng phương pháp vẽ kết hợp kỹ thuật đắp nổi để tạo chất. Họa sĩ Lê Bá Đảng quan niệm: “Chất liệu được sử dụng để làm nên tác phẩm là các thành phần đặc trưng của nghệ sĩ để bước tới gần hơn với các bức tường mờ và tạo sự kì diệu ở nơi độc nhất vô nhị này”¹.



Tám chú ngựa, in thạch bản và đắp nổi, 1964



Không gian Lê Bá Đảng 1, sơn dầu, 1997

Nguồn: Không gian lưu niệm Lê Bá Đảng

¹ Trích từ catalogue giới thiệu triển lãm *Động Lê Bá Đảng*, 1997.

BÀI 10

THIẾT KẾ ĐƯƠNG ĐẠI VIỆT NAM (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Biết được đặc điểm tạo hình của một số tác phẩm thiết kế đương đại Việt Nam.
- Xây dựng ý tưởng và tạo được sản phẩm thiết kế mỹ thuật theo phong cách đương đại.
- Trao đổi được ý tưởng thiết kế và công năng của SPMT.
- Trân trọng sự đóng góp của các nghệ sĩ đương đại trong lĩnh vực thiết kế.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS nắm được đặc điểm tạo hình và công năng của một số tác phẩm thiết kế đương đại Việt Nam.

Nội dung hoạt động

– HS quan sát một số hình ảnh tác phẩm thiết kế đương đại trong SGK trang 44, 45 hoặc hình ảnh, tư liệu, video giới thiệu một số sản phẩm thiết kế đương đại do GV chuẩn bị, thảo luận về màu sắc, chất liệu, hình thức thiết kế và công năng của sản phẩm.

– GV đặt câu hỏi định hướng, hướng dẫn HS quan sát và thảo luận các nội dung liên quan đến bài học theo gợi ý trong SGK trang 44.

Sản phẩm học tập

– HS có kiến thức về hình thức thiết kế sản phẩm đương đại thông qua việc quan sát tác phẩm, thảo luận các nội dung liên quan.

– HS hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT.

Tổ chức hoạt động

– GV giới thiệu một số sản phẩm, tác phẩm thiết kế đương đại Việt Nam về hình thức thể hiện, đặc điểm sản phẩm; yêu cầu HS quan sát hình ảnh trong SGK trang 44, 45 hoặc hình ảnh do GV sưu tầm; gợi ý cho HS tìm hiểu về một số sản phẩm, tác phẩm thiết kế đương đại.

– HS trình bày những hiểu biết cá nhân, thảo luận một số nội dung liên quan đến bài học trong SGK trang 44 theo gợi ý:

- + Màu sắc và chất liệu của sản phẩm.
- + Hình thức thiết kế sản phẩm.
- + Công năng của sản phẩm.

– GV nhấn mạnh kiến thức được trình bày trong SGK trang 45: Nghệ thuật thiết kế đương đại ngày càng được ưa chuộng ở Việt Nam. Các sản phẩm đều tối giản chi tiết, đề cao công năng và yếu tố thẩm mỹ, hướng tới phục vụ tối ưu đời sống con người, gần gũi với thiên nhiên. Vật liệu sử dụng trong các thiết kế đa dạng và thân thiện với môi trường. Ví dụ: các sản phẩm từ trúc chỉ như *Thiết kế quạt giấy* (Phan Hải Bằng, 2018), *Thiết kế sân khấu tại Lyon, Pháp* (Phan Hải Bằng), *Cười và Kéo co* (Phạm Khắc Quang, 2012),...

Bài 10 Thiết kế đương đại Việt Nam

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết được đặc điểm tạo hình của một số tác phẩm thiết kế đương đại Việt Nam.
- Xây dựng ý tưởng và tạo được sản phẩm thiết kế mĩ thuật theo phong cách đương đại.
- Trao đổi được ý tưởng thiết kế và công năng của sản phẩm mĩ thuật.
- Trình bày sự đóng góp của các nghệ sĩ đương đại trong lĩnh vực thiết kế.

Quan sát và nhận thức

Quan sát những tác phẩm thiết kế đương đại và thảo luận theo gợi ý:

- + Màu sắc và chất liệu.
- + Hình thức thiết kế.
- + Công năng của sản phẩm.



Phan Hải Bằng. *Thiết kế quạt giấy*, giấy trúc chỉ, 2018. (4)



Phạm Khắc Quang. *Đèn kéo quân chủ đề Cười và Kéo co*, vải, kim loại, motor, bàn in gỗ, 2012. (5)



Phan Hải Bằng. *Thiết kế sân khấu từ giấy trúc chỉ tại Lyon, Pháp*. (6)



Lê Thiết Cương. *Ghế (nghệ thuật Tờ giấy)*, Nguồn: Triển lãm Chuyên nghệ 2019. (1)



Thiết kế nội thất (nghệ thuật Tờ giấy), Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật Hiện đại San Francisco, Hoa Kỳ. (2)



Thiết kế nội thất (nghệ thuật Đại chúng), Nguồn: Shutterstock. (3)

Nghệ thuật thiết kế đương đại ngày càng được ưa chuộng ở Việt Nam. Các sản phẩm đều tối giản chi tiết, đề cao công năng, thông điệp và yếu tố thẩm mỹ, hướng tới phục vụ tối ưu đời sống con người, gần gũi với thiên nhiên. Vật liệu sử dụng trong các thiết kế đa dạng và thân thiện với môi trường.

(4), (5), (6). Nguồn: Tác giả

Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS vận dụng được phong cách sáng tạo của nghệ thuật đương đại trong thực hành SPMT; biết cách thiết kế một sản phẩm ứng dụng theo phong cách nghệ thuật Đại chúng.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT trong SGK trang 46.
- HS tiến hành thực hiện sản phẩm theo chủ đề.

Sản phẩm học tập

Sản phẩm thiết kế ứng dụng theo phong cách nghệ thuật Đại chúng.

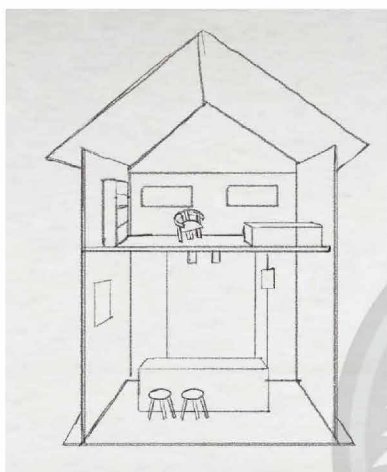
Tổ chức hoạt động

– GV tổ chức cho HS thiết kế SPMT theo phong cách đương đại; giúp HS lựa chọn hình thức và chất liệu để thực hiện.

– HS quan sát các bước thực hiện một SPMT trong SGK trang 46.

Gợi ý các bước:

1. Xây dựng ý tưởng và phác hình.
2. Cắt hình và ghép chi tiết.
3. Vẽ màu.
4. Hoàn thiện sản phẩm.



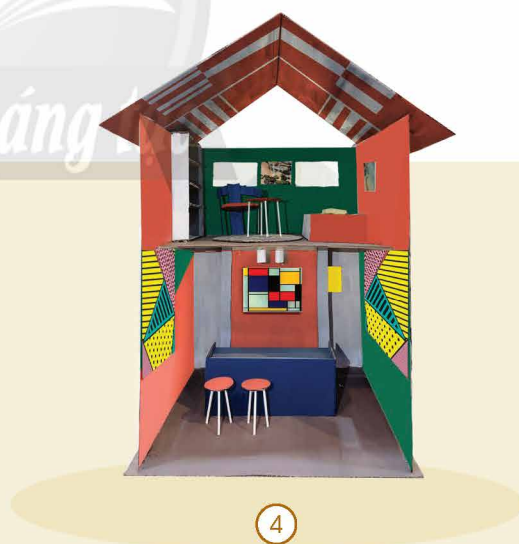
①



②



③



④

– Bài tập thực hành: Sáng tạo một sản phẩm theo phong cách nghệ thuật đương đại Việt Nam.

– GV cho HS tham khảo một số SPMT minh họa liên quan tới chủ đề bài học. Có thể tham khảo SPMT của HS trong SGK trang 47.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Hùng Thịnh, Quỳnh Nhâm (Yên Bái),
Phòng ngủ, chất liệu tổng hợp

①



Trịnh Thị Thuỷ (Hà Nội),
Phòng trẻ em, chất liệu tổng hợp

②



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS nêu được ý tưởng sáng tạo và cách thức thiết kế SPMT theo phong cách đương đại; trình bày được công năng và tính ứng dụng của SPMT.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát SPMT.
- HS thảo luận theo gợi ý trong SGK trang 47.

Sản phẩm học tập

HS nêu được ý tưởng sáng tạo, cách thức thiết kế theo phong cách đương đại và tính ứng dụng của SPMT.

Tổ chức hoạt động

- GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.
- GV yêu cầu HS xem SGK trang 47 và định hướng thảo luận theo nội dung:
 - + Ý tưởng sáng tạo SPMT của em hoặc nhóm theo phong cách đương đại.
 - + Vật liệu em hoặc nhóm sử dụng để thiết kế sản phẩm.
 - + Trình bày cách em hoặc nhóm vận dụng hình thức tạo hình đương đại trong thực hành sản phẩm.
 - + Trình bày tính ứng dụng của sản phẩm.
 - + Nêu cảm nhận của em về SPMT của bạn.

Lưu ý: Tùy vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo cách cho từng HS phát biểu hoặc phát biểu theo nhóm.

Mục tiêu

HS hiểu được nghệ thuật trúc chỉ và tạo hình trên sản phẩm ứng dụng.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS tìm hiểu nghệ thuật trúc chỉ và một số sản phẩm trúc chỉ được giới thiệu trong SGK trang 45, 47; có thể gợi ý cho HS tham khảo thêm các sản phẩm trúc chỉ tiêu biểu khác.

Sản phẩm học tập

- HS hiểu được sự sáng tạo từ giấy của nghệ thuật trúc chỉ qua ý tưởng và ứng dụng của sản phẩm thiết kế.
- HS vận dụng được sự hiểu biết từ nghệ thuật trúc chỉ vào thực hành SPMT.

Tổ chức hoạt động

- GV gợi ý cho HS hướng tìm hiểu qua sách, báo, internet về nghệ thuật trúc chỉ theo gợi ý:
 - + Chất liệu và hình thức sáng tạo tác phẩm.
 - + Ý tưởng sáng tạo sản phẩm, tác phẩm.
 - + Ấn tượng của em về sản phẩm, tác phẩm trúc chỉ.
 - + Ứng dụng của nghệ thuật trúc chỉ trong cuộc sống.
- GV mở rộng kiến thức:
 - + Trúc chỉ là một loại hình nghệ thuật mới được sáng tạo dựa trên nghề giấy thủ công truyền thống Việt Nam. Giấy dùng để viết, vẽ, in,... và là chất liệu nền để thể hiện hoạt động sáng tạo.
 - + Với kĩ thuật trúc chỉ, giấy trở thành đối tượng tạo nên tác phẩm độc lập. Trong quá trình xeo giấy (quá trình hình thành nên cấu trúc tờ giấy), nghệ sĩ sử dụng ngôn ngữ tạo hình tạo nên sự cao – thấp, dày – mỏng khác nhau trên bề mặt giấy.
 - + Sản phẩm được tạo ra mang tính độc bản trong nghệ thuật tạo hình trên giấy.



①

Quạt trúc chỉ được chế tác thủ công, mỗi sản phẩm là một tác phẩm độc bản tạo hình trên giấy.

Nguồn: Phan Hải Bằng



②

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS, cụ thể qua một số biểu hiện:

- Biết cảm nhận vẻ đẹp của nghệ thuật biểu diễn qua bài *Thiết kế tờ gấp giới thiệu nghệ thuật biểu diễn* và trân quý giá trị văn hoá của dân tộc qua bài *Nghệ thuật múa rối nước*.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét, phân tích SPMT về nghệ thuật biểu diễn.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ giấy bìa, giấy màu, vật liệu tái sử dụng,... trong thực hành, sáng tạo; tích cực tự giác và nỗ lực học tập.
- Xây dựng tình thương yêu, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Hiểu được vai trò quan trọng của truyền thông trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.
- Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện được tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.
- Biết chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

2. Về năng lực môn học

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: biết quan sát, cảm nhận được nét đẹp của nghệ thuật biểu diễn và mục đích, thông điệp trong thiết kế tờ gấp quảng cáo nghệ thuật biểu diễn.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: vận dụng hài hoà được các yếu tố và nguyên lí tạo hình như: hình, mảng, chữ, màu,... để thiết kế tờ gấp giới thiệu nghệ thuật biểu diễn; thiết kế tạo dáng và trang trí được một con rối bằng nhiều chất liệu, phù hợp với nhân vật trong vở diễn hoặc hoạt cảnh mình yêu thích.
- Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của SPMT; cảm nhận và phân tích được sự hài hoà về tỉ lệ của các yếu tố tạo hình trong SPMT qua đường nét, hình, mảng, màu sắc, biểu cảm nhân vật,...

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu học tập để tạo SPMT; biết tìm hiểu các thiết kế từ gấp từ sách báo, tạp chí, internet,... để tự nghiên cứu và mở rộng kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày, chia sẻ, nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...
- Năng lực tính toán: vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian 2 chiều, 3 chiều để áp dụng vào tạo SPMT.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- Hình thức tổ chức: hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV.
- Một số hình ảnh sản phẩm thiết kế từ gấp giới thiệu nghệ thuật biểu diễn.
- Các bước hướng dẫn tạo sản phẩm.
- Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

2. Học sinh

- SGK, SBT (nếu có), đồ dùng học tập, giấy vẽ, màu vẽ, bút vẽ, máy tính (nếu có),...
- Sơu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 11: Thiết kế tờ gấp giới thiệu nghệ thuật biểu diễn	– Tìm hiểu đặc điểm, mục đích, thông điệp trong thiết kế tờ gấp giới thiệu nghệ thuật biểu diễn. – Xây dựng ý tưởng, vận dụng hài hoà các yếu tố và nguyên lí tạo hình như: hình, mảng, chữ, màu,... để thiết kế tờ gấp giới thiệu nghệ thuật biểu diễn. Thực hành tạo sản phẩm theo ý tưởng đã chọn.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
2	Bài 11: Thiết kế tờ gấp giới thiệu nghệ thuật biểu diễn (tiếp theo)	– Hoàn thiện sản phẩm thiết kế; trình bày, phân tích, vẻ đẹp của SPMT qua các yếu tố tạo hình. – Đánh giá và vận dụng phát triển.	
3	Bài 12: Nghệ thuật múa rối nước	– Tìm hiểu vẻ đẹp, cấu trúc, đặc điểm tạo hình, chuyển động của nhân vật rối nước. – Xây dựng phương án và thiết kế sản phẩm có tỉ lệ, kích thước phù hợp với hoạt cảnh biểu diễn.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
4	Bài 12: Nghệ thuật múa rối nước (tiếp theo)	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng phát triển.	

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại địa phương, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng hoạt động cho phù hợp nhưng phải đảm bảo có hoạt động thực hành trong mỗi tiết học.

BÀI 11

THIẾT KẾ TỜ GẤP GIỚI THIỆU NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được đặc điểm, mục đích, thông điệp trong thiết kế tờ gấp quảng cáo nghệ thuật biểu diễn.
- Vận dụng hài hoà được các yếu tố và nguyên lí tạo hình như: hình, mảng, chữ, màu,... để thiết kế tờ gấp giới thiệu nghệ thuật biểu diễn.
- Phân tích, chia sẻ được kĩ thuật thể hiện và xu hướng thẩm mĩ đương đại trong thiết kế tờ gấp.
- Hiểu được vai trò quan trọng của truyền thông trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

- HS cảm nhận được vẻ đẹp, đặc điểm, mục đích, thông điệp trong thiết kế tờ gấp quảng cáo nghệ thuật biểu diễn.
- HS nhận biết và vận dụng hài hoà được các yếu tố và nguyên lí tạo hình như: hình, mảng, chữ, màu,... để thiết kế tờ gấp giới thiệu nghệ thuật biểu diễn.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát các hình ảnh trong SGK trang 48, 49 hoặc hình ảnh do GV sưu tầm, qua đó nhận biết được vẻ đẹp, đặc điểm, mục đích, thông điệp trong thiết kế tờ gấp quảng cáo nghệ thuật biểu diễn, từ đó xây dựng được ý tưởng thể hiện sản phẩm thiết kế tờ gấp.
- GV hướng dẫn HS quan sát và định hướng cho HS thông qua các gợi ý trong SGK trang 48, 49.

Sản phẩm học tập

HS hình thành được ý tưởng thể hiện sản phẩm thiết kế tờ gấp.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu một số hình ảnh thiết kế tờ gấp giới thiệu nghệ thuật biểu diễn trong SGK trang 48, 49 hoặc hình ảnh do GV sưu tầm, đặt câu hỏi theo định hướng trong SGK để HS thảo luận về cách thể hiện sản phẩm.

– Căn cứ tình hình thực tế của lớp, GV có thể tổ chức cho HS trao đổi để tìm hiểu về các thiết kế quảng cáo truyền thông như vé, poster, backdrop,... qua các yếu tố:

- + Hình ảnh truyền thông trong sản phẩm thiết kế.
- + Đặc điểm, hình thức thiết kế.
- + Địa điểm trưng bày.

– GV tổ chức cho HS trao đổi để tìm hiểu về hình ảnh khái quát, màu sắc, nội dung chữ ở các sản phẩm truyền thông trong SGK trang 49 qua gợi ý:

- + Nội dung truyền thông trong tờ gấp.
- + Kích thước, hình ảnh, cấu trúc tờ gấp.
- + Cách thức bố cục, màu sắc, kiểu và kích thước của chữ trong sản phẩm thiết kế.

– GV nhắc lại nội dung trong SGK để củng cố kiến thức cho HS:

- + Hình thức truyền thông, quảng bá cho nghệ thuật biểu diễn thường được thực hiện dưới dạng poster, backdrop, tờ rơi, tờ gấp,...
- + Thiết kế nghệ thuật biểu diễn cần chú trọng về nội dung, ý tưởng, thông điệp truyền thông, các nội dung cần truyền tải.
- + Thể hiện sản phẩm tờ gấp cần xác định kiểu chữ, hình ảnh, khoảng trống giữa hình và nền để lựa chọn bố cục, màu sắc cho phù hợp.
- + Thông tin sản phẩm cần chính xác, chuẩn mực, phong cách thiết kế cập nhật xu hướng thẩm mỹ thời đại.

CHỦ ĐỀ 6 NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN

Bài 11 Thiết kế tờ gấp giới thiệu nghệ thuật biểu diễn

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được đặc điểm, mục đích, thông điệp trong thiết kế tờ gấp quảng cáo cho nghệ thuật biểu diễn.
- Vận dụng hai hoà được các yếu tố và nguyên lí tạo hình như: hình, mảng, chữ, màu,... để thiết kế tờ gấp giới thiệu nghệ thuật biểu diễn.
- Phân tích, chia sẻ được kĩ thuật thể hiện và xu hướng thẩm mĩ đương đại trong thiết kế tờ gấp.
- Hiểu được vai trò quan trọng của truyền thông trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

Quan sát và nhận thức

- Quan sát hình ảnh dưới đây và thảo luận theo gợi ý:
 - Hình ảnh truyền thông trong sản phẩm thiết kế.
 - Đặc điểm, hình thức thiết kế.
 - Địa điểm trưng bày.

– Quan sát các sản phẩm mỹ thuật dưới đây và thảo luận theo gợi ý:

- Nội dung truyền thông trong tờ gấp.
- Kích thước, hình ảnh, cấu trúc tờ gấp.
- Cách thức bố cục, màu sắc, kiểu và kích thước của chữ trong sản phẩm thiết kế.



④ Tờ gấp chương trình biểu diễn tuồng. Nguồn: Nguyễn Hoàng Anh



⑤ Mặt trước và sau tờ gấp giới thiệu lịch trình sự kiện mùa rơi nước. Nguồn: Trương Quốc Cường



① Vé Đại nhạc hội Rock, Nguồn: Nguyễn Khánh



② Backdrop (phông nền) chương trình mùa rơi nước



③ Poster sự kiện rơi nước



⑥ Giấy mời triển lãm mặt nạ tuồng. Nguồn: Nguyễn Thế Nam

Hình thức truyền thông, quảng bá cho nghệ thuật biểu diễn thường được thực hiện dưới dạng poster, backdrop, tờ rơi, tờ gấp...

Thiết kế nghệ thuật biểu diễn cần chú trọng về nội dung, ý tưởng, thông điệp truyền thông, các nội dung cần truyền tải.

Thể hiện sản phẩm tờ gấp cần xác định kiểu chữ, hình ảnh, khoảng trống giữa hình và nền để lựa chọn bố cục, màu sắc cho phù hợp.

Thông tin sản phẩm cần chính xác, chuẩn mực, phong cách thiết kế cập nhật xu hướng thẩm mỹ thời đại.

Mục tiêu

HS nắm được các bước thực hiện SPMT thiết kế tờ gấp giới thiệu nghệ thuật biểu diễn.

Nội dung hoạt động

- GV cho HS quan sát các bước tham khảo trong SGK trang 50 hoặc hình ảnh các bước do GV sưu tầm.
- HS làm theo hướng dẫn của GV và thực hiện SPMT thiết kế tờ gấp.

Sản phẩm học tập

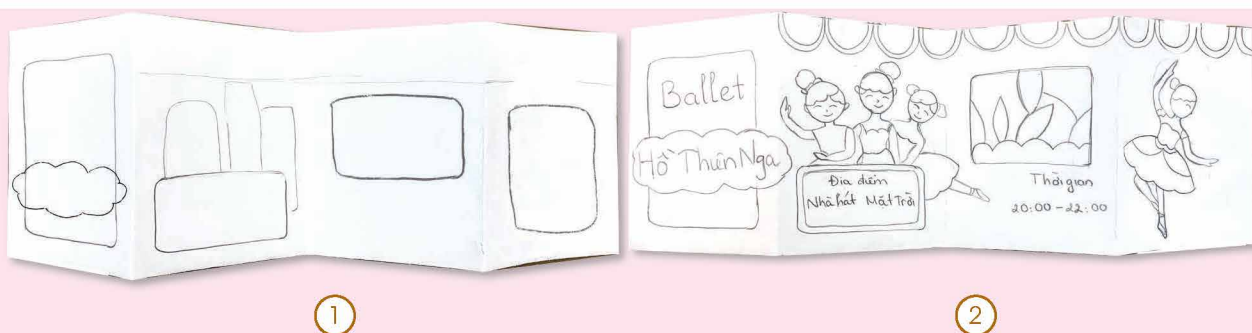
SPMT thiết kế tờ gấp giới thiệu nghệ thuật biểu diễn.

Tổ chức hoạt động

- GV cho HS quan sát hình ảnh trong SGK trang 50 hoặc SPMT do GV sưu tầm, tổ chức thảo luận, đặt vấn đề để HS nắm được các bước thực hiện SPMT.
- GV có thể hướng dẫn cụ thể:
 - + Lựa chọn ý tưởng bố cục trong thiết kế tờ gấp qua các yếu tố như: hình ảnh điển hình, nội dung chữ, tạo hình giữa hình ảnh, chữ và nền,...
 - + Lựa chọn nội dung phù hợp, hình ảnh khái quát làm rõ nội dung quảng bá.
 - + Lựa chọn chất liệu phù hợp và dễ thực hiện như: màu vẽ, giấy màu, giấy bìa,...

Gợi ý các bước:

1. Xây dựng ý tưởng và cấu trúc, cách gấp; xác định bố cục thiết kế.
2. Vẽ hình, chữ.
3. Vẽ màu.
4. Chỉnh sửa và hoàn thiện sản phẩm.





3



4

– Bài tập thực hành: Hãy thiết kế tờ gấp giới thiệu về một đêm nhạc kịch, một bài hát hoặc một thần tượng âm nhạc mà em yêu thích.

– GV giới thiệu sản phẩm thiết kế tờ gấp giới thiệu nghệ thuật biểu diễn của HS trong SGK trang 50, 51 hoặc các sản phẩm thiết kế do GV sưu tầm.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Nguyễn Giang (Hà Nội), tờ gấp hai mặt giới thiệu chương trình *Những câu hát về bà*



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS nhận thức được vẻ đẹp của sản phẩm tờ gấp giới thiệu nghệ thuật biểu diễn, từ đó phân tích và đánh giá được SPMT của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm trước lớp và tổ chức thảo luận theo nội dung:

- + Nêu đặc điểm tờ gấp trong sản phẩm thiết kế của em (hoặc nhóm em).
- + Trình bày việc vận dụng cách thức bố cục, hình ảnh, màu sắc, chữ,... trong thiết kế sản phẩm tờ gấp giới thiệu nghệ thuật biểu diễn.
- + Chia sẻ kĩ thuật thể hiện và xu hướng thẩm mỹ đương đại trong thiết kế tờ gấp của em (hoặc nhóm em).

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận và phân tích được sản phẩm tờ gấp giới thiệu về nghệ thuật biểu diễn.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận về SPMT tờ gấp giới thiệu nghệ thuật biểu diễn của mình và của bạn.
- Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện, GV mở rộng nội dung gắn với mục tiêu chủ đề theo gợi ý:
 - + Lựa chọn những sản phẩm mà em yêu thích.
 - + Nêu cảm nhận của mình về sản phẩm của bạn.
 - + Hình ảnh, màu sắc, nội dung thông điệp của sản phẩm.
 - + Cách thể hiện sản phẩm, sự hài hoà giữa hình ảnh và phần chữ trong sản phẩm.
 - + Đánh giá chất lượng thẩm mỹ và tính ứng dụng của sản phẩm.



Vận dụng

Mục tiêu

HS tìm hiểu và giới thiệu được một tờ gấp quảng bá chương trình hoặc tiết mục biểu diễn đương đại.

Nội dung hoạt động

- GV yêu cầu HS tìm hiểu và giới thiệu một tờ gấp quảng bá chương trình hoặc tiết mục biểu diễn đương đại.
- HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo hướng dẫn của GV.

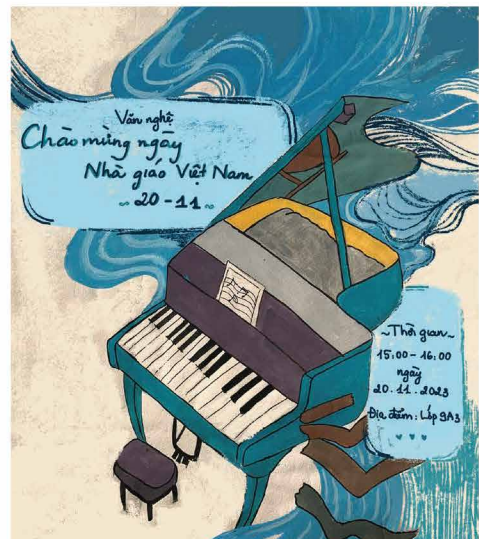
Sản phẩm học tập

HS nhận biết được nội dung, ý nghĩa của tờ gấp quảng bá giới thiệu về chương trình hoặc tiết mục biểu diễn.

Tổ chức hoạt động

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu và giới thiệu một tờ gấp quảng bá chương trình hoặc tiết mục biểu diễn đương đại. Ví dụ: nội dung thiết kế tờ gấp giới thiệu chương trình biểu diễn chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam, ngày khai giảng, lễ hội hoá trang của lớp,...
- GV gợi ý cho HS sưu tầm một số tờ gấp quảng bá chương trình hoặc tiết mục biểu diễn đương đại.

Tờ rơi chương trình
Văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam.
Nguồn: Nguyễn Mỹ Uyên



BÀI 12

NGHỆ THUẬT MÚA RỐI NƯỚC

(2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được cấu trúc, đặc điểm tạo hình, chuyển động của nhân vật rối nước.
- Xây dựng được phương án và thiết kế được sản phẩm có tỉ lệ, kích thước phù hợp với hoạt cảnh biểu diễn.
- Trình bày được ý tưởng và kĩ thuật thực hiện sản phẩm rối nước.
- Gìn giữ và phát huy được những giá trị văn hoá của dân tộc.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS cảm nhận được nét đặc trưng về loại hình nghệ thuật sân khấu dân gian truyền thống của Việt Nam như: không gian biểu diễn, đặc điểm tạo hình, tên gọi, quy trình thiết kế và cơ chế hoạt động của nhân vật rối.

Nội dung hoạt động

GV cho HS quan sát một số hình ảnh thực tế của các nhân vật và sân khấu biểu diễn rối nước; tổ chức cho HS thảo luận để tìm hiểu về loại hình và các giá trị của nghệ thuật múa rối nước trong đời sống văn hoá tinh thần của người dân Việt Nam.

Sản phẩm học tập

HS nắm được đặc trưng về loại hình nghệ thuật múa rối nước truyền thống của Việt Nam.

Tổ chức hoạt động

– GV có thể khởi động tiết học bằng bài hát, bài thơ hoặc đố vui về chủ đề rối nước để tạo hứng thú.

– GV cho HS quan sát hình ảnh trong SGK trang 52, 53 hoặc hình ảnh, video do GV sưu tầm về nghệ thuật rối nước và tổ chức cho HS thảo luận để tìm hiểu qua các gợi ý:

- + Hãy kể tên những nhân vật rối mà em biết (chú tễu, vua, quan, lính, nông dân, cô tiên, rồng, phượng,...).

- + Miêu tả đặc điểm tạo hình của nhân vật.
- + Kể tên vở diễn múa rối mà em đã xem. Nêu cảm nhận về nội dung và không gian, địa điểm biểu diễn.
- + Vật liệu chính để chế tạo con rối (các loại gỗ như: gỗ sung, gỗ mít là loại gỗ nhẹ để có thể nổi trên mặt nước; có thớ dai, không bị vỡ khi tạo tác; có độ bền để không bị mục khi ngâm trong nước).
- + Nêu khái quát quy trình tạo hình và thiết kế con rối.
- + Cơ chế hoạt động của con rối.

– GV cung cấp kiến thức:

- + Đặc điểm tạo hình: Nhân vật thường được tạo hình theo tiêu chuẩn ước lệ (nữ có mặt trái xoan, người thắt đáy lưng ong, mặc yếm dài; nam mặt chữ điền, vai rộng,...).
- + Cách tạo hình: Con rối từ đầu đến thân được tạc liền trên một khúc gỗ, chân, tay được gắn vào thân bằng những cái chốt gỗ. Trang phục con rối hầu hết bó sát vào người, ranh giới phân biệt là màu sắc.
- + Quy trình thiết kế: Sau khi nghiên cứu kịch bản, nghệ nhân vẽ mẫu nhân vật và đục tạo hình rối. (Có con rối phải đục rỗng bên trong để giảm trọng lượng.) Con rối được phơi khô, làm nhẵn bề mặt, phủ sơn ta (loại sơn chống thấm nước giữ độ bền gỗ), thếp bạc, vàng theo tính cách nhân vật, hoá trang, trang trí hoạ tiết, lắp bộ phận điều khiển (máy, dây, sào, thùng,...).
- + Cơ chế hoạt động: Người điều khiển đứng bên trong sân khấu, sử dụng hệ thống sào kết hợp với dây được gắn ở phần thân dưới để điều khiển con rối bằng hệ thống dây bố trí ở bên ngoài hoặc dưới nước.

– GV tổng kết: Múa rối nước là loại hình nghệ thuật sân khấu dân gian truyền thống của Việt Nam, ra đời khoảng hơn mười thế kỷ trước ở vùng châu thổ sông Hồng. Đây là loại hình dùng con rối diễn trò, diễn kịch trên mặt nước, thường diễn vào dịp lễ, hội làng, ngày vui, ngày Tết,... Đặc trưng của loại hình này là sự kết hợp giữa nghệ thuật tạo hình và nghệ thuật biểu diễn trên mặt nước. Múa rối có ở nhiều quốc gia trên thế giới, nhưng múa rối nước thì chỉ có ở Việt Nam, được vinh danh là tinh hoa văn hoá phi vật thể đặc sắc của dân tộc.

Bài 12 Nghệ thuật múa rối nước

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được cấu trúc, đặc điểm tạo hình, chuyển động của nhân vật rối nước.
- Xây dựng được phương án và thiết kế được sản phẩm có tỉ lệ, kích thước phù hợp với hoạt cảnh biểu diễn.
- Trình bày được ý tưởng và kĩ thuật thực hiện sản phẩm rối nước.
- Gìn giữ và phát huy được những giá trị văn hoá của dân tộc.



Quan sát và nhận thức

- Quan sát các hình ảnh dưới đây và nêu:
 - Tên những nhân vật rối mà em biết.
 - Đặc điểm tạo hình của nhân vật rối.
 - Cảm nhận về không gian và hình thức biểu diễn.



Cảnh trong vở diễn Múa bắt trộm (Nhà hát múa rối nước Thăng Long)



Phía sau sân khấu rối nước (Đoàn múa rối Hồ An)



Nhân vật rối nước (Nhà hát múa rối Việt Nam)

(1), (2), (3). Nguồn: Shutterstock

52

- Quan sát các hình ảnh và thảo luận về:

- Vật liệu chế tạo con rối.
- Quy trình tạo hình và thiết kế con rối.
- Điểm giống nhau và khác nhau về chất liệu, cách thức thiết kế trang phục.
- Cơ chế hoạt động của rối khi biểu diễn.



Nguồn: Tuổi Trẻ



Nguồn: Tuổi Trẻ

Rối nước
Nguồn: Shutterstock

- 1 Thân rối
- 2 Khớp nối
- 3 Bộ phận điều khiển

Múa rối nước là loại hình nghệ thuật sân khấu dân gian truyền thống của Việt Nam. Đặc trưng của loại hình này là sự kết hợp giữa nghệ thuật tạo hình và biểu diễn trên mặt nước. Tạo hình rối ảnh hưởng từ nghệ thuật điêu khắc và trang trí dân gian nên đa phần có tính tượng trưng, cách điệu cao, màu sắc tươi sáng... với các nhân vật rối biểu diễn như: chú tễu, cô tiên, rồng, phượng... Người điều khiển đứng bên trong sân khấu, sử dụng hệ thống sào kết hợp với dây được gắn ở phần thân dưới để điều khiển con rối.

53



Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS nắm được cách bố cục và các bước thiết kế tạo dáng mô phỏng con rối.

Nội dung hoạt động

GV cho HS quan sát bài tham khảo trong SGK và hình ảnh do GV sưu tầm; hướng dẫn HS các bước thực hiện sản phẩm mô phỏng rối nước.

Sản phẩm học tập

HS thực hiện được SPMT nhân vật mô phỏng rối nước.

Tổ chức hoạt động

– GV cho HS quan sát SGK trang 54 và tổ chức thảo luận, đặt vấn đề để HS nắm được các bước thiết kế nhân vật rối.

– HS tham khảo các bước thực hiện thiết kế tạo dáng mô phỏng con rối và tiến hành bài luyện tập tạo sản phẩm rối.

Gợi ý các bước:

- Phác thảo thiết kế cấu tạo tổng thể con rối (gồm phần đế và phần thân rối).
- Vẽ hình con rối lên bìa, cắt các bộ phận và trang trí (thân và đầu phải làm cả mặt trước, sau và ghép vào nhau).

3. Nối khớp bộ phận tay vào thân rối. (Có thể dùng kim, chỉ hoặc đinh ghim xuyên qua và cố định hai đầu. Lưu ý không quá sát để phần tay có thể cử động dễ dàng.)

4. Xác định điểm cân bằng để dán thân rối với đế, hoàn thiện sản phẩm. (Thông thường, phần thân đặt chính giữa đế sẽ tạo thế cân bằng, nhưng nếu một bên tay nhân vật có cầm đồ vật thì phần thân cần đặt dịch sang phía kia.)



①



②



③



④

– GV tổ chức cho HS thảo luận, nêu ý tưởng dự định cá nhân, góp ý định hướng thêm; có thể gợi ý cho HS tìm hiểu các vở diễn để thêm ý tưởng sáng tạo.

– Bài tập thực hành: Hãy sử dụng các vật liệu sẵn có để thiết kế tạo dáng và trang trí một con rối phù hợp với nhân vật trong vở diễn hoặc hoạt cảnh em yêu thích.

– GV cho HS quan sát hình ảnh những SPMT trong SGK trang 55 và những sản phẩm do GV sưu tầm.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Rối tấu, chất liệu tổng hợp.
Nguồn: Minh Ánh (Hà Nội)

①



Rối dây, vải.
Nguồn: Phạm Ngọc Khang
(Thành phố Hồ Chí Minh)

②



Rối ngựa, bìa các tông.
Nguồn: Nguyễn Thị Hiền (Nha Trang)

③



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS quan sát và tìm hiểu ý nghĩa của nhân vật rối, từ đó phân tích và đánh giá được sản phẩm nhân vật rối của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm nhân vật rối của mình trước lớp.
- HS nêu cảm nhận về nhân vật, đặc điểm tạo hình và cấu tạo con rối (khuôn mặt, trang phục, màu sắc và chi tiết khớp nối giúp con rối cử động).
- HS phân tích, đánh giá sản phẩm của mình và của bạn.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận và phân tích được sản phẩm mô phỏng nhân vật rối nước.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS tập giới thiệu và phân tích, đánh giá về tạo hình nhân vật rối của mình và của bạn.
- GV đánh giá chung, phân tích thêm những ưu điểm và hạn chế trong sản phẩm của từng cá nhân, đưa ra giải pháp để HS tham khảo thêm.



Vận dụng

Mục tiêu

HS hiểu được về sân khấu và các tiết mục múa rối nước ở Việt Nam, có thể cùng bạn tìm ý tưởng thiết kế và xây dựng hoạt cảnh phù hợp với sản phẩm rối đã thực hiện.

Nội dung hoạt động

GV cho HS quan sát hình ảnh trong SGK trang 55, khuyến khích HS sưu tầm thêm hình ảnh liên quan đến sân khấu hoặc hoạt cảnh rối nước.

Sản phẩm học tập

HS hiểu thêm về sân khấu và các tiết mục múa rối nước ở Việt Nam, có thể hợp tác với bạn hoặc nhóm để xây dựng ý tưởng thiết kế và hoạt cảnh phù hợp với sản phẩm rối đã thực hiện.

Tổ chức hoạt động

– GV cho HS quan sát hình minh họa trong SGK trang 55 và đặt câu hỏi để HS thảo luận:

- + Thủy đình thường được dựng ở đâu?
- + Hình dáng, cấu tạo của thủy đình như thế nào?

Gợi ý: Hình ảnh thủy đình mang dáng dấp mái đình với kiến trúc chồng diêm hai tầng, mái ngói nhẹ nhàng và thanh thoát với đầu đao cong vút như mái thuyền được dựng trên mặt nước (có thể là ao, hồ hay bể chứa nước). Thủy đình có hai dạng: thủy đình cố định bằng gạch ngói và thủy đình di động dùng để đi biểu diễn lưu động làm bằng phên tre, khung ống nước,...).

– GV hướng dẫn cho HS cách quan sát, tìm hiểu sản phẩm, thảo luận thêm các chi tiết trang trí nếu chưa rõ.

– HS làm sản phẩm thủy đình theo nhóm và ghép với các nhân vật rối đã thực hành ở tiết trước sao cho phù hợp với vở diễn (nếu thời gian trên lớp cho phép).



Thủy đình làng Đào Thục.
Nguồn: Shutterstock

①



Nguyễn Ha Na, Minh Anh,
Mô hình sân khấu múa rối, chất liệu tổng hợp

②

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính trách nhiệm, sự kiên trì, chăm chỉ, trung thực, tinh thần nhân văn ở HS, cụ thể qua một số biểu hiện:

- Biết cảm nhận vẻ đẹp và trân quý các sản phẩm thuộc lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét về SPMT.
- Hiểu được vai trò và có ý thức phát huy mỹ thuật ứng dụng trong đời sống văn hoá xã hội.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng, thân thiện với môi trường trong thực hành, sáng tạo; tích cực, tự giác và nỗ lực học tập.
- Xây dựng tinh thần đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè thông qua các hoạt động.

2. Về năng lực

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: nắm được nét đặc trưng của ngành nghề thuộc lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng, giá trị và lợi ích của ngành nghề đó đối với đời sống xã hội.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: thực hiện được SPMT gồm trang trí theo phong cách đương đại bằng hình thức, chất liệu phù hợp; thiết kế được mẫu bao bì sản phẩm bằng chất liệu giấy màu, giấy bìa hoặc các vật liệu thân thiện với môi trường.
- Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: phân tích được vẻ đẹp và vai trò của sản phẩm gồm đương đại; phân tích được kết cấu và các thành phần thiết kế trên sản phẩm bao bì; biết phân tích và trân trọng giá trị thẩm mỹ của sản phẩm.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để tạo SPMT; biết sưu tầm các sản phẩm thuộc lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng từ sách báo, tạp chí, internet,... để tự nghiên cứu mở rộng kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày, trao đổi, chia sẻ, phân tích, nhận xét SPMT.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng kĩ năng vẽ tay, ứng dụng phần mềm thiết kế đồ hoạ để thực hành sáng tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: vận dụng kĩ năng thuyết trình, trao đổi, trình bày, giới thiệu, nhận xét, góp ý,...
- Năng lực tính toán: ứng dụng các thông số kĩ thuật trong thiết kế bản vẽ để hoàn thiện SPMT.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: thuyết trình, vấn đáp, gợi mở trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- Hình thức tổ chức: hướng dẫn quan sát, thảo luận và thực hành qua hình thức hoạt động cá nhân, nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV.
- Một số tác phẩm, sản phẩm gốm đương đại, sản phẩm bao bì.
- SPMT, mẫu sản phẩm thực do GV sưu tầm.
- Phương tiện hỗ trợ khác (nếu có).

2. Học sinh

- SGK, SBT (nếu có), đồ dùng học tập, giấy, màu, đất sét, bút, tẩy, vật liệu tái sử dụng,...
- Sưu tầm hình ảnh liên quan đến sản phẩm gốm ứng dụng, bao bì,...

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 13: Nghệ thuật gốm đương đại	Tìm hiểu đặc điểm, chất liệu, công năng của gốm đương đại. Xây dựng ý tưởng và tạo hình một sản phẩm gốm đương đại.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo – Phân tích và đánh giá
2	Bài 13: Nghệ thuật gốm đương đại (tiếp theo)	Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực tế.	– Vận dụng
3	Bài 14: Thiết kế bao bì sản phẩm	Tìm hiểu các đặc điểm nhận diện thương hiệu của bao bì sản phẩm trong đời sống. Xây dựng ý tưởng, phác thảo và thiết kế bao bì sản phẩm.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo – Phân tích và đánh giá
4	Bài 14: Thiết kế bao bì sản phẩm (tiếp theo)	Hoàn thiện SPMT, phân tích đánh giá và vận dụng vào cuộc sống.	– Vận dụng

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại địa phương, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng hoạt động cho phù hợp nhưng đảm bảo có hoạt động thực hành trong mỗi tiết học.

BÀI 13

NGHỆ THUẬT GỐM ĐƯƠNG ĐẠI (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Hiểu được đặc điểm, chất liệu, công năng của gốm đương đại.
- Xây dựng được ý tưởng và tạo hình được một đồ án sản phẩm gốm đương đại.
- Phân tích được vẻ đẹp và vai trò của sản phẩm gốm đương đại.
- Biết trân trọng giá trị nghệ thuật gốm truyền thống và đương đại.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS hiểu được đặc trưng, hình thức thể hiện của gốm đương đại; biết được công năng của các sản phẩm gốm đương đại.

Nội dung hoạt động

HS quan sát các hình ảnh gốm đương đại trong SGK trang 56, 57 hoặc các hình ảnh do GV sưu tầm, qua đó hình thành ý tưởng thiết kế, sáng tạo SPMT.

Sản phẩm học tập

HS hình thành được ý tưởng trang trí đĩa gốm theo phong cách đương đại.

Tổ chức hoạt động

– GV giới thiệu hình ảnh gốm đương đại trong SGK trang 56, 57 hoặc các hình ảnh do GV sưu tầm, đưa ra một số vấn đề để HS thảo luận theo gợi ý:

- + Đặc điểm của sản phẩm gốm.
- + Ý tưởng thể hiện.
- + Kiểu dáng, màu sắc, họa tiết trang trí trên sản phẩm.
- + Tính ứng dụng của sản phẩm.

– Để tạo sự hứng thú cho HS, GV có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi hoặc tổ chức chia nhóm thảo luận theo gợi ý:

- + Kể tên một số sản phẩm gốm trong đời sống.
- + Kể tên một vài dòng gốm ở Việt Nam mà em biết (gốm Bát Tràng, gốm Bàu Trúc, gốm Cây Mai, gốm Biên Hoà,...); tên địa phương sản xuất các dòng gốm này.

CHỦ ĐỀ 7 MĨ THUẬT ỨNG DỤNG

Bài 13 Nghệ thuật gốm đương đại

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu được các đặc điểm, chất liệu, công năng của gốm đương đại.
- Xây dựng ý tưởng và tạo hình được sản phẩm gốm đương đại.
- Phân tích được vẻ đẹp và vai trò của sản phẩm gốm đương đại.
- Biết trân trọng giá trị nghệ thuật gốm truyền thống và đương đại.



Quan sát và nhận thức

– Quan sát hình ảnh dưới đây và nêu nhận xét theo gợi ý:

- + Đặc điểm sản phẩm gốm.
- + Ý tưởng thể hiện.
- + Kiểu dáng, màu sắc, chất liệu.



Joan Miró, Người phụ nữ và con chim, gốm. (Đặt tại công viên Joan Miró, Tây Ban Nha), 1983.
Nguồn: Shutterstock



Anders Ruhwald, Hình thức và Chức năng, gốm, 2007. Nguồn: <https://www.andersruhwald.com>



John Glick, Bức trà, gốm sứ, 1972.
Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật Cranbrook (Hoa Kỳ)

– Quan sát các sản phẩm gốm dưới đây và cho biết:

- + Đặc điểm của sản phẩm gốm.
- + Hoạ tiết trang trí trên sản phẩm.
- + Tính ứng dụng của sản phẩm.



Hoàng Ngọc Hiến Nam, Rong chơi, phủ đều gốm (4)



Lê Văn Mậu, Đám nước, phủ đều gốm Biên Hoà (5)



Lê Duy Ngươn, Phong cảnh, gốm, 2001 (6)



Nguyễn Thị Dung, Hoa và người, gốm men màu (7)

Gốm được chia thành ba nhóm chính: đồ đất nung, đồ sành và đồ sứ có những đặc tính khác nhau phục vụ cho nhiều mục đích sử dụng. Gốm giữ vai trò quan trọng trong đời sống xã hội. Ngày nay, gốm dần chuyển dịch sang lĩnh vực của các tác phẩm nghệ thuật với nhiều sáng tạo độc đáo từ chất liệu đến tạo hình để thu hút thị giác.

(4), (5), (7): Nguồn: Tác giả
(6): Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

56



Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS nắm được các bước thực hành trang trí gốm dạng đĩa tròn theo phong cách đương đại và thực hiện được SPMT gốm bằng đất sét hoặc chất liệu phù hợp.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS tìm ý tưởng, lựa chọn chất liệu thực hành.
- HS xây dựng ý tưởng và thực hiện SPMT trang trí gốm theo phong cách đương đại.

Sản phẩm học tập

SPMT gốm bằng đất sét hoặc chất liệu phù hợp.

Tổ chức hoạt động

- GV hướng dẫn HS các bước thực hiện sản phẩm gốm.
- HS quan sát, lựa chọn chất liệu phù hợp với điều kiện cụ thể và ý tưởng về hình thức thể hiện sao cho SPMT mang nét đặc trưng của gốm đương đại.

57

Gợi ý các bước:

1. Xây dựng ý tưởng, tạo nền tròn.
2. Phác hình và gợi khối theo ý tưởng.
3. Đắp nổi.
4. Khắc chi tiết và hoàn thiện sản phẩm.



- Bài tập thực hành: Hãy thực hiện một sản phẩm đĩa gốm bằng đất sét hoặc chất liệu phù hợp.
- GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 59 và các sản phẩm do GV sưu tầm.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



①

Mỹ Uyên (Đồng Nai),
Con công, đất sét

②

Nguyễn Bình (Thừa Thiên Huế),
Cá chép, đất sét màu

③

Bảo Nhi (Đồng Nai),
Biển đảo và quê hương, đĩa gốm men



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS biết trưng bày, phân tích và chia sẻ cảm nhận về SPMT của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày, giới thiệu và chia sẻ SPMT của mình trước lớp.
- HS phân tích đặc điểm, chất liệu sản phẩm gốm; nêu ý tưởng tạo hình sản phẩm gốm đương đại về đường nét trang trí, màu sắc,...; chia sẻ về tính ứng dụng của sản phẩm.

Sản phẩm học tập

HS trưng bày, phân tích và chia sẻ được cảm nhận về SPMT của mình và của bạn.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS nhận xét về các SPMT của các bạn trong không gian trưng bày.
- HS giới thiệu về ý tưởng, kĩ thuật chất liệu, màu sắc và công năng của SPMT.



Vận dụng

Mục tiêu

HS hiểu được đặc điểm gốm đương đại thông qua việc sưu tầm tác phẩm của các nghệ sĩ nổi tiếng, tác phẩm đã được trưng bày triển lãm,...

Nội dung hoạt động

HS sưu tầm hình ảnh sản phẩm trên các phương tiện truyền thông và tìm hiểu về gốm đương đại.

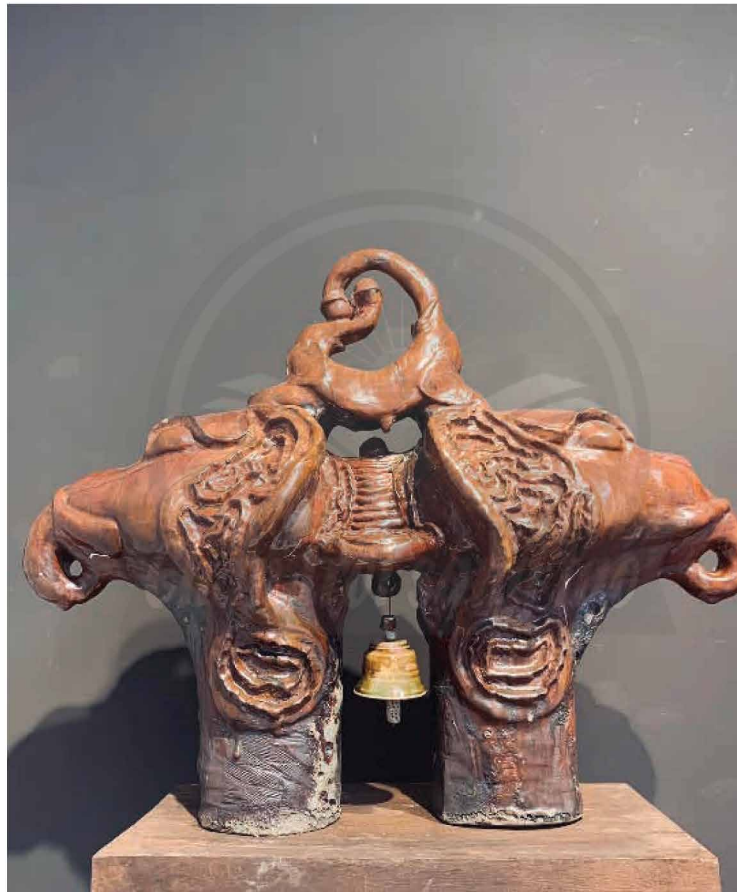
Sản phẩm học tập

Hình ảnh sưu tầm sản phẩm gốm đương đại kèm theo ý kiến phân tích về ý tưởng, tạo hình, kĩ thuật thể hiện, giá trị thẩm mỹ và tính ứng dụng của gốm trong đời sống.

Tổ chức hoạt động

GV tổ chức cho HS tìm hiểu về gốm đương đại, chọn tác phẩm yêu thích và nêu ý kiến nhận xét, phân tích theo gợi ý:

- + Ý tưởng, tạo hình, màu sắc và kĩ thuật thể hiện.
- + Tính ứng dụng, giá trị thẩm mỹ trong đời sống.



Ngô Trọng Văn, *Tiếng chuông Đại ngàn*,
gốm men màu.
Nguồn: Tác giả

Yêu cầu cần đạt

- Hiểu được các đặc điểm nhận diện thương hiệu của bao bì sản phẩm trong đời sống.
- Xây dựng ý tưởng, phác thảo và thiết kế được bao bì sản phẩm.
- Phân tích được kết cấu và các thành phần thiết kế trên sản phẩm bao bì.
- Biết trân trọng giá trị thẩm mỹ và ý thức trong việc sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường.

**Quan sát và nhận thức****Mục tiêu**

HS quan sát và nắm được kiểu dáng, yếu tố nhận diện thương hiệu; cấu trúc và công năng; tính sáng tạo trong ý tưởng thiết kế, kĩ năng thực hiện sản phẩm.

Nội dung hoạt động

Thông qua tranh ảnh, mô hình, video mà GV cung cấp, HS quan sát, liên tưởng, hình thành ý tưởng thiết kế, sáng tạo SPMT.

Sản phẩm học tập

HS nắm được kiểu dáng, yếu tố nhận diện thương hiệu; cấu trúc và công năng; tính sáng tạo trong ý tưởng thiết kế, kĩ năng thực hiện sản phẩm.

Tổ chức hoạt động

– GV tổ chức cho HS thảo luận để tìm hiểu về bao bì qua các gợi ý:

- + Kiểu dáng và yếu tố nhận diện thương hiệu sản phẩm.
- + Cấu trúc và công năng của sản phẩm.
- + Tính sáng tạo trong ý tưởng thiết kế, kĩ năng thực hiện.
- + Bố cục hình ảnh sản phẩm, phối màu và diễn đạt mảng chính, phụ.
- + Cách sử dụng chữ, kiểu chữ.

– GV mở rộng kiến thức:

- + Bao bì là sản phẩm ứng dụng gần gũi và xuất hiện nhiều trong đời sống, có chức năng chứa đựng, bảo vệ, quảng cáo, trưng bày, trang trí và nhận diện thương hiệu,...
- Tuỳ vào từng loại sản phẩm, nhà thiết kế bao bì cần lựa chọn vật liệu cho phù hợp.

Theo xu hướng đương đại, bao bì cần có chất liệu thân thiện với môi trường và quảng bá được hình ảnh thương hiệu sản phẩm.

+ Thiết kế bao bì có hai loại chính:

- Thiết kế trực tiếp: tiếp xúc với sản phẩm.
- Thiết kế gián tiếp: không tiếp xúc với sản phẩm.

+ Bao bì gián tiếp có các cấp độ khác nhau để bảo vệ an toàn cho sản phẩm.

Bài 14 Thiết kế bao bì sản phẩm

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu được các đặc điểm nhận diện thương hiệu trên bao bì sản phẩm.
- Xây dựng được ý tưởng, phác thảo và thiết kế được bao bì sản phẩm.
- Phân tích được kết cấu và các thành phần thiết kế trên sản phẩm bao bì.
- Biết trân trọng giá trị thẩm mỹ và có ý thức trong việc sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường.



Quan sát và nhận thức

– Quan sát sản phẩm bao bì dưới đây và thảo luận:

- + Kiểu dáng và yếu tố nhận diện thương hiệu sản phẩm.
- + Cấu trúc và công năng của sản phẩm.
- + Tính sáng tạo trong ý tưởng thiết kế, kỹ năng thực hiện.



Bao bì đựng bánh kem. Nguồn: Nguyễn Ngọc Hân



Mẫu bao bì cà phê. Nguồn: Nguyễn Thanh Ánh Minh



Bao bì bánh cốm. Nguồn: Lê Thị Thanh



Bao bì kẹo trái cây. Nguồn: Hoài Thanh



Bao bì đồ chơi trẻ em. Nguồn: Thanh Nhi



Túi xách đựng giày thể thao. Nguồn: Phương Nhi



Bao bì kẹo. Nguồn: Khả Hân

Bao bì là sản phẩm ứng dụng gần gũi và xuất hiện nhiều trong đời sống, có chức năng chứa đựng, bảo vệ, quảng cáo, trưng bày, trang trí và nhận diện thương hiệu... Tùy vào từng loại sản phẩm, nhà thiết kế bao bì cần lựa chọn vật liệu cho phù hợp. Theo xu hướng đương đại, bao bì cần có chất liệu thân thiện với môi trường và quảng bá được hình ảnh thương hiệu sản phẩm.

Thiết kế bao bì có 2 loại chính:

- + Thiết kế trực tiếp: tiếp xúc với sản phẩm.
- + Thiết kế gián tiếp: không tiếp xúc với sản phẩm.

Bao bì gián tiếp có các cấp độ khác nhau để bảo vệ an toàn cho sản phẩm.



Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS nắm được các bước thiết kế một bao bì sản phẩm và hoàn thiện được SPMT bao bì mà mình yêu thích.

Nội dung hoạt động

GV cho HS tham khảo một số mẫu bao bì sản phẩm hiện có trên thị trường, từ đó hình thành ý tưởng thiết kế bao bì mà mình thích.

Sản phẩm học tập

SPMT bao bì bằng giấy hoặc vật liệu thân thiện với môi trường, được thiết kế theo cách thủ công hoặc thiết kế trên máy vi tính.

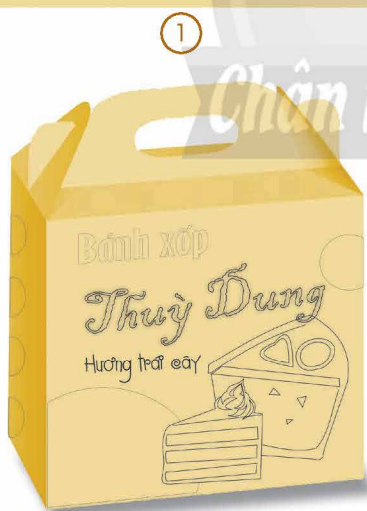
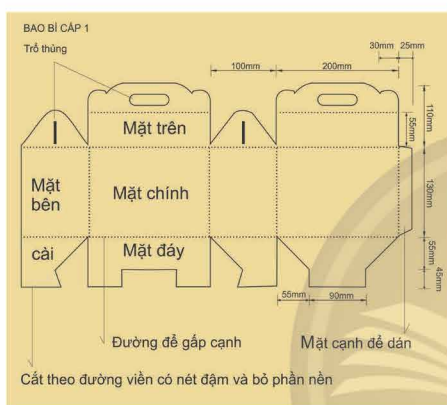
Tổ chức hoạt động

– GV hướng dẫn HS quan sát các bước thực hành thiết kế bao bì sản phẩm trong SGK trang 62. Có thể tổ chức cho HS thảo luận trong thời gian ngắn về những nội dung cần có trên bao bì sản phẩm và đặc điểm để nhận diện thương hiệu.

– HS thực hành thiết kế và hoàn thiện bao bì sản phẩm.

Gợi ý các bước:

1. Xây dựng ý tưởng, tạo dáng bằng tay hoặc phối hợp áp dụng công nghệ.
2. Vẽ, gấp hoặc cắt, dán theo ý tưởng.
3. Phác hình, chữ, gấp hộp; dùng keo dán các cạnh đảm bảo chắc chắn.
4. Sử dụng kiểu chữ, màu sắc, hình ảnh đảm bảo đặc điểm của thương hiệu; hoàn thiện sản phẩm.



– Bài tập thực hành: Hãy thiết kế một sản phẩm bao bì có chất liệu thân thiện với môi trường mà em yêu thích.

– GV cho HS tham khảo hình ảnh SPMT trong SGK trang 63 hoặc hình ảnh do GV sưu tầm.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS biết cách trưng bày SPMT và trình bày được cảm nhận về SPMT theo gợi ý của GV.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày, giới thiệu sản phẩm của mình trước lớp.
- HS trưng bày, giới thiệu sản phẩm bao bì của mình, nhận xét, góp ý về sản phẩm của bạn.

Sản phẩm học tập

HS giới thiệu được sản phẩm bao bì của mình; nhận xét, góp ý sản phẩm bao bì của bạn về hình thức, kết cấu, kĩ thuật thể hiện,...

Tổ chức hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm bao bì trong không gian cụ thể.
- HS trình bày ý tưởng, kĩ thuật thực hiện SPMT của mình và nhận xét về SPMT của bạn theo gợi ý trong SGK trang 63:
 - + Nét đặc sắc trong thiết kế: màu sắc, đường nét, hình ảnh.
 - + Kết cấu bao bì, kĩ thuật thể hiện, các yếu tố nhận diện thương hiệu.
 - + Tín hiệu thị giác, các mảng chính, phụ và ngôn ngữ thiết kế.

Mục tiêu

HS biết cách sưu tầm một số sản phẩm bao bì đa dạng về kiểu dáng, màu sắc, kích cỡ và chất liệu.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS sưu tầm hình ảnh sản phẩm trên các phương tiện truyền thông.
- HS sưu tầm sản phẩm đa dạng về kiểu dáng, màu sắc, kích cỡ và chất liệu.

Sản phẩm học tập

Hình ảnh sưu tầm đa dạng về nhiều loại bao bì sản phẩm.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS tìm hiểu, sưu tầm hình ảnh về thiết kế bao bì sản phẩm.
- GV cung cấp kiến thức mở rộng cho HS: Các thông tin trên bao bì giúp người sử dụng biết được: tên sản phẩm, hãng sản xuất, thành phần, cách bảo quản, hạn sử dụng,... của sản phẩm. Người tiêu dùng cần kiểm tra các thông tin trước khi mua hàng.



Bao bì sản phẩm. Nguồn: Hoài Thanh

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính kiên trì, yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, lan toả tinh thần nhân văn ở HS, cụ thể qua một số biểu hiện:

- Biết cảm nhận và trân trọng các giá trị thẩm mỹ trong cuộc sống cũng như trong các ngành nghề đặc thù thuộc lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét, phân tích bài luận và SPMT.
- Hiểu được vai trò và có ý thức phát huy mĩ thuật ứng dụng trong đời sống văn hoá – xã hội.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng trong thực hành, sáng tạo; tích cực, tự giác và nỗ lực học tập.
- Xây dựng tinh thần đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè thông qua các hoạt động.

2. Về năng lực

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: nhận biết được nét đặc trưng của ngành nghề thuộc lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng, giá trị và lợi ích của ngành nghề đó đối với đời sống xã hội.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: thực hiện được SPMT ứng dụng mang tính liên môn, bài luận, bản kế hoạch và xây dựng được một thước phim ngắn giới thiệu ngành nghề thuộc lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng.
- Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: biết tìm hiểu và phân tích ngành nghề thông qua sơ đồ tư duy về các lĩnh vực của Mĩ thuật ứng dụng, từ đó có lựa chọn, định hướng ngành nghề theo sở thích và theo năng lực bản thân, biết phân tích về giá trị thẩm mỹ, giá trị xã hội thông qua bài luận của cá nhân hoặc nhóm.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chuẩn bị đồ dùng, màu sáp, màu nước, bút lông, chì, tẩy,... để tạo SPMT; biết sưu tầm thêm các bài nghiên cứu thuộc lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng từ sách báo, tạp chí, internet,... để tự nghiên cứu và mở rộng kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày, trao đổi, chia sẻ, phân tích, nhận xét bài luận và SPMT.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng kĩ năng vẽ hoặc vẽ kết hợp với tạo SPMT ứng dụng trong thực hành sáng tạo.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: vận dụng kĩ năng nói, trao đổi, trình bày, giới thiệu, nhận xét, góp ý,...
- Năng lực tính toán: vận dụng sự hiểu biết về các ngành nghề để có những tìm hiểu phân tích hữu ích trong bài luận và trong thực hành làm SPMT.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: đặt vấn đề và giải quyết vấn đề, đàm thoại, vấn đáp, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- Hình thức tổ chức: hướng dẫn quan sát, thảo luận và thực hành hoạt động cá nhân, nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV.
- Một số bài viết, video clip giới thiệu về ngành nghề Mỹ thuật ứng dụng do GV sưu tầm.
- SPMT tham khảo do GV sưu tầm.
- Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

2. Học sinh

- SGK, SBT (nếu có), đồ dùng học tập, giấy, màu, bút, tẩy, vật liệu tái chế,...
- Sưu tầm tranh ảnh liên quan đến các ngành nghề thuộc lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 15: Ngành nghề thuộc lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng	Quan sát, giới thiệu khái quát về các ngành nghề Mĩ thuật ứng dụng, viết bài luận (cách khai thác nội dung để viết bài, cách bố cục bài viết và lập dàn ý theo trình tự lập luận).	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo
2	Bài 15: Ngành nghề thuộc lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng (tiếp theo)	Hoàn thiện bài luận, trình bày, phân tích, đánh giá, góp ý bổ sung để làm sáng tỏ các vấn đề đã trình bày trong bài luận, từ đó lựa chọn hình ảnh tiêu biểu để xây dựng sản phẩm trình chiếu hoặc trưng bày (sơ đồ tư duy).	– Phân tích và đánh giá – Vận dụng
3	Bài 16: Đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng	Quan sát, tìm hiểu thông tin, các nét đặc trưng tiêu biểu của mỗi ngành nghề (về sản phẩm, tiêu chí đánh giá, giá trị sản phẩm) và cách làm SPMT mang tính liên môn (kết hợp hình thức và kĩ thuật liên môn).	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo
4	Bài 16: Đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng (tiếp theo)	Hoàn thiện SPMT, đánh giá về chất lượng thẩm mĩ và định hướng phát triển cho sản phẩm, tìm hiểu cách tra cứu thông tin về ngành nghề thông qua một số trang web chính thức của các trường đại học, cao đẳng có đào tạo ngành nghề Mĩ thuật ứng dụng.	– Phân tích và đánh giá – Vận dụng

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại địa phương, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng hoạt động cho phù hợp nhưng đảm bảo có hoạt động thực hành trong mỗi tiết học.

BÀI 15

NGÀNH NGHỀ THUỘC LĨNH VỰC MĨ THUẬT ỨNG DỤNG (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Liệt kê được một số ngành nghề thuộc hoặc liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.
- Viết được một bài luận (hoặc vẽ được bản đồ tư duy, thực hiện được một đoạn phim ngắn) giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.
- Bước đầu hình thành được định hướng nghề theo sở thích cá nhân.
- Hiểu được vai trò, ý nghĩa và phát huy năng lực sáng tạo Mĩ thuật ứng dụng trong đời sống văn hoá xã hội.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

- HS cảm nhận được đặc trưng, hình thức thể hiện của từng thể loại Mĩ thuật ứng dụng.
- HS hiểu được các ngành nghề chính liên quan đến lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng.
- HS biết phân luồng và định hướng nghề nghiệp.

Nội dung hoạt động

GV tạo cơ hội cho HS quan sát một số hình ảnh thực tế, sơ đồ về các loại hình nghệ thuật để HS có cái nhìn khái quát về lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng.

Sản phẩm học tập

HS nắm được sự đa dạng, nét đặc trưng của các loại hình Thiết kế công nghiệp, Thiết kế đồ hoạ, Thiết kế thời trang, Thiết kế mĩ thuật sân khấu – điện ảnh, Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện, Kiến trúc; nắm được tên gọi chính xác, hình thức và nội dung công việc của mỗi ngành nghề, từ đó có định hướng phát triển năng lực nghề nghiệp cá nhân.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu bài mới, đặt câu hỏi cho HS thảo luận để làm rõ nét những ngành nghề chính thuộc lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng, những ngành nghề có liên quan gần đến lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng và mở rộng tính liên môn trong mĩ thuật.
- GV giới thiệu một số hình ảnh trong SGK trang 64, 65 và tranh ảnh do GV sưu tầm (có sự hỗ trợ của máy chiếu, nếu có).
- GV đặt câu hỏi để HS thảo luận nhằm tìm hiểu về đặc trưng của mỗi loại hình (hình thức và phương pháp thực hiện).

– Để bài học thêm hào hứng, GV có thể cho HS chơi trò chơi hoặc tổ chức chia nhóm để thảo luận theo một số gợi ý:

- + Lĩnh vực hoạt động chính của Thiết kế công nghiệp là gì? Tên gọi của các sản phẩm.
- + Lĩnh vực hoạt động chính của Thiết kế đồ họa là gì? Tên gọi của sản phẩm.
- + Nét đặc trưng của mỗi ngành nghề được thể hiện như thế nào?
- + Nêu những ngành nghề chính của Mĩ thuật ứng dụng (Thiết kế công nghiệp, Thiết kế đồ họa, Thiết kế thời trang, Thiết kế mĩ thuật sân khấu – điện ảnh, Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện), đặc điểm sản phẩm của mỗi ngành nghề.
- + Nêu ngành nghề có liên quan gần với Mĩ thuật ứng dụng.
- + Đặc điểm chung về sự sáng tạo ra các sản phẩm. (Mẫu sản phẩm làm thủ công, bản thiết kế trên máy vi tính, sản phẩm đại trà sản xuất bằng máy móc.)
- + ...

– GV giới thiệu mở rộng về tính liên môn giữa các ngành nghề trong lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng.

CHỦ ĐỀ 8 HƯỚNG NGHIỆP

Bài 15 Ngành nghề thuộc lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Liệt kê được một số ngành nghề thuộc hoặc liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.
- Viết được một bài luận (hoặc vẽ được bản đồ tư duy, thực hiện được một đoạn phim ngắn) giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.
- Bước đầu hình thành được định hướng nghề theo sở thích cá nhân.
- Hiểu được vai trò, ý nghĩa và phát huy năng lực sáng tạo Mĩ thuật ứng dụng trong đời sống văn hoá xã hội.

Quan sát và nhận thức

Tìm hiểu nội dung dưới đây và cho biết:

- + Những ngành nghề thuộc Mĩ thuật ứng dụng và ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.
- + Điểm giống và khác nhau trong lĩnh vực hoạt động giữa các ngành nghề thuộc lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng.

Thiết kế thời trang

- Lĩnh vực hoạt động chính: vẽ thiết kế, cắt may, tổ chức trình diễn,... trong môi trường thiết kế, sản xuất và trình diễn thời trang.
- Sản phẩm: trang phục, phụ kiện thời trang (giày dép, túi xách, mũ, kính,...).

Thiết kế mĩ thuật sân khấu, điện ảnh

- Lĩnh vực hoạt động chính: vẽ, thiết kế, tạo mô hình,... trong môi trường sân khấu – điện ảnh, quảng cáo.
- Sản phẩm: bối cảnh sân khấu (mô hình, hình ảnh, ánh sáng,...), bối cảnh phim, trang phục sân khấu, đạo cụ điện ảnh, đồ hoá trang,...

Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện

- Lĩnh vực hoạt động chính: chụp ảnh, quay phim, thiết kế,... trong môi trường quảng cáo, điện ảnh – truyền hình, thương mại điện tử,...
- Sản phẩm: ảnh, tư liệu số, video clip, thiết kế mĩ thuật website, thiết kế phim 3D,...

Kiến trúc

Trong Kiến trúc, có một số ngành liên quan trực tiếp đến Mĩ thuật ứng dụng như: Kiến trúc, Thiết kế nội thất, Thiết kế đô thị,...

- Lĩnh vực hoạt động chính: vẽ, thiết kế, tạo mô hình,... trong môi trường xây dựng.
- Sản phẩm: bản vẽ kĩ thuật (nội và ngoại thất), công trình xây dựng, mô hình công trình xây dựng....



Mục tiêu

HS hiểu, phân tích, đánh giá được một ngành nghề có liên quan đến loại hình Mỹ thuật ứng dụng để hiểu sâu hơn về lĩnh vực đó.

Nội dung hoạt động

GV tạo cơ hội cho HS tham khảo một số bài viết giới thiệu về các ngành nghề, nghệ sĩ (hoặc nghệ nhân), triển lãm mỹ thuật chuyên đề để HS biết cách lập dàn ý một bài luận, triển khai các ý chính làm sáng tỏ vấn đề nghiên cứu.

Sản phẩm học tập

Bài luận hoặc sơ đồ tư duy giới thiệu nội dung về ngành nghề (hoạ sĩ, nghệ nhân, triển lãm Mỹ thuật ứng dụng).

Tổ chức hoạt động

- GV cho HS tham khảo 1 – 2 bài viết ngắn về nội dung ngành nghề Mỹ thuật ứng dụng mà GV tự viết hoặc sưu tầm.
- GV hướng dẫn HS thực hiện bài tập qua một số gợi ý:
 - + Bài nghiên cứu đề cập đến ngành nghề gì?
 - + Ngành nghề đó thuộc lĩnh vực gì?
 - + Hoạ sĩ hoặc nghệ nhân được nhắc đến có những tác phẩm hoặc sản phẩm tiêu biểu nào?
 - + Giá trị của các tác phẩm mà hoạ sĩ hoặc nghệ nhân đó để lại có ý nghĩa và giá trị như thế nào đối với Mỹ thuật ứng dụng Việt Nam?
 - + Nêu cảm nhận của em về nghề nghiệp của hoạ sĩ hoặc nghệ nhân được nhắc đến.
- GV nhắc lại các gợi ý về cách chuẩn bị, cách lập dàn ý trong SGK trang 66.
- GV hướng dẫn HS cách tra cứu tài liệu tham khảo trên các phương tiện truyền thông.
- GV có thể cho HS thực hành cá nhân hoặc nhóm.

GỢI Ý

1. Chuẩn bị

- Xác định đối tượng sẽ giới thiệu.
- Thu thập tài liệu:
 - + Các sách báo có thông tin liên quan đến ngành nghề.
 - + Các tài liệu trên internet.

2. Dàn ý

- Mở bài: Giới thiệu về nghề (hoặc họa sĩ, nghệ nhân, triển lãm, hội chợ giới thiệu sản phẩm,...) có liên quan đến lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng.
- Thân bài:
 - + Giới thiệu khái quát đặc trưng của nghề (hoặc họa sĩ, nghệ nhân, triển lãm Mỹ thuật ứng dụng,...) thông qua sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.
 - + Mô tả sơ lược về sản phẩm tiêu biểu.
 - + Nêu giá trị và tính ứng dụng của những sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.
- Kết luận: Nêu cảm nhận, ý nghĩa của ngành nghề.

Chú ý: Nội dung từ ngữ trên các slide cần ngắn gọn, trung thực, xác đáng, dễ hiểu, sắp xếp hợp lí. Khuyến khích dùng thêm hình ảnh minh họa cho các slide thêm phong phú.



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS hiểu được vai trò, những đóng góp của ngành nghề Mỹ thuật ứng dụng đối với đời sống xã hội, phân tích được giá trị của sản phẩm.

Nội dung hoạt động

HS giới thiệu bài luận đã thực hiện trong hoạt động Luyện tập và sáng tạo, từ đó phân tích và đánh giá vai trò của ngành nghề đó với đời sống xã hội.

Sản phẩm học tập

Bài thuyết trình (PowerPoint, sơ đồ tư duy) theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS thuyết trình bài viết giới thiệu ngành nghề theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.
- Các nhóm khác hoặc HS khác nhận xét, góp ý cho bài thuyết trình của bạn.
- GV đánh giá, phân tích thêm bài viết của từng nhóm và đặt câu hỏi để khai thác về dự định cá nhân về ngành nghề mà HS yêu thích.

- GV đánh giá, phân tích bài thuyết trình của từng nhóm và đặt câu hỏi để khai thác về dự định cá nhân về ngành nghề mà HS chọn thuyết trình.



Mục tiêu

HS xây chuỗi, củng cố được kiến thức bằng cách tìm kiếm hình ảnh phù hợp để minh họa tạo thành thước phim ngắn căn cứ trên nội dung bài viết đã làm ở mục Luyện tập và sáng tạo.

Nội dung hoạt động

HS sưu tầm và sắp xếp các hình ảnh phù hợp với cấu trúc bài viết.

Sản phẩm học tập

Bộ hình ảnh minh họa bài viết hoặc slide PowerPoint trình chiếu thước phim ngắn về ngành nghề thuộc lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng.

Tổ chức hoạt động

- GV cho HS quan sát SGK trang 67, hướng dẫn HS thảo luận về các phân cảnh giới thiệu qua gợi ý:
 - + Đối tượng được giới thiệu trong phân cảnh (họa sĩ/ nhà điêu khắc/ nghệ nhân,...).
 - + Diễn giải quy trình thực hiện sản phẩm qua các hình ảnh.
- GV nhắc lại cách lựa chọn, sắp xếp hình ảnh sao cho phù hợp với nội dung bài viết, có thể phân tích thêm nội dung khai thác từ hình ảnh.
- GV tổ chức cho HS sắm vai mô phỏng lại hình dáng, tác phong tư thế khi thực hiện sản phẩm (tư thế khi tạo dáng sản phẩm trên bàn xoay, khi khắc nét trang trí,...), tự giới thiệu về đặc điểm tác phẩm hoặc sản phẩm.



Nguồn: Nguyễn Bình

BÀI 16

ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGÀNH NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT ỨNG DỤNG (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Hiểu được yếu tố đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.
- Thể hiện được kiến thức, kĩ năng liên môn thông qua sản phẩm cụ thể.
- Nhận định được lĩnh vực chuyên ngành phù hợp với sở thích cá nhân.
- Biết trân trọng giá trị của các ngành nghề thuộc hoặc liên quan lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS hiểu được các yếu tố đặc trưng về ngành nghề đặc thù như: quá trình lao động sáng tạo, hoàn thiện tác phẩm/ sản phẩm/ công trình phục vụ công chúng; đặc trưng về sản phẩm, tiêu chí đánh giá và giá trị của sản phẩm mĩ thuật ứng dụng đối với người tiêu dùng.

Nội dung hoạt động

GV tạo cơ hội cho HS tìm hiểu thông tin về đặc trưng ngành nghề thông qua các hoạt động mĩ thuật, quan sát một số hình ảnh sản phẩm thực tế.

Sản phẩm học tập

HS nắm được những nét tiêu biểu về công việc, các hoạt động, chuyên ngành chính của Mĩ thuật ứng dụng.

Tổ chức hoạt động

– GV đặt câu hỏi cho HS thảo luận để làm rõ nét hơn đặc điểm, công việc và quá trình lao động sáng tạo của những ngành nghề thuộc lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng và những chuyên ngành có liên quan.

– GV cho HS tìm hiểu về 3 mục trong SGK trang 68 – 70 có thể chuẩn bị các video clip cho HS quan sát thêm và nêu các gợi ý cho từng nội dung:

Nội dung 1: Đặc trưng về quá trình thiết kế và hoàn thiện sản phẩm

- + Em hãy nêu quy trình sáng tạo một công trình kiến trúc.
- + Em tiếp cận công trình kiến trúc qua hình thức nào?
- + Bối cảnh về không gian, phối cảnh, địa điểm của công trình kiến trúc.

Nội dung 2: Đặc trưng về sản phẩm của các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng

Em hiểu thế nào là chuyên ngành thuộc lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng và chuyên ngành có liên quan (chuyên ngành gần)?

GV cung cấp kiến thức: Chuyên ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng giúp người học có được những kiến thức và kỹ năng chuyên môn chuyên sâu. Chuyên ngành có liên quan (chuyên ngành gần) có sử dụng một số kiến thức cơ bản về học phần mỹ thuật như: hình hoạ, bố cục màu, trang trí,... để hỗ trợ cho chuyên ngành của mình.

Các chuyên ngành có liên đến lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng như Kiến trúc đóng vai trò như thế nào đối với đời sống xã hội?

GV cung cấp kiến thức: Kiến trúc liên quan đến việc tổ chức sắp xếp không gian, hình thức của một công trình. Một công trình kiến trúc nổi bật phản ánh tình hình kinh tế – xã hội của một quốc gia. Kiến trúc là thước đo cho tư duy và góc nhìn thẩm mỹ của con người tại địa phương. Kiến trúc hợp lý giúp tối ưu hoá công năng sử dụng cho mục đích sinh hoạt, làm việc,...

Chỉ ra đặc trưng sản phẩm của các chuyên ngành lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng mà em biết.

GV cung cấp kiến thức: Hình thức thể hiện sản phẩm của các chuyên ngành Mỹ thuật ứng dụng có chung một đặc điểm là được thực hiện theo quy trình: mẫu sản phẩm được làm thủ công, bản thiết kế được làm trên máy vi tính, sản phẩm đại trà được sản xuất bằng máy móc.

Bài 16 **Đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng**

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu được yếu tố đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng.
- Thể hiện được kiến thức, kĩ năng liên môn thông qua sản phẩm cụ thể.
- Nhận định được lĩnh vực chuyên ngành phù hợp với sở thích cá nhân.
- Biết trân trọng giá trị của các ngành nghề thuộc hoặc liên quan lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng.

Quan sát và nhận xét

1. Đặc trưng về quá trình thiết kế và hoàn thiện sản phẩm

Quan sát các hình ảnh dưới đây, chỉ ra quy trình các bước thiết kế và hoàn thiện của một công trình kiến trúc.

Phác thảo ý tưởng ban đầu ①

Bản vẽ phối cảnh tổng thể ②

Bản thiết kế mặt cắt công trình ③

Mô hình phối cảnh tổng thể ④

Công trình hoàn thiện ⑤

Công trình đang tiến hành xây dựng

Công trình hoàn thiện

Nhà hát Cao Văn Lầu (Bạc Liêu) do kiến trúc sư Vương Hoàng Lê cũng cộng sự thiết kế và xây dựng từ năm 2014 đến năm 2016. Năm 2017, công trình được xác lập kỉ lục "Nhà hát Cao Văn Lầu có hình dạng ba chiếc nón lá lớn nhất Việt Nam".

Wương Hoàng Lê, Công trình nhà hát Cao Văn Lầu (Bạc Liêu). Nguồn: Tác giả

68

2. Đặc trưng về sản phẩm của các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng

Dựa vào các thông tin sau đây, hãy chỉ ra điểm giống và khác nhau về đặc trưng sản phẩm của các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng.

Thiết kế công nghiệp

- Chất liệu: tất cả các chất liệu (giấy, nhựa, vật liệu tổng hợp, kim loại, thủy tinh, đất sét,...).
- Hình thức: vẽ, thiết kế kết hợp các kĩ thuật lắp ghép, uốn vuốt tạo khối, khắc, nung (với các chất liệu thủy tinh, đất sét), cán, kéo dây, tạo ống (với chất liệu kim loại),...
- Thể loại: đồ gia dụng, đồ chơi, trang sức, thiết bị công nghiệp,...

Thiết kế đồ hoạ

- Chất liệu: tập tin (tệp), giấy, mĩ ca, vải,...
- Hình thức thể hiện: vẽ, thiết kế, dàn trang trên các phần mềm đồ hoạ: Photoshop, Illustrator, InDesign, CorelDraw,...
- Thể loại: hình ảnh nhận diện thương hiệu (lô gô, khẩu hiệu, biển hiệu, tem nhãn, danh thiếp, bao bì sản phẩm, tờ rơi, băng hiệu,...), ấn phẩm xuất bản (sách, báo, tạp chí, tranh truyền, catalogue,...), sản phẩm quảng cáo,...

Thiết kế thời trang

- Chất liệu: giấy, vải, len, da, nhựa,...
- Hình thức thể hiện: vẽ, thiết kế và kết hợp các kĩ thuật đo – cắt – may, tổ chức trình diễn thời trang,...
- Thể loại: trang phục (trang phục ứng dụng và trình diễn nghệ thuật), phụ kiện thời trang (giày dép, túi xách, mũ, nón, kính,...).

Thiết kế mỹ thuật sân khấu, điện ảnh

- Chất liệu: tất cả các chất liệu (giấy, vải, nhựa, gỗ, composite, kim loại, thủy tinh,...).
- Hình thức thể hiện: vẽ, thiết kế kết hợp các kĩ thuật lắp ghép, kĩ thuật âm thanh, ánh sáng.
- Thể loại: bối cảnh sân khấu biểu diễn, bối cảnh điện ảnh, phụ trang biểu diễn, đạo cụ,...

Thiết kế mỹ thuật đa phương tiện

- Dữ liệu: tập tin ảnh, tập tin audio, tập tin video,...
- Hình thức thể hiện: vẽ, thiết kế, dàn trang trên các phần mềm đồ hoạ: Illustrator, Photoshop, 3DsMax, 3D Animation, Premiere, After Effect,...
- Thể loại: ảnh, giao diện website, hoạt cảnh phim, quảng cáo (2D, 3D,...), games,...

Kiến trúc

- Chất liệu: tập tin, giấy, tất cả các chất liệu xây dựng (gỗ, đá, kính, gạch, sứ, kim loại, nhựa, thạch cao,...).
- Hình thức thể hiện: vẽ, thiết kế trên các phần mềm đồ hoạ: Photoshop, SketchUp, AutoCAD, ... tạo mô hình, lắp hồ sơ thiết kế, thuyết minh.
- Thể loại: công trình xây dựng dân dụng, công cộng, quy hoạch đô thị, ... Có nhiều phong cách kiến trúc (hiện đại hoặc hiện đại kết hợp truyền thống).

69

Nội dung 3: Tiêu chí đánh giá và giá trị của sản phẩm

- + Nêu các tiêu chí đánh giá các SPMT ứng dụng.
 - + Theo em, tiêu chí nào quan trọng? Vì sao?
- GV tổng kết theo nội dung trong SGK trang 70.

3. Tiêu chí đánh giá và giá trị của sản phẩm

* Tiêu chí đánh giá

Đa phần các sản phẩm thuộc lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng phải đáp ứng các tiêu chí cơ bản sau:



* Giá trị sản phẩm

Một sản phẩm Mĩ thuật ứng dụng, ngoài giá trị thẩm mĩ và công năng sử dụng, còn có chức năng thương mại. Một sản phẩm tốt, trình bày ấn tượng, nổi bật sẽ tạo cảm xúc, thu hút sự chú ý của người tiêu dùng, tạo sự uy tín cho sản phẩm, phát triển thương hiệu,...

Các sản phẩm Mĩ thuật ứng dụng được đánh giá bởi các tiêu chí xã hội, công năng và yếu tố thẩm mĩ. Tiêu chí xã hội là sự đánh giá mức độ hội nhập, định hướng và khả năng tối ưu hóa cho người sử dụng. Tiêu chí công năng là sự đánh giá mức độ thuận tiện khi sử dụng, độ tinh tế, kĩ thuật tiên tiến,...

Thiết kế là yếu tố quyết định kiểu dáng của sản phẩm. Không những thế, nó còn có tầm quan trọng trong thương mại, đóng vai trò quyết định sự lớn mạnh của thương hiệu. Sự khác biệt của sản phẩm trong cạnh tranh là nhờ vào hoạt động của Mĩ thuật ứng dụng. Vì vậy, người làm Mĩ thuật ứng dụng phải biết phân tích, dự đoán xu thế phát triển để tổng hợp và đưa ra các giải pháp đáp ứng yêu cầu phát triển.

70



Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS nắm được khái quát cách làm một SPMT mang tính ứng dụng phù hợp với năng lực và sở trường hoặc một bài luận về lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng.

Nội dung hoạt động

GV tạo cơ hội cho HS tham khảo một số tác phẩm Mĩ thuật ứng dụng hoặc bài viết giới thiệu về các ngành nghề để HS biết cách lập dàn ý một bài luận, triển khai các ý chính để làm sáng tỏ vấn đề nghiên cứu.

Sản phẩm học tập

SPMT mang tính ứng dụng hoặc bài luận về lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng.

Tổ chức hoạt động

– GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh trong SGK trang 71 hoặc SPMT do GV sưu tầm, đặt câu hỏi để HS tìm hiểu về chất liệu và hình thức thực hiện:

- + SPMT làm từ chất liệu gì (vẽ trên gốm, thiết kế bằng phần mềm đồ họa, vẽ trên giấy,...)?
- + Chia sẻ về dự định làm SPMT ứng dụng của em.

- GV yêu cầu HS thực hiện một SPMT mang tính ứng dụng theo hình thức cá nhân hoặc nhóm. Nếu theo hình thức nhóm thì phân công mỗi nhóm làm cả sản phẩm thực hành lẫn bài viết.
- GV cho HS tham khảo SPMT trong SGK trang 71.

Tham khảo sản phẩm



Đinh Ngọc Anh ①
(Thanh Hoá),
thiết kế bình gốm



Nhóm học sinh lớp 9 ②
(Thành phố Hồ Chí Minh),
thiết kế bìa sách



Huyền My ③
(Bình Thuận),
mẫu thiết kế túi xách da



Nguyễn Thị Thanh Huyền ④
(Đồng Nai),
thiết kế áo dài



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS hiểu được quy trình thiết kế, sáng tạo sản phẩm, đưa ra được những đánh giá về ưu điểm và nhược điểm, nhận biết được nét đặc trưng của từng thể loại SPMT ứng dụng.

Nội dung hoạt động

HS tập phê bình SPMT của mình và của bạn đã làm trong hoạt động Luyện tập và sáng tạo, từ đó đánh giá, nhận xét về giá trị thẩm mỹ và công năng sử dụng của sản phẩm.

Sản phẩm học tập

HS đánh giá được SPMT ứng dụng đã thực hiện, hiểu được vai trò của thiết kế là yếu tố quyết định kiểu dáng và chất lượng của sản phẩm.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS tập đánh giá, phê bình sản phẩm theo hình thức cá nhân hoặc nhóm. Có thể cho các nhóm đánh giá chéo nhằm tăng cường năng lực quan sát, phân tích cho HS hoặc cho HS ghi chép và sử dụng nhật kí cá nhân để hỗ trợ cho hoạt động này.
- GV sử dụng bảng đánh giá của HS để thu thập thông tin, thu nhận thêm ý kiến, từ đó phân tích bài viết của từng nhóm. GV đưa ra các gợi ý đánh giá:
 - + Quy trình thực hiện SPMT ứng dụng như thế nào? Nêu mức độ (đơn giản, phức tạp,...).

- + Những khó khăn khi thực hiện sản phẩm là gì? Cần lưu ý hoặc thay đổi gì nếu thực hiện sản phẩm lần nữa?
- + SPMT ứng dụng thể hiện ở nhóm chuyên ngành gì? Bằng chất liệu gì? Ưu điểm và nhược điểm của sản phẩm đó.
- HS đánh giá chung về mọi mặt của sản phẩm (hình thức, màu sắc, chất liệu, công dụng,...), nhận định về định hướng phát triển của sản phẩm trong tương lai.
- GV gợi ý cho HS về hướng phát triển sản phẩm, đánh giá về tiềm năng của sản phẩm trên thị trường, có thể làm blogger đăng tải các bài viết chia sẻ kinh nghiệm, sự hiểu biết của mình hoặc quy trình làm một SPMT, một chủ đề mà mình tâm đắc.



Mục tiêu

HS có kiến thức mở rộng về thông tin về các ngành nghề, địa chỉ đào tạo, hình thức đào tạo của các cơ sở giáo dục.

Nội dung hoạt động

HS tìm kiếm thông tin hữu ích từ các trang mạng uy tín, tìm hiểu danh sách các môn học trong ngành và những ngành nghề có liên quan.

Sản phẩm học tập

HS tra cứu được thông tin ở các trang mạng uy tín, có được danh sách các ngành nghề mà mình quan tâm.

Tổ chức hoạt động

- GV hướng dẫn HS tra cứu thông tin bằng các từ khoá chuyên ngành Mĩ thuật ứng dụng và chuyên ngành có liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng như: Thiết kế đồ hoạ, Thiết kế kĩ thuật đa phương tiện, Thiết kế sân khấu – điện ảnh, Thiết kế thời trang,...
- GV tổ chức cho HS viết bài kế hoạch học tập, rèn luyện về các ngành nghề thuộc lĩnh vực mà mình quan tâm theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.
- GV nhận xét, góp ý, bổ sung bản kế hoạch của HS.
- HS thảo luận về bản kế hoạch, về tính hiệu quả của lộ trình sử dụng và sắp xếp thời gian. (Lưu ý: các chuyên ngành thuộc lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng cần đầu tư thời gian rèn luyện từ sớm để có hiệu quả tối ưu.)

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: HÀ TUỆ HƯƠNG – TRẦN THỊ NGỌC HẠNH

Biên tập mỹ thuật: ĐÀO THỊ HÀ

Thiết kế sách: ĐÀO THỊ HÀ

Trình bày bìa: TỔNG THANH THẢO

Sửa bản in: HÀ TUỆ HƯƠNG – TRẦN THỊ NGỌC HẠNH

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển
thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản
Giáo dục Việt Nam.

MĨ THUẬT 9 – SÁCH GIÁO VIÊN (CHÂN TRỜI SÁNG TẠO) (BẢN 2)

Mã số: G2HG9M001M24

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: 06-2024/CXBIPH/67-2346/GD

Số QĐXB: .../QĐ- GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: 978-604-0-40362-9



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 9 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

1. NGỮ VĂN 9, TẬP MỘT
Sách giáo viên
2. NGỮ VĂN 9, TẬP HAI
Sách giáo viên
3. TOÁN 9
Sách giáo viên
4. TIẾNG ANH 9
Friends Plus - Teacher's Guide
5. GIÁO DỤC CÔNG DÂN 9
Sách giáo viên
6. KHOA HỌC TỰ NHIÊN 9
Sách giáo viên
7. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9
Sách giáo viên
8. TIN HỌC 9
Sách giáo viên
9. CÔNG NGHỆ 9 – Định hướng nghề nghiệp
Sách giáo viên
10. CÔNG NGHỆ 9 – Trải nghiệm nghề nghiệp
Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà
Sách giáo viên
11. CÔNG NGHỆ 9 – Trải nghiệm nghề nghiệp
Mô đun Nông nghiệp 4.0
Sách giáo viên
12. CÔNG NGHỆ 9 – Trải nghiệm nghề nghiệp
Mô đun Cắt may
Sách giáo viên
13. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 9
Sách giáo viên
14. ÂM NHẠC 9
Sách giáo viên
15. MĨ THUẬT 9 (1)
Sách giáo viên
16. MĨ THUẬT 9 (2)
Sách giáo viên
17. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP 9 (1)
Sách giáo viên
18. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP 9 (2)
Sách giáo viên

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

ISBN 978-604-0-40362-9



9 786040 403629

Giá: 22.000đ